The *New York Times* Bestseller

ROBERT FULGHUM

nội tâm bí ẩn

First News

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Duong Kobo's Book Club

Tủ sách Kỹ thuật số
dành cho
Kindle & Kobo

SCAN TO JOIN

LỜI MỞ ĐẦU

Trong một buổi vừa chơi khúc côn cầu vừa đàm đạo, tôi và một giáo sĩ Do Thái đã thử tìm một từ có thể gói gọn sự thông thái của con người. Anh ấy đề nghị từ timshel trong tiếng Do Thái, vốn xuất nguồn từ sách Sáng Thế Ký – quyển đầu của kinh Cựu Ước.

Sau khi bị đuổi khỏi vườn địa đàng, Adam và Eva sinh được hai người con trai. Người con trai lớn tên là Cain. Đây chính là người đầu tiên được sinh ra bên ngoài thiên đường. Thời gian trôi qua, Cain lớn lên và cấy cày trồng trọt rồi mang tặng Thượng Đế những quả ngọt đầu mùa. Món quà bị từ chối. Đức Jehovah giải thích với Cain rằng đó là do cuộc sống của anh đang bị quỷ dữ quấy phá – chúng lởn vởn ngay cửa nhà anh. "Nhưng con có thể chiến thắng quỷ dữ và có cuộc sống đầy đủ, sung túc", Đức Jehovah nói.

Câu cuối cùng đó của Chúa có ý nghĩa hết sức quan trọng: "Con có thể chiến thắng quỷ dữ và có cuộc sống đầy đủ, sung túc".

Từ cốt lõi ở đây chính là "có thể".

Đây là timshel trong tiếng Do Thái.

Từ này đã khiến bao học giả và các nhà thần học đau đầu trong suốt một thời gian dài. Từ này nằm ở giữa đoạn được xem là một trong năm đoạn khó dịch và khó hiểu nhất của Kinh Thánh. Tùy theo ngữ cảnh mà từ này có nhiều nghĩa khác nhau, đặc biệt là trong cuộc trò chuyện trên giữa Cain và Jehovah.

Timshel được dịch thành "con phải", tức là một chỉ thị, một mệnh lệnh. Timshel được dịch thành "con sẽ" hàm ý muốn nói đến sự tiền định. Thậm chí timshel còn được hiểu là "con không thể", cho thấy một sự bất lực đầy tuyệt vọng. Tất cả những cách dịch đó đều thể hiện một mối quan hệ ràng buộc không mấy tự do với Thượng Đế.

Anh bạn giáo sĩ của tôi thì cảm thấy nghĩa thiết thực của đoạn Kinh Thánh kia gắn liền với sự sống, nghĩa là "Đừng chết" hoặc "Đừng thụ động để rồi thành nạn nhân – phải chủ động – phải sống". Và anh đọc thấy trong đó một lời khuyên hữu ích: quỷ dữ đang quấy rối, bạn nên đấu tranh với chúng.

Hay nói xa thêm một chút nữa thì, nếu bạn nên, bạn sẽ có thể.

Khi hiểu từ timshel theo nghĩa "có thể" là ta muốn nói đến một khả năng chọn lựa nhất định. Thế là không cần phải vò đầu bứt tóc nữa. Theo tôi, cứ hiểu theo nghĩa "ít nhất thì loài người cũng có thể hành động theo khả năng của mình" là hợp lý nhất, tức là hành động như thể chúng ta hoàn toàn có thể nắm giữ số phận trong tay mình.

Cho dẫu có nghĩ gì, tin gì thì chính những điều chúng ta làm đã tạo nên số phận của chúng ta.

Bạn không cần phải là nhà thần học hay thuộc một nhóm tôn giáo đặc biệt nào mới được phép tham gia vào cuộc trao đổi này, bởi hẳn đâu đó trong đời mình, bạn đã từng đối diện vấn đề này. Và tôi tin rằng bằng cách này hay cách khác, bạn đã từng trải nghiệm chân lý đó.

Trong ngôn ngữ hiện đại, timshel mang nghĩa "có thể", hay "chắc vậy", "biết đâu đấy".

Có thể.

Chúng ta chọn từ này.

Bởi đó là câu trả lời khôn ngoan nhất đối với hầu hết mọi câu hỏi.

Bởi đó là từ đưa chúng ta đến những cánh cửa rộng mở, những chân trời bao la.

Tôi không tin rằng ý nghĩa cuộc sống là một câu đố hóc búa mà chúng ta phải đi tìm lời giải.

Cuộc sống tồn tại. Bản thân tôi tồn tại. Và bất cứ điều gì cũng có thể xảy ra.

Tôi tin rằng tôi có thể tạo ra ý nghĩa cho cuộc đời mình. Còn điều có thể không kia hóa ra lại là một phước lành.

Nếu tôi hoàn toàn chắc chắn về mọi thứ, tôi sẽ sống một cuộc đời đầy đau khổ lo âu, lúc nào cũng sợ bị lạc lối. Nhưng bởi mọi thứ và mọi việc đều có thể xảy ra nên cuộc sống mới luôn chứa đựng những điều kỳ diệu bất tận.

Tôi tin rằng sự tự do của loài người có thể được tóm gọn trong một từ, vốn là viên gạch nhỏ giữ cho cánh cửa của sự tồn tại luôn rộng mở: từ "có thể".

ĐỜI SỐNG NỘI TÂM

Giả sử có thể ghi hình lại mọi thứ diễn ra trong đầu mình suốt hai mươi bốn giờ, vậy thì cuộn băng

video đó sẽ bao gồm những giấc mơ đêm, các mộng tưởng ban ngày, những lời bạn thầm nói với chính mình, những điều bạn cầu nguyện, những bài hát, ký ức trôi nổi bồng bềnh, cùng tất cả những chuyện vặt vãnh dở hơi cứ bám riết tâm trí bạn.

Lại giả sử toàn bộ tư liệu này có thể được chiếu trong rạp hát, trên hệ thống đa màn hình, đa âm thanh. Hẳn sẽ là một buổi trình diễn gây chấn động đây, tôi đoán vậy. Ngay cả những chương trình ca nhạc MTV, các bộ phim khoa học viễn tưởng, phim tình cảm dành cho người lớn… cộng lại cũng không thể sánh kịp với những gì đang diễn ra đằng sau cánh cửa đóng chặt dẫn đến gian phòng bí mật trong tâm trí chúng ta.

Từ khóa ở đây chính là từ "bí mật".

Đời sống xã hội của chúng ta xoay quanh công việc và cuộc sống, nơi những nguyên tắc, pháp luật và các tục lệ khiến chúng ta cứ phải răm rắp tuân theo.

Trong khi đó, đời sống riêng tư của chúng ta lại gắn với sự hiện diện của gia đình, bạn bè và hàng xóm, vốn là những người mà chúng ta phải quan tâm, tôn trọng, tuy những nguyên tắc, lề thói được đặt ra không chặt chẽ bằng đời sống xã hội.

Thế nhưng trong đời sống bí mật của mình, tức là những gì diễn ra trong tâm trí mỗi người, hầu như mọi thứ đều có thể xảy ra.

Khi chẳng còn ai khác ở xung quanh, chính mỗi người mới có thể trả lời cho những điều mình suy nghĩ và hành động. Phân chia thành "thực tế" hay "hư cấu" không còn thích đáng ở đây nữa.

Liệu những giấc mơ có là hiện thực không? Liệu những gì bạn tưởng tượng có thật hay không?

Bên trong những giới hạn chật chội của khối thịt xương là cả một không gian bất tận. Trong khoảng không rộng mở đó có thể là công viên giải trí, một sở thú, rạp xiếc, một thư viện, bảo tàng, nhà hát hoặc một khung cảnh nào đó còn lạ lẫm hơn Sao Hỏa.

Chúng ta đề cập đến chính mình bằng đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất số ít – "tôi" – nhưng bên trong đó có lẽ luôn tồn tại nhiều hơn một cá thể. Dường như lúc nào trong tâm trí tôi cũng có những cuộc đối thoại bất tận giữa tôi và một bản thể khác. Và kỳ quặc thay, bản thể đó lại thường thông minh hơn tôi.

Có vẻ tôi và bản thể đó có rất nhiều bạn đồng hành. Cả một đám đông nhốn nháo bên cạnh chúng tôi: một đứa trẻ và cha mẹ nó, một cụ già thông thái, một người thợ máy, một gã thâm hiểm, một gã ngốc, một nhà khoa học, một diễn viên hài, một nhạc sĩ, một vũ công, một vận động viên, một nhà ảo thuật, một vị giáo sư, một chàng Romeo, một lão giám thị, một viên cảnh sát, một người lính cứu hỏa, vân vân và vân vân, cùng vô vàn bản thể khác nữa. Tất cả bấy nhiêu con người cùng sinh sống tại một thị trấn nhỏ ngay trong chính con người tôi. Và lúc nào người dân của cả cái thị trấn ấy cũng hội họp sôi nổi.

Tôi có thể khiến bạn liên tưởng đến các nhân vật đa tính cách thỉnh thoảng bắt gặp trên mấy câu chuyện đăng báo. Tôi thì thấy chuyện đó cũng chẳng có gì mới. Tôi lui về một bệnh viện tâm thần, theo nghĩa tốt đẹp nhất của từ này – chốn ẩn náu an toàn ngay trong tâm trí mình. Và thế là chẳng có vấn đề gì nữa cả. Miễn là tôi buông rèm và đóng chặt cửa, không cho ai thâm nhập nơi ấy, mọi việc sẽ ổn thôi. Miễn là tôi tự chịu trách nhiệm lấy đời sống nội tâm bí mật đó của mình, thế giới bên ngoài kia sẽ thấy tôi là một con người sáng suốt đang có cuộc sống bình thường. Nhưng liệu tôi có như vậy không? Đôi khi cũng khó mà nói được.

Những người nghiên cứu chuyên sâu về thế giới bí mật của con người như Freud và Jung đã dùng các hình ảnh ẩn dụ để mô tả cách chúng ta duy trì đời sống nội tâm mà không gây ra những xáo trộn trong đời sống xã hội và cuộc sống riêng tư của mình. Họ đề cập đến nào là người gác cổng, siêu ngã, rồi người răn dạy và cha mẹ nội tâm.

Hình ảnh ẩn dụ của riêng tôi là "hội đồng".

Và bản thể thông thái kia hình như là vị Chủ tịch. Tôi hay nghĩ về cái hội đồng của tôi như những kẻ chuyên đặt cược khi họ cứ luôn nói những câu đại loại như: "Nếu anh cướp ngân hàng, cá mười ăn một là cảnh sát sẽ gô cổ anh và rồi anh tha hồ bóc lịch trong tù". Hoặc, "Nếu anh kể rằng anh thường nói chuyện với Chúa, mọi người sẽ nghĩ anh là một con chiên ngoan đạo. Nhưng nếu anh nói Chúa đáp lời anh, cá mười ăn một rằng thiên hạ sẽ nghĩ anh điên".

***

Đa số chúng ta dành phần lớn thời gian để dồn lực làm những điều cực kỳ hấp dẫn, tuy vẫn thực hiện

một cách an toàn những công việc xã hội và trong cuộc sống riêng tư. Hầu hết những gì diễn ra trong nội tâm bí mật đó không hề sai quấy. Đôi khi chúng thú vị thật, nhưng thường thì cũng trần tục và bình thường thôi – không kịch tính hay ma quái gì. Chỉ giống như hoạt động bảo trì hậu trường cần thiết, giúp chúng ta phân loại thông tin, dữ liệu để xếp chúng lại với nhau: những thứ nào còn dùng được và thứ nào không, thứ nào còn hữu ích và thứ nào không.

Trong tiếng Pháp có thuật ngữ rất hay để chỉ một khía cạnh của đời sống nội tâm.

Đó là la perruque.

Nó có nghĩa là "bộ tóc giả" và là một từ lóng để ám chỉ sự giả đò. Thuật ngữ này được dùng trong trường hợp bạn làm chuyện riêng trong khi lại làm bộ như đang làm công việc mà bạn được trả lương. Nếu bạn là một nhân viên đánh máy nhưng thay vì gõ văn bản, bạn lại ngồi viết thư tình trong giờ làm việc thì đó chính là la perruque. Khi bạn dùng điện thoại công ty để gọi vài cuộc vào mục đích riêng, tranh thủ mua sắm vài thứ lặt vặt trong lúc đi công tác, mơ mộng giữa lúc làm việc hoặc thậm chí là dùng thời gian làm việc để ghi ra những việc cần làm cuối tuần, tất cả đều là la perruque – dành thời gian cho cuộc sống riêng tư, núp dưới cái mác tiến hành việc công sở. Đó không phải là hành vi ăn cắp. Đó chỉ là sự thừa nhận rằng đời sống xã hội, đời sống riêng tư và đời sống nội tâm của bạn diễn ra đồng thời và song song. La perruque trong giờ làm việc lại được "trả về" bằng khoảng thời gian bạn nghĩ đến công việc lúc bạn đang đi nghỉ mát đấy thôi.

***

Chuyện gia đình thường ngày cũng không thiếu đời sống nội tâm.

Con trai cả của tôi giờ đã trưởng thành. Ba mươi hai tuổi, chững chạc lắm rồi. Nó hiểu biết về tiền bạc, tình dục, tình yêu, công việc – cả thành công lẫn thất bại. Trong nhiều khía cạnh, chúng tôi đã trở thành bạn của nhau.

Mới đây chúng tôi đi uống bia với nhau và nó thú nhận với tôi về những điều nó từng nghĩ, và giấu tôi làm hồi còn bé. Rồi tôi cũng khai thật với nó chuyện tôi biết hết những suy nghĩ và hành động lén lút đó của nó mà vẫn không làm gì cả, vì tôi không thể giải quyết được, bởi lẽ hồi bằng tuổi nó tôi cũng y như thế, có khi còn tệ hại hơn.

Dẫu trong con mắt xã hội tôi là một người cha, tận trong sâu thẳm tôi vẫn bí mật làm một cậu trai nổi loạn và một đứa trẻ sợ sệt. La perruque – sự giả đò lúc nào cũng có.

Hay một câu chuyện về bí mật gia đình.

Cha của bạn tôi qua đời đột ngột ở tuổi tám mươi hai. Bạn tôi là người con duy nhất, đã ly dị, các con anh lại sống quá xa nên không về dự tang lễ được. Quả là hiu quạnh!

Cả đời cha anh là một kỹ sư cơ khí nghiêm trang, ít bông đùa và có đầu óc thực tế. Ông không phải là người giàu trí tưởng tượng hay tình cảm. Tuy kính trọng cha mình nhưng mối quan hệ giữa hai cha con họ lại khá trịnh trọng và có phần xa cách. Và giờ đây, khi ông qua đời thì anh là người duy nhất thừa kế gia sản.

Theo pháp lý thì tài sản thừa kế là những thứ như tiền bạc, nhà cửa, xe cộ… tóm lại là tất cả những thứ gì hiện hữu mà ta có thể định giá và đánh thuế. Tuy nhiên, vẫn luôn có những thứ nhỏ bé – những thứ linh tinh – những món đồ lặt vặt – những thứ không biết dùng vào việc gì – được lưu giữ, thậm chí đôi khi là cất giấu ở những nơi mà bạn sẽ không bao giờ bén mảng đến khi bố mẹ bạn còn sống. Nhưng giờ thì bạn phải xem xét qua tất cả. Và quyết định xem cái nào nên giữ, cái nào nên bỏ. Vậy là cái chết đã cho phép bạn thâm nhập đời sống nội tâm của bố mẹ mình.

Thường thì đó sẽ là một ngăn tủ, ngăn trên cùng của cái tủ nhiều ngăn kéo đặt trong phòng ngủ.

Người cha trong câu chuyện này là người ngăn nắp. Ở một đầu

trong ngăn kéo trên cùng là toàn bộ vớ mà ông có, tất cả được gấp và phân loại cẩn thận theo màu – nâu hoặc đen. Ở đầu bên kia là vài cái hộp nhỏ và một hộp thiếc đựng xì gà.

Trong một cái hộp bé xinh, bạn tôi tìm thấy phù hiệu của lực lượng không quân Mỹ được gỡ ra từ bộ quân phục và nón. Trong chiếc hộp khác là những món trang sức lộn xộn – kẹp cà vạt, nẹp dựng cổ áo, mấy chiếc khuy áo, vài đồng xu tiền nước ngoài và ba cái chìa khóa. Trong chiếc hộp độc đáo do thợ kim hoàn chế tác, ông để chiếc nhẫn cưới của người vợ quá cố cùng một lọn tóc đỏ của bà.

Và trong cái hộp phẳng đựng xì gà, được gói kỹ trong tờ giấy ăn, là mười cái răng bé xíu được dán rất khéo lên một tấm thiệp, bên dưới mỗi chiếc răng là dòng ghi ngày tháng bằng nét chữ viết tay của người cha. Những chiếc răng thật.

Phát hiện này khiến anh bất ngờ. Hóa ra cha anh chính là tiên răng(1).

Vậy mà bấy lâu nay anh cứ nghĩ đó phải là mẹ mình.

Thế mới hay không phải bí mật gia đình nào cũng tồi tệ cả!

(1) Theo truyền thuyết phương Tây, khi rụng mất một chiếc răng sữa, nếu đứa trẻ đặt cái răng ấy bên dưới gối khi đi ngủ thì vị tiên răng sẽ đến thăm và tặng cho đứa trẻ đó một cái răng mới.

BÍ MẬT - BẬT MÍ

Khi đám con nay đã trưởng thành lần lượt thú nhận những chuyện chúng từng lén lén lút lút làm hồi còn bé, chúng hắn cũng không ngờ rằng cha chúng, tức tôi đây, cũng không ít lần lén lút sau lưng chúng. Để lấy lại công bằng cho vợ con mình, tôi xin tự thú:

Có lần cha đã lấy cái chảo rán để hứng khi thay nhớt ôtô.

Cả chuyện dùng kéo cắt may để cắt vải bạt nữa.

Một lần khác, cha dùng miếng bọt biển rửa chén để chùi giày.

Thỉnh thoảng cha bảo cà phê mình pha không có caffeine và đó không phải là sự thật.

Phải, chính cha đã xơi mất cái bánh sô-cô-la nướng. Mấy con chuột lang không chết do quá già yếu.

Thỉnh thoảng cha cố tình để lại nhãn giá trên quà tặng, thậm chí còn dựng chúng lên cho dễ thấy.

Cha thường xuyên xén bớt tiền bà ngoại gửi tặng các con dịp Noel.

Thời phổ thông, cha khen các con xinh đẹp cũng là nói dối.

Mỗi lần cha phải xắn tay vào bếp, thứ gì cha bảo không-phải-thức-ăn-thừa thường lại đúng là thức- ăn-thừa.

Những số tạp chí Playboy dài hạn được gửi đến nhà mình hàng năm trời chẳng phải là quà tặng của một người bạn nào hết.

Các con có nhớ vụ mấy cái quần lót trắng bị dây màu hồng sau khi giặt không? Không phải sự cố đâu.

Cha biết rõ ai đã gửi tặng các con những tấm thiệp nặc danh vào dịp lễ Valentine.

Tất nhiên biết cả ai đã "đánh thó" tiền trong ví mình.

Và cha nghĩ các con cũng biết kẻ nào đã lấy tiền trong mấy con heo đất.

Đôi lúc cha bảo cha nhớ các con, nhưng thật ra là đang mừng vì có thời gian được ở một mình.

Lúc nào cha cũng bảo mình rất tự hào về các con, ngay cả khi cha biết các con có thể làm tốt hơn thế.

Thỉnh thoảng cha để các con nói dối cha vì sự thật quá nặng nề với tất cả chúng ta.

Thỉnh thoảng cha nói "Cha yêu con!" nhưng sự thật là không hề yêu bất kỳ ai, kể cả chính cha.

Cả cha và mẹ các con đều phải vào vai ông già Noel. Nhưng chỉ có mình cha phải làm Thỏ Phục sinh thôi.

HOA TRẠNG NGUYÊN

Cứ đến cuối tháng Giêng, trong góc bàn làm việc của tôi luôn xuất hiện một chậu poinsetta – hoa trạng nguyên.

Vâng, tôi biết viết đúng chính tả thì phải là "poinsettia".

Tôi chẳng bận tâm.

Và tôi luôn cố hết sức phớt lờ những chậu cây này. Bởi tôi sẽ lại phải vào vai một đao phủ trong cuộc đời chúng thôi.

Hàng năm, cứ vào tháng Mười Hai là một chậu trạng nguyên lại xuất hiện trong nhà tôi. Chưa bao giờ tôi mua, mà cứ có người gửi tặng loài hoa ấy. Khác với những loài hoa dùng làm quà tặng theo mùa như hoa ly, thủy tiên, cẩm chướng... hoa trạng nguyên không chỉ gửi gắm thông điệp đến người nhận rồi chết đi, để lại sự thanh thản trong mỗi chúng ta. Tuổi thọ của chúng sánh ngang với rùa biển, còn sức sống thì ngoan cường như loài xương rồng. Ngay cả khi bị bỏ quên, chúng cũng vẫn cứ sống và sống mãi. Nếu được chăm sóc tốt, loài cây này có thể phát triển thành bụi cao đến gần năm mét.

Bạn có biết vì sao loài cây này lại góp mặt trong danh sách quà tặng cho mùa Noel không? Joel Roberts Poinsett là người phải chịu trách nhiệm. Ông sống từ năm 1779 đến 1851, là một chính trị gia ở bang Nam Carolina, người đầu tiên của nơi này được bầu vào Quốc hội Hoa Kỳ, và gần suốt cả đời mình đã giữ vai trò đại sứ ở các nước nằm ở biên giới phía Nam. Trong số các quốc gia láng giềng đó phải kể đến Mexico. Poinsett là người vô cùng khéo léo, ông can thiệp đủ chuyện vào chính trường Mexico, đến độ nơi này phải tuyên bố ông là persona non grata – kẻ không mời mà đến. Người Mexico dùng hẳn từ poinsettismo để chỉ tính hay chĩa mũi vào chuyện người khác của ông.

Khi từ Mexico trở lại Mỹ, Poinsett mang theo một cây hoa

Euphorbia pulcherrima, nhưng rồi người Mỹ lại gọi nó là poinsettia để "vinh danh" ông. Những chiếc lá đỏ pha xanh của loài cây này đã nhanh chóng trở thành biểu tượng truyền thống của lễ Giáng sinh cũng như mối phiền toái cho mọi người vào tháng Giêng ngay sau đó. Trong lúc ngẫm nghĩ về cái chậu hoa trên bàn, tôi chợt hiểu ý nghĩa của từ poinsettismo – cái chậu hoa rắc rối này cũng đang chĩa mũi vào cuộc sống của tôi.

Nếu vợ tôi được toàn quyền quyết định số phận những cây trạng nguyên thì hẳn chúng tôi đã giữ lại tất cả những chậu hoa từng nhận được và ngôi nhà này sẽ chẳng khác gì chỗ tị nạn cho loài thực vật này. Người vợ giàu lòng nhân ái của tôi không thích kết liễu cuộc đời của bất kỳ sinh vật nào. Chẳng có cách gì giải thích cho cô ấy hiểu cây trạng nguyên không phải là những con chó con. Và thậm chí cô ấy cũng không chịu được cảnh chúng bị bỏ rơi quanh nhà rồi từ từ úa tàn đi. Những lúc tôi không có ở nhà, cô ấy lén tưới nước cho chúng và cứ thế, chúng tôi cứ dùng dằng mãi chuyện số phận của mấy cái cây cho đến tận tháng Bảy. Cuối cùng, chúng tôi nhất trí phải "làm gì đó" với chúng, có điều vợ tôi không nghĩ ra là nên làm gì.

Như thường lệ, tôi trở thành kẻ tội đồ trong nhà. Tôi luôn là người phải làm những công việc dơ bẩn như diệt côn trùng và chuột, vứt hoa héo, dọn thức ăn thừa đã ôi trong tủ lạnh. Và giờ là làm thế nào để đám hoa trạng nguyên biến mất.

Tôi thử vài cách nhân đạo, theo khẩn cầu của vợ mình, dẫu thừa biết rằng đi cho hoa trạng nguyên vào tháng Giêng cũng chẳng khác nào nhổ bí ngòi vào tháng Tám. Chẳng ai thích nhận chúng cả. Bỏ đại chúng trên băng ghế ở trạm xe buýt cũng vô ích, ba ngày sau quay lại thì chậu hoa vẫn còn nằm đó. Thế là vợ tôi bèn mang nó về nhà lại. Chuyện tương tự xảy ra khi mang nó ra để chỗ bãi rác gần nhà.

Vậy là tôi nghĩ ra nghi thức "Giải phóng hoa trạng nguyên" để vợ mình thoải mái hơn. Thoạt đầu, tôi lấy cái cây ra khỏi chậu, cung kính hạ nó xuống nước ở bến tàu và cho nó trôi theo dòng. Có thể một số sinh vật hoang dã sẽ ăn bớt một phần của cái cây, phần còn lại sẽ thối rữa và trở về với cát bụi. Thật là một giải pháp "xanh" có lợi cho môi trường. Thế nhưng một ông bạn ngắm chim gần đó lại bảo với chúng tôi rằng loài cây này độc hại đối với những sinh vật sống dưới nước.

Một năm nọ, tôi bỏ đại cây trạng nguyên ngoài trời. Trên nền tuyết trông nó thật đẹp. Thật là một cách tiện lợi để vứt. Và nếu

nó không chịu được cái lạnh thì chuyện gì tới sẽ tới thôi.

Đến tận tháng Ba, nó vẫn còn đó.

Rồi chúng tôi cũng đi đến một thỏa thuận ngầm là vào một ngày tháng Giêng, tôi sẽ lén mang chậu cây đi. Tôi đưa nó đến văn phòng mình, để nó sống thêm ít lâu trước khi chết. Lúc đó, người quét dọn sẽ vứt nó đi. Thật là đơn giản và dễ dàng.

À, cũng không hẳn.

Sự thật là trong đời sống nội tâm của tôi lại tồn tại hai ý nghĩ khác nhau về chuyện này. Nhiều khi một thứ có thể xem là tầm thường, nhưng cũng có thể xem là điều quan trọng.

Một phần trong tôi nghĩ mình nên bảo vệ những gì đẹp đẽ luôn bám trụ lấy cuộc sống dẫu không được chăm sóc nhiều. Rõ ràng chậu hoa trạng nguyên đã làm cho mùa đông ảm đạm trở nên sống động. Thậm chí chỉ cần thỉnh thoảng tưới nước thôi chúng cũng đã có thể sống lâu hơn cả tôi rồi. Lẽ ra tôi nên giữ lại những chậu hoa này và trồng chúng lên mộ của mình sau này.

Và phần còn lại trong tôi lại khuyên bản thân nên kìm lại những suy nghĩ nặng nề. Chẳng qua chúng chỉ là một món đồ trang trí vào dịp lễ, xong là vứt thôi, chẳng cần tôi phải suy nghĩ tới lui cho nhiều. Đó là một cây trạng nguyên được trồng trong chậu, không phải một kiểu mẫu sinh tồn, và dùng xong thì cứ bỏ. Thế thôi!

Sáng nay, nhìn tới thì cây trong chậu đã gục xuống, tôi bèn tưới nước.

Chỉ một ít thôi, vì tôi không muốn động viên cái gì nhiều quá.

Biết đâu, chúng chỉ có thể sống qua cuối tuần này. Mà cũng có thể không.

HAI THÁI CỰC

Những suy nghĩ mâu thuẫn về số phận của chậu hoa trạng nguyên kể trên tiêu biểu cho cách suy

nghĩ bình thường của tôi. Mặc dù hoàn toàn có thể quyết định và cứ thế tiến hành mọi việc, đầu óc tôi lại như một cái kính vạn hoa, hễ lắc lên là một hình ảnh mới lại xuất hiện. Một người bà con xa của tôi nói rằng phương châm sống của họ nhà tôi vốn là "Soyez ferme", nghĩa là "hãy kiên định". Nói cho vui thế thôi chứ với tôi, trong đời sống nội tâm của mình, phương châm thật sự chính là "Forsan, non forsan" – nghĩa là "Có thể có, mà cũng có thể không".

Một lần, tôi đã liệt kê danh sách những cặp phương châm tréo ngoe mà tôi cùng lúc tâm niệm trong đời mình:

Nhìn kỹ trước khi nhảy.

Chần chừ là mất cơ hội.

Hai cái đầu vẫn tốt hơn một.

Nếu muốn việc thành công, hãy tự tay làm lấy.

Không liều sao phất được.

Thà an toàn còn hơn phải hối hận.

Tốt gỗ hơn tốt nước sơn. Người đẹp vì lụa.

Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

Lắm thầy thối ma.

Tre già khó uốn.

Học hỏi không bao giờ là muộn.

Tiểu tiết không quan trọng.

Kiệt tác hay không nằm ở những tiểu tiết.

Còn nhiều lắm những cặp câu tương tự như thế mà tôi không thể viết hết ra đây. Một lần tôi chìm đắm trong luồng suy nghĩ hai chiều như thế đến nỗi phải đính thêm hai cái cúc lên áo khoác trong lúc đang dạy môn mỹ thuật ở trường. Trên một cái có đề: "Hãy tin tôi, tôi là một giáo viên, chuyện gì cũng biết, cũng hiểu", còn cái kia thì ngược lại: "Trưởng ban thắc mắc".

Người dân thủ đô Áo có một từ dùng để chỉ khả năng giải quyết công việc hàng ngày của chúng ta mặc cho sự lưỡng cực trong suy nghĩ. Đó là từ fortwursteln, nghĩa là xoay xở thật lâu với xúc xích và khoai tây. Từ này còn dùng để nói đến nhân vật Hans Wurst – chú hề của chương trình Punch-and-Judy, một người lộn xộn và hay né tránh mỗi khi phải ra quyết định lớn. Fortwursteln vì thế được dùng để nói đến khả năng xoay xở giữa hai tình huống trái ngược nhau, nghĩa là giữa hai trạng thái có thể có và có thể không.

Tôi nghĩ đến sự lưỡng phân này khi đến thăm một nơi đặc biệt của thủ đô nước Mỹ. Ở đầu phía Tây của đại lộ Constitution ở Washington, D.C., nhìn từ phía đường qua khu rừng cây du và cây nhựa ruồi nhỏ, có một tượng đài kỷ niệm Albert Einstein bằng đồng có chiều cao hơn sáu mét.

Albert Einstein được đặt ngồi trên ba bậc thang bằng đá granit trắng, trông thật thoải mái. Ông vận một chiếc áo len dài tay lùng thùng, chiếc quần nhung kẻ đầy nếp nhăn, mang giày xăng đan, cùng mái đầu bù xù quen thuộc. Gương mặt ông toát lên sự thông thái, lặng lẽ xen lẫn băn khoăn. Đó là toàn bộ hình ảnh của một con người đang thả lỏng mình, trải tầm mắt dài và rộng về hướng sự tồn tại.

Và ở dưới chân, trong tầm mắt ông chính là mô hình "phòng thí nghiệm" của ông: một tấm bản đồ vũ trụ rộng khoảng tám mươi mét làm bằng đá granit, trên đó có 2.700 đầu đinh nhỏ bằng kim loại, thể hiện vị trí của các hành tinh, ngôi sao và những thiên thể khác trong vũ trụ vào buổi trưa ngày 22 tháng Tư năm 1979, khi đài tưởng niệm này được khánh thành.

Bức tượng trông càng nổi bật khi được đặt cạnh những khu vực nổi tiếng khác của thành phố. Ngay phía sau là Học viện Khoa học

Xây dựng Quốc gia. Phía Đông là Tháp ghi công Washington và xa hơn chút là Tòa nhà trụ sở Quốc hội Hoa Kỳ.

Về phía Nam là khu vực tượng đài chiến tranh bằng đá granit.

Còn về phía tay phải, gương mặt tượng của Abraham Lincoln đang nhìn ra ngoài từ trong gian nhà tròn có mái vòm bằng đá cẩm thạch.

Và phía bên kia dòng sông Potomac, ta có thể nhìn thấy ngọn lửa trên bia mộ của John Kennedy vào lúc trời xẩm tối.

Mỗi lần có dịp thăm thủ đô, tôi đều đến ngồi trong lòng bức tượng Einstein mà suy nghĩ. Thần thái của ông thể hiện sự gần gũi, còn cái đầu gối thì luôn sẵn sàng. Với bao lời nhắc nhở về những thành quả của các vĩ nhân ở khắp mọi hướng, đầu gối Einstein như điểm giao nhau của các nguồn lực khởi phát từ chính khả năng chịu đau đớn và buồn khổ, những hứa hẹn và vinh quang, sự kỳ diệu và nỗi sợ hãi… trong chính con người chúng ta.

Hơn tất cả, Einstein chỉ muốn khám phá quy luật chung duy nhất điều khiển cả vũ trụ. Ông mong tìm ra một phương trình đơn giản thể hiện được sự liên đới của tất cả các yếu tố không gian, thời gian, sự việc, năng lượng và điện tử học. Ông mải miết đi tìm thứ lý thuyết thống nhất tất cả đó. Ông thất bại.

Một sự phân cực đầy vướng mắc đã cưỡng lại con người thiên tài của ông.

***

Einstein đã nghiên cứu phương trình của mình trong thế giới vô hình của vật lý lượng tử. Những kết luận của ông trùng hợp với nhiều trải nghiệm trong cuộc sống hàng ngày. Cả ông lẫn chúng ta đều sống trong thế giới lưỡng cực của cái ướt và khô, giữa tình yêu và thù hận, giữa hòa bình và chiến tranh, giữa cứng rắn và mềm mại, giữa ánh sáng và bóng đêm, giữa có và không.

HỌC CÁCH ỦI QUẦN ÁO

Tên của cô là "Lovey" – tên thật, và đây cũng là câu chuyện có thật. Cô là người đã dạy tôi chửi thề, hút thuốc, dạy tôi hát và ủi áo sơ mi. Mỗi tuần năm ngày cô tới làm việc nhà và nấu ăn cho gia đình tôi. Những năm tôi học trung học, mẹ tôi bận bịu với công việc kinh doanh của gia đình. Mỗi chiều đi học về, cô Lovey thường đã có mặt ở nhà để trông chừng tôi, và cũng để dạy tôi những môn mà nhà trường không hề dạy.

Khi ấy cô Lovey hãy còn trẻ, có lẽ chỉ tầm ba mươi lăm tuổi, nét mặt thanh tú, mái tóc xoăn màu đen và làn da nâu sáng. Cô làm việc rất gọn gàng và chính xác, lại mạnh mẽ và rõ ràng khi cần đưa ra ý kiến. Lovey không kết hôn, cô ở vậy và chăm sóc người cha mù. Hàng ngày, ông chơi đàn guitar và hát rong trên hè phố, trước mặt để một cái ca thiếc.

Lovey không thuộc loại phụ nữ nhún nhường, đức hạnh hay được ca tụng. Có thể mẹ tôi đã tưởng cô là một người như thế, nhưng sau lưng bà, cô nhại lại mẹ tôi, hát những bài hát tục tĩu, hút thuốc, nói xấu người da trắng và dùng đủ những ngôn từ thô tục mà một thiếu niên nổi loạn như tôi vô cùng ngưỡng mộ. Trong mắt mẹ tôi, cô chỉ là một người giữ trẻ. Thế nhưng thật ra, Lovey chẳng khác gì một vị nữ thánh đang hướng dẫn tôi thực hiện mọi nghi thức cần thiết cho cái ngày tôi trưởng thành; vì thế, cô trở thành một trong những người có ảnh hưởng lớn nhất đối với cuộc đời tôi.

Một hôm, cô đưa tôi hộp thuốc lá bột và bảo rằng cô ấy biết tôi chỉ chờ cô không để ý là lén thử ngay. Bởi vậy cô ấy muốn dạy tôi cách hít cho đúng.

Trước tiên, tôi phải lấy một cành cây con và nhai một đầu cho mềm đi. Sau đó, tôi phải nhúng cái cành vào chỗ bột thuốc và đặt vào dưới lưỡi rồi mút chỗ thuốc ấy.

Nếm được chừng ba lần, tôi đã buồn nôn và thấy chóng mặt nên phải nằm xuống một lát. Thế là tôi càng ngưỡng mộ Lovey hơn vì cô ấy có thể hút được thuốc lá nặng trong khi tôi thì không. Cũng nhờ cô mà tôi có thể khoác lác với đám bạn rằng: "Được chứ sao không, tao đã từng hít mà".

Tương tự, cô ấy cho tôi uống rượu bắp nấu tại nhà, thứ bia rượu đầu tiên tôi uống trong đời. Và kết quả cũng tương tự. Từ đó về sau, tôi không bao giờ đụng đến thuốc lá bột hay rượu bắp nữa.

Khi mẹ tôi đi vắng, Lovey hát những bài hát dành cho người lớn. Cô không bao giờ hát về Chúa hay thiên đường. Những bài hát của cô nói về chuyện thức dậy vào buổi sáng, về những công việc trong ngày, về tình yêu, tình dục, về sự khổ đau, thất vọng, về chuyện không có tiền, về cái mái nhà bị dột, về những thỏi kẹo dẻo vị trái cây, về chuyện đón chuyến tàu tiếp theo đến Chicago và tìm một người đàn ông khác tốt hơn kẻ sẽ không bao giờ ghé đến nữa.

Và thế là tôi liên hệ ngay đến bản thân mình. Khi ấy, tôi sắp trưởng thành rồi nên cũng vương nhiều nỗi lòng lắm. Nào là chuyện còi cọc, yêu đương quá độ, xấu xí, gầy trơ, non nớt và cô đơn. Rồi nào là cần tiền, cần một cô gái tử tế, cần những giây phút vui vẻ với đám bạn, bên cạnh điểm số cao hơn và chiếc xe hơi của riêng mình.

Bài than van cho nỗi lòng kẻ mới lớn.

Và trong khi những thứ như bộ niềng răng, hormone, gen, kiểu tóc đuôi vịt và chiếc Chevrolet đang tôn tạo hình ảnh của tôi thì một ngày, cô Lovey thông báo đã đến lúc tôi phải học cách tự ủi áo sơ mi.

Tôi hoàn toàn chẳng biết phải ủi một cái áo sơ mi như thế nào, bởi Lovey thường làm chuyện này một mình trong căn phòng đẹp nhất nhà, gian phòng ăn có nhiều ánh sáng và nhìn xuống đường. Thỉnh thoảng, tôi đi học về thì cô cũng vừa ủi xong, lúc nào cũng vui vẻ, vừa làm vừa hát và cười nói một mình.

Thế nhưng tôi tôn thờ Lovey đến nỗi nếu cô thích ủi quần áo thì tôi cũng thích luôn.

Và đây là những gì tôi đã học được.

Trước tiên, bạn phải chọn những chiếc áo đẹp đẽ, nghĩa là trắng tinh, nếu không sẽ chỉ tổ mất thời gian. Phải nhớ kiểm tra mấy cái túi và giũ mạnh chiếc áo để loại sạch bụi bẩn, chỉ và vải xơ. Thêm nữa, phải kiểm tra mấy cái nút xem có bị lỏng hay đã rơi mất không. Tiếp theo, bạn phải giặt cho đúng cách, giặt đồ trắng riêng và không bao giờ giặt chung với đồ màu. Nên dùng chút thuốc tẩy và hồ vải để áo trắng sáng. Sau đó, treo áo ngoài nắng cho đến khi chỉ còn hơi ẩm rồi bọc trong một miếng khăn ẩm màu trắng và cho vào tủ lạnh.

Tiếp đến là sửa soạn mặt bàn để ủi, đảm bảo lớp phủ trên mặt bàn phải sạch sẽ và vừa khít rồi đặt bàn ở chỗ thích hợp – chỗ mà bạn thích ấy. Chuẩn bị một cái bình xịt nước và đổ đầy nước lạnh vào, để sẵn ra vài cái móc treo quần áo. Giờ thì chuẩn bị bàn ủi, loại to và nặng, nhớ kiểm tra xem đáy bàn ủi có sạch hay không. Xong xuôi, hãy cắm phích bàn ủi và vặn nút cao nhất. Bạn cứ thong thả mà nhấm nháp cà phê trong lúc chờ đợi, không có gì phải vội cả.

Mỗi lần ủi, hãy lấy một cái áo ra khỏi tủ lạnh. Hãy chuẩn bị tâm lý ngay từ đầu rằng với mỗi cái áo như vậy, bạn phải ủi tới ba lần. Lần đầu tiên là để xóa những nếp nhăn và "tạo nếp" cho áo. Hãy xịt chút nước lên những chỗ vải chưa đủ ẩm. Lần thứ hai là để làm cho cái áo khô hẳn và cứng nếp. Còn lần thứ ba là để chỉnh sửa lại những chỗ chưa hoàn hảo và xử lý phần cổ áo, ống tay chưa vào nếp.

Mỗi lần ủi như vậy, bạn phải đi theo trình tự như sau: cổ tay áo (cả hai mặt), ống tay áo, cổ áo (cả hai mặt, mặt sau trước, tránh phần mũi nhọn) rồi mới đến phần thân áo (thân sau trước, từ trên xuống dưới, căng vải thẳng ra khi ủi) rồi vòng khắp thân áo từ trước ra sau, cẩn thận ủi quanh phần nút áo.

Sau đó lặp lại một lần nữa các công đoạn trên, lần này chú ý kỹ đến phần vai và miếng đô sau, vì đây là phần tạo ra vẻ ấn tượng của chiếc áo. Phải làm thế nào để cái áo khô và cứng nếp hoàn toàn.

Trong lần ủi cuối, bạn phải kiểm tra xem mình có còn sót một đường nhăn nào hay không, cũng như phần cổ áo và cổ tay áo có thật thẳng hay chưa. Ngay cả người thợ ủi lành nghề nhất cũng cần phải nghiêm túc kiểm tra lại thành quả của mình. Và giờ thì hãy cẩn thận treo chiếc áo lên móc, chỉ cài nút trên cùng, rồi treo nó ra ngoài nắng để áo thơm mùi nắng. Sau khi đã ủi xong một cái áo, hãy nghỉ ngơi một lát và hít chút thuốc lá bột.

Tuyệt đối không được nóng vội, không thì bạn sẽ làm cháy mất chiếc áo cũng như làm cháy cả tâm hồn mình.

Khi tôi phàn nàn là ủi áo quá rắc rối, Lovey giải thích: "Rồi cháu sẽ không phải hối tiếc vì biết cách thực hiện chính xác một việc gì đó đâu. Và nếu ngay từ đầu đã không làm chính xác được thì bao giờ cháu mới có thời gian để quay lại chỉnh sửa hả?".

Không vội vàng nhưng hiệu quả – để hiểu ra cách làm của cô, tôi mất vừa bằng khoảng thời gian Lovey ủi một cái áo. Nhưng để ủi một cái áo, tôi mất gần như cả buổi chiều, đã thế lại còn làm cháy xém cả cổ áo. Và chỉ một thời gian sau, tôi đã khá hơn. Đó là khoảnh khắc đáng tự hào khi Lovey kiểm tra cái áo tôi vừa ủi và khen là không tệ đối với một cậu bé da trắng như tôi.

Lovey nói đúng, dẫu là thất bại hay thành công, hay bất cứ chuyện gì tôi đã dốc hết sức mình, trong lòng tôi vẫn biết rõ một sự thật chắc chắn: ít ra thì tôi cũng có thể ủi cho ra hồn một chiếc áo, và chiếc áo đó hoàn toàn có thể được đặt trong bảo tàng vinh danh những sản phẩm giặt ủi của thời đại.

Năm 1972, tôi đến Nhật và sống tại một tu viện Phật giáo để tìm kiếm sự khai sáng tinh thần. Vì không thể nào tuân thủ sự khổ hạnh của việc ngồi thiền tĩnh lặng, tôi được giới thiệu phương pháp thiền năng động. Bộ môn này đòi hỏi thực hành một mình và lặng lẽ, bao gồm việc thực hiện những công việc trần tục một cách thật từ tốn để người tu luyện tập trung tư tưởng. Người thầy dạy thiền giải thích với tôi: "Khi đã cẩn thận và chú tâm, bất kỳ hoạt động nào cũng có thể trở thành khung cửa sổ mở ra vũ trụ và là cánh cửa dẫn đến sự thấu suốt".

Trong lúc quét dọn con đường rải sỏi trong vườn tu viện, tôi chợt ngộ ra: Ồ, dĩ nhiên, tôi đã biết về điều này rồi. Không phải nhờ Đức Phật mà chính là nhờ Thánh nữ Lovey, chính cô Lovey đã dạy cho tôi xưa kia. Quét dọn con đường cho đúng cũng giống như thao tác chính xác việc ủi một cái áo.

Chuyện này vẫn thường xảy ra trong đời tôi, tôi cứ phải gặp cả đống rắc rối và tốn nhiều công sức để khám phá ra điều mình vốn đã biết từ trước.

Tôi vẫn nhớ rõ từng chi tiết mỗi bước ủi áo bởi tôi vẫn luôn làm thế. Cho đến bây giờ, tôi vẫn thường tự ủi lấy áo cho mình mà.

Chẳng qua vì công việc này mang lại cho tôi một niềm hứng thú

riêng tư.

Tương tự sự thích thú mà chúng ta vẫn có khi một mình cắt móng tay, tắm rửa, cạo râu, nhổ cỏ trong vườn, chẻ gỗ, đan lát, nướng bánh hay sắp xếp tủ quần áo.

Phải, đôi khi đó chỉ đơn giản là vấn đề chăm sóc bản thân, lo chuyện cá nhân hoặc làm các công việc thường nhật, và đó chính là lúc chúng ta tự phản ánh và trò chuyện với nội tâm mình.

Cũng giống như khi ta thiền, hoặc thậm chí là cầu nguyện.

Không phải vì không quỳ gối trong nhà thờ hay không ngồi xếp bằng mà bạn không thể trò chuyện với các đấng thiêng liêng. Và cũng không phải chỉ vì cả bạn lẫn các vị ấy đều quá bận bịu nên không thể liên hệ với nhau.

Những khoảnh khắc tập trung cho niềm hứng thú riêng tư đó chính là những phần thiêng liêng của đời sống nội tâm.

Bởi chúng giúp tâm hồn tôi được lành mạnh.

Hồi trước mỗi khi tôi hỏi mẹ những câu hỏi khó, bà thường tránh giải thích rườm rà bằng cách đáp: “Mai mốt con sẽ hiểu”. Cô Lovey đã dạy tôi rằng trong lúc chờ đến ngày ngộ ra chân lý, ít ra tôi cũng có thể ủi được một cái áo sơ mi.

KHAI BÁO: 1. HỌ TÊN

Hồi tuần này, trong lúc đang điền vào một mẫu đơn, tôi bỗng tự hỏi không biết mình đã ghi ra tên tuổi, nơi sinh và địa chỉ của bản thân bao nhiêu lần trong đời. Có vẻ đó chỉ là những thông tin đơn giản, ấy vậy mà cũng phức tạp ra trò.

Họ tên: .....

Đó là dòng để trống đầu tiên trong giấy khai sinh và mọi tờ đơn khác mà bạn sẽ gặp trong suốt cuộc đời. Tuy vậy, "Tên bạn là gì?" và "Mọi người gọi bạn là gì?" lại là những câu hỏi có nhiều đáp án.

Cha mẹ chọn cho tôi cái tên "Robert Edward Lee Fulghum" là vì cha tôi vốn hâm mộ cuộc nội chiến Mỹ nói chung và tướng chỉ huy Robert Edward Lee lừng danh nói riêng. Thế nhưng trong giấy khai sinh chỉ có thể viết ba chữ nên cha mẹ tôi đành quyết định đặt tên tôi là "Robert Lee Fulghum". Và khi tôi hỏi: "Tại sao lại là Robert?" thì họ không nhớ được lý do.

"Bobby Lee" là cái tên mà cha mẹ gọi tôi.

Riêng cha thường gọi tôi là "cu con", từ lúc tôi còn bé đến cả khi trưởng thành. Ngày tôi vào lớp một, đêm tôi lên tàu xa nhà đi học đại học, trong ngày cưới của tôi lẫn cái ngày đứa con đầu lòng của tôi chào đời, lúc nào ông cũng chỉ nói mỗi một câu: "Chúc may mắn, cu con!".

"Bob hải ly" là tên mà lũ bạn trong nhóm chạy "Những cậu bé vui vẻ" gọi tôi thời cấp hai, trước khi nha sĩ bắt đầu chỉnh răng cho tôi.

Tiếp theo là cái tên "Bobby Fulghum May mắn" thời trung học, khi răng đã chỉnh xong.

"Số 36", đó cũng là con số may mắn của tôi khi tham gia biểu diễn mô tô.

“Thỏ lớn” là tên gọi mà Marilyn, tình yêu đầu đời, dành cho tôi.

“Fulghy” là tên mà đám bạn sinh viên và kể cả những người bạn chơi xì phé vẫn gọi tôi.

“Bố” là tên mà các con gọi tôi.

“Thiếu úy hải quân Fulghum” là cái tên mà mọi người gọi tôi khi tôi thực tập vị trí cha tuyên úy hải quân.

“Linh mục Fulghum” là cái tên mà tôi có được sau buổi lễ thụ chức.

“Chú Bob” là tên mà những em học sinh mỹ thuật vẫn gọi tôi.

“Ano ne” (trong tiếng Nhật có nghĩa gần như

“Nè, anh!”) là tên mà người vợ thứ hai dành cho tôi.

“Châu thổ Zulu” là mật mã radio khi tôi hạ cánh tại một cuộc thi dù lượn.

“Đại úy mẫu giáo”, một tên gọi mà những người quen dành cho tôi sau khi quyển All I really need to know I learned in kindergarten(2) ra đời.

(2) First News đã xuất bản với tựa Hạt giống yêu đời.

“Giáo sư sâu sắc” là tên mà những nhà phê bình thỉnh thoảng dùng để nói đến tôi.

“Cưng” hay “Fulghum cưng” là tên mà vợ tôi hay gọi vào những ngày căng thẳng, chẳng hạn như “Chân đầy bùn thế mà định đi qua chỗ này sao, cưng!”.

“Ông nội” hoặc “Nội” là tên mà các cháu Sarah, Max và Brie gọi tôi.

“Robert-chứ-không-phải-Bob” là cái tên mà tôi tự giới thiệu với mọi người nhưng chẳng ai dùng cả. Họ chỉ đáp: “Thôi được rồi Bob, tôi sẽ gọi anh bằng bất cứ tên gì anh muốn”.

Ngoài danh sách trên còn khoảng ba mươi cái tên khác nhưng thế là đủ lắm rồi. Tất cả những cái tên đó đều do mọi người đặt cho chứ nào phải tôi tự nghĩ ra. Tên của tôi nhưng rốt cuộc lại không phải của tôi, chúng toàn của mọi người. Tựa như chuỗi phục trang

mà người đời đã khoác lên cuộc đời tôi.

Tôi nhớ đã đọc trong một vài quyển sách nhân loại học viết về những nền văn hóa mà theo đó, khi đã đủ lớn, bạn sẽ có quyền chọn một cái tên để thay cái tên mà gia đình đã đặt cho khi còn nhỏ. Tôi thích như thế.

Hồi còn học trung học, tôi thích được gọi là "Doak", "Buck" hay "Ace", toàn những cái tên ra vẻ dân chơi, nhà giàu hay mang tầm vóc đại ca thôi.

Sau này khi vào học trường dòng ở Berkeley, tôi hay đi xem phim nước ngoài và lần nào cũng nấn ná ở lại để xem phần thông tin cuối phim, hy vọng tìm ra được một cái tên nước ngoài nào đó thật lịch lãm, huyền bí và mạnh mẽ để đặt cho mình. Chẳng hạn như "Miloslav", "Czabt" hay "Jean-Pierre".

Những năm sáu mươi, khi giới hippi tìm kiếm những cái tên phong cách hơn thì bản thân tôi, vốn tự cho mình là hip-pi-một-nửa, cũng đã nghĩ đến việc đặt cho mình danh hiệu "Nigel bảy ngôi sao mai"để cho hợp với Thời đại Bảo Bình(3).

(3) Tức Age of Aquarius. Ở Mỹ, tên gọi này được dùng để chỉ trào lưu đổi mới vào thập niên 60 và 70 của thế kỷ XX.

Nhưng giờ thì tôi lại nghĩ chuyện ấy đã muộn và phức tạp quá. Cái tên không còn quan trọng nữa, tất cả chẳng qua chỉ là chuyện âm tiết mà thôi. Tôi thấy mình giống một con chó già mà tôi biết. Cho dù bạn có gọi nó bằng tên gì thì nó cũng đến với bạn, miễn là bạn đối xử với nó bằng tình cảm yêu thương hoặc cho nó những món ăn ngon lành.

Một diễn viên mà tôi gặp ở Roanoke, Virginia, đã giúp tôi giải quyết vấn đề tên gọi này. Anh ta bằng tuổi tôi và đã có cháu. Chúng tôi nói về những nỗi thất vọng âm thầm liên quan đến những cái tên cứ bám chặt lấy mình khi bắt đầu lên chức ông – điều chỉ xảy ra khi bạn bắt đầu cao tuổi. Lúc này, bạn cảm thấy mình từng trải và khôn ngoan, do đó cũng cần được tôn trọng ở mức độ nhất định. Rõ ràng bạn xứng đáng được như vậy chứ. Nhưng những đứa cháu hãy còn chảy nước dãi cứ ngọng líu ngọng lo gọi bạn là "Boppa" hay "Moomaw". Ấy vậy mà mọi người lại thấy thế là hết sức dễ thương và không chỉ có đứa trẻ mà người trong gia đình cũng bắt đầu gọi bạn bằng cái tên đó. Ấy vậy bạn lại không làm gì được cả. Lúc đó, thật bạn chẳng khác gì con chó già mà tôi vừa nói trên.

Làm sao bạn có được một vị trí đáng nể trong cuộc sống gia đình khi mọi người cứ nghĩ bạn là "Moomaw" hay "Gandy Bippy" kia chứ?

Thế nhưng người diễn viên mà tôi gặp ở Roanoke đã giải quyết được chuyện đó.

Nói đúng ra thì đó là ý tưởng của vợ anh ta.

Tên của chị ấy chỉ đơn giản là "Mary". Và suốt đời lúc nào chị cũng căm ghét cái tên đó. Chị đã liệu trước được những trường hợp tương tự như "Gandy Bippy" nên quyết định ngăn chặn ngay từ đầu. Khi đứa cháu đầu tiên của chị đến tuổi bắt đầu hình thành ý thức, chị giải thích kỹ càng cho nó nghe rằng ngày trước mọi người thường gọi bà của nó là "Delilah", chỉ chừng đó thôi. Ái chà, cái nàng Delilah đã quyến rũ lão già Samson trong Kinh Thánh đây mà.

Chồng chị không quan tâm lắm đến việc bị gọi là "Samson", nhưng do suốt đời anh mang tên "Fred" và cũng không mặn mà gì lắm đến cái tên này, nên anh quyết định chọn cho mình bí danh theo tiếng Đức là "Fritz". Chẳng phải tại anh là người Đức mà chỉ đơn giản là vì "Fritz" mang âm hưởng nước ngoài và nghe có vẻ sống động hơn.

Phải mất một thời gian gia đình họ mới quen với việc ông bà thường không có thời gian để trông các cháu. Tuy nhiên, "nàng" Delilah và "chàng" Fritz luôn vui vẻ và sẵn lòng đưa đàn cháu đi sở thú hay bất cứ đâu, vào bất cứ khi nào, chỉ cần chúng gọi "đúng" tên họ.

KHAI BÁO: 2. NƠI SINH

NƠI SINH:.....

Đã bao lần bạn điền vào dòng trên? Mọi giấy tờ, đơn từ của bạn đều có dòng đó. Ngay cả bản tin cáo phó của bạn cũng sẽ có dòng chữ đó.

"Anh/chị sinh ở đâu?" – Lúc nào câu hỏi đó cũng xuất hiện.

Và tôi thì bao giờ cũng đáp: "Thật ra nó có quan trọng lắm đâu". Gia đình tôi chỉ sống ở đó khoảng sáu tuần và không bao giờ trở lại nơi ấy.

Thay vào đó, hãy hỏi tôi đã trải qua tuổi thơ ở đâu, tôi đã học cấp một rồi cấp hai và cấp ba ở đâu. Hãy hỏi xem năm tôi lên chín thì nơi cách nhà một cây số rưỡi trông như thế nào. Hãy hỏi tôi đã lớn lên ở đâu, hãy hỏi tôi "Anh từ đâu đến?".

Vâng, còn một câu hỏi khác cũng thú vị không kém mà chưa bao giờ người ta hỏi bạn trong các văn bản hành chính. Câu hỏi này chỉ hiện diện trong tâm trí tôi và có liên quan đến hồ sơ tiểu sử bí mật.

NƠI THỤ THAI:.....

Tôi được thụ thai ở đâu, và trong tình huống nào?

Do bố mẹ đều đã mất, tôi sẽ không bao giờ biết được điều đó.

Nhưng tôi muốn biết, thực sự rất muốn biết điều đó.

Tôi còn nhớ nhiều năm liền bố mẹ tôi ngủ riêng trong hai phòng khác nhau. Chưa bao giờ tôi thấy họ ôm nhau hay hôn nhau. Thỉnh thoảng họ cãi nhau, nhưng phần lớn lúc nào cũng tỏ ra có văn hóa. Họ hướng cuộc đời mình theo hai hướng xa cách nhau.

Tôi tự hỏi không biết thuở ban đầu của cuộc hôn nhân ấy như thế nào. Họ đã cảm thấy gì khi tôi được thụ thai? Theo tính toán của tôi thì việc đó phải xảy ra vào đầu tháng Chín. Nhưng mà ở đâu kia? Là do bố mẹ tôi đã định sẵn như thế hay là một sự cố ngoài ý muốn? Là kết quả của tình yêu và sự say mê hay chỉ là chuyện ham muốn? Họ có muốn có tôi không? Và ít nhất thì khi đó họ có yêu nhau không?

À, nhưng nhờ những lý do không mấy ăn nhập với nhau mà tôi đã giải quyết được khúc mắc trong tâm trí mình.

Suốt từ năm ngoái, tôi đã hỏi nhiều người hai câu này: "Anh/chị được thụ thai ở đâu?" và "Các con của anh/chị được thụ thai ở đâu?".

Và một số lượng sinh linh đáng kinh ngạc đã đến với thế gian này thông qua sự kết hợp của đam mê và tiếng cười. Một sự pha trộn không tệ cho khoảnh khắc khởi đầu. Sau đây là những điều kiện thiên thời và địa lợi nổi bật nhất mà tôi có thể kể ra từ phần thu hoạch của mình: trong thang máy, trên bệ cửa sổ, trong một chiếc thuyền, trong phòng thay quần áo trong nhà, trên băng ghế sau xe hơi, trong nhà vệ sinh ngoài vườn, trên máy bay, và trước màn hình ti-vi khi đang xem Nixon đọc diễn văn.

Rồi một cô bạn trẻ đã kể cho tôi nghe những gì cô ấy biết về chuyện cô ấy được thụ thai và sinh ra như thế nào.

Cô ấy không hiểu tại sao mình lại bị cho đi làm con nuôi ngay khi mới sinh ra, mặc dù bố mẹ cô lúc ấy đã cưới nhau. Sau này, khi đã được ba mươi tuổi thì cô gặp lại bố mẹ đẻ của mình. Cô đã hỏi rất nhiều điều, đặc biệt là "tại sao" lại có chuyện cho cô đi làm con nuôi ấy. Bố mẹ cô lúng túng và không biết phải trả lời cô như thế nào, vì chính họ cũng không hiểu được vì sao – cả ngày ấy, cả bây giờ.

Bố cô kể rằng khi đó, ông và mẹ cô yêu nhau, đã đính hôn và chuẩn bị cưới vào cuối mùa hè; lúc đó họ còn rất trẻ, chưa đầy hai mươi mốt tuổi. Dạo đó là tháng Tư, vào một buổi chiều xuân thứ Bảy ấm áp, dễ thương ở Texas, họ đi bộ dọc theo một nhánh sông lãng mạn nằm xa khu dân cư. Họ lội nước, đùa nghịch, té nước vào nhau cho đến khi ướt đẫm cả người. Rồi họ cởi quần áo ra và làm tình say mê trên bờ sông, dưới ánh nắng nóng bỏng. Người Tây Ban Nha khi xưa gọi con sông đó là "Los Brazos de Dios", tức là những cánh tay của Chúa.

Và thế là theo một cách nào đó, câu chuyện của cô bạn nọ đã trả lời cho những câu hỏi của tôi.

Cho dù chúng ta được thụ thai ở đâu, như thế nào thì cũng như nhau cả thôi.

Chúng ta được sinh ra nhờ một người đàn ông và một người phụ nữ, phần còn lại thuộc về định mệnh, Đức Chúa, hay Ông Trời.

KHAI BÁO: 3. ĐỊA CHỈ NHÀ

Sau dòng tên tuổi và nơi sinh sẽ là:

ĐỊA CHỈ: .....

Bạn sống ở đâu? Với nhiều người trong chúng ta, câu trả lời này thay đổi thường xuyên trong suốt cuộc đời.

Gần như một phần năm dân số Mỹ chuyển nhà hàng năm. Theo kết quả thống kê điều tra dân số mới nhất, khoảng phân nửa dân số chuyển nhà trong vòng năm năm qua. Riêng trong năm nay đã có hơn mười chín triệu người chuyển nhà trong khoảng thời gian giữa hai dịp Lễ Tưởng Niệm vào cuối tháng Năm và Lễ Lao Động vào đầu tháng Chín.

Điều đó cũng chẳng có gì là ngạc nhiên cả, bởi nước Mỹ xưa nay vốn là đất nước của những người di dân. Hãy nghĩ xem, đầu tiên là những cư dân châu Á đã băng qua phần đất nối liền các lục địa, rồi từ thế kỷ 17 đến thời Đệ nhị Thế chiến là thêm 65 triệu người châu Âu giong buồm đến Bắc Mỹ. Ngay cả khi đã đến rìa lục địa này, chúng ta vẫn tiếp tục di chuyển.

Các nhà phả hệ học trong dòng họ của tôi cho biết dòng chảy di truyền của họ nhà tôi bắt đầu từ một chiếc tàu chiến Đan Mạch cập bến nơi trở thành vùng đất Normandy vào thế kỷ thứ tám. Từ đó, chuỗi gen này bắt đầu xâm lấn vào nước Anh, rồi tiếp đó là các bang Virginia, Bắc Carolina, Tennessee, Texas và Washington.

Ấy vậy mà vẫn chưa hết. Tôi đã dời nhà hai mươi bảy lần trong vòng năm mươi lăm năm qua. Đó là chưa kể đến những địa chỉ ngắn hạn như thời ở ký túc xá đại học, những việc làm thêm mùa hè hoặc khi huấn luyện trong quân đội.

Và năm nay tôi lại chuyển nhà. Thông báo chuyển nhà của tôi sẽ như sau:

“Tôi đã và đang sống trên một nhà thuyền tại Seattle. Nhưng từ nay đến cuối năm, tôi sẽ chuyển đến sống ở hạt San Juan, bang Utah”.

Có thể bạn không biết nhưng Utah là một vùng sa mạc đầy những hẻm núi đá đỏ. John Wayne đã từng chọn nơi đây làm bối cảnh cho vài bộ phim cao bồi nổi tiếng của ông. Và thỉnh thoảng trên ti-vi chiếu một mẩu quảng cáo, trong đó có một phụ nữ xinh đẹp mặc chiếc áo ngủ màu hạt dẻ ngồi trong xe tải đậu trên đỉnh một khối sa thạch hình xoắn ốc giữa trời. Chỗ tôi sẽ chuyển đến sống ở gần địa điểm quảng cáo đó.

Xem mẩu quảng cáo đó, tôi không hiểu tại sao mình phải mua chiếc xe kia nhưng lại hiểu tại sao mình muốn dành thời gian sống ở một nơi tưởng chừng như chỉ có trời và đất, hoang vắng và tách biệt với nền văn minh. Đó là vì nơi đó chỉ có trời và đất, hoang vắng và tách biệt với nền văn minh.

Tôi và vợ từng sống trong một ngôi nhà nhỏ giữa phong cảnh ấy hồi năm ngoái, cách thị trấn hai mươi dặm. Không điện thoại, không ti-vi, không ra-đi-ô, không báo chí. Phần thông tin hàng ngày ở đây là bình minh và chu kỳ của mặt trăng, hôm nay có củi hay không, và sự ảnh hưởng của các mùa lên sinh vật nơi đây, trong đó có cả tôi.

Nếu có dịp bay ngang qua vùng đất này, từ trên nhìn xuống bạn sẽ thấy nó có vẻ khô cằn, trơ trọi. Cũng không hẳn đâu. Những gì đẹp nhất của vùng đất này cứ trải dài qua cả thời gian và không gian. Và bạn phải ngắm nhìn kìa. Cách nhà khoảng một tiếng đồng hồ xe chạy, tôi đứng trong những đường hẻm khủng long đã có trên 140 triệu năm tuổi và nhặt những quả thông cho bữa ăn trưa, rồi nhìn những đàn ngựa hoang tung vó, ngủ lại dưới những phế tích của người da đỏ từ chín trăm năm trước. Tôi đã đến tận một nơi thật yên tĩnh mà vẫn nghe được những tiếng đập cánh của loài quạ đen khi chúng bay trên đầu mình.

Nơi đó không hoang vắng như tôi nghĩ. Có lẽ chẳng còn nơi nào hoang vắng nữa. Con đường cao tốc nối giữa các tiểu bang cách đó gần 50 cây số. Tại thị trấn nhỏ gần nhất, nhà nhà đều có chảo bắt tín hiệu vệ tinh và thậm chí còn có thể thu được nhiều chương trình ti-vi hơn tại thành phố. Tại đây, ngày nào cũng có tờ USA Today. Còn UPS và Federal Express thì chuyển hàng chỉ hai ngày là đến. Riêng bọn trẻ ở trường trung học thì ăn mặc và suy nghĩ chẳng khác gì bạn bè đồng trang lứa ở Seattle hay Los Angeles.

Ở vùng hẻo lánh này cũng có khá nhiều người qua lại. Suốt một ngàn năm qua, văn hóa vùng này đã hình thành dưới bàn tay người Anasazi, Ute, Navajo Indian, các nhà thám hiểm Tây Ban Nha, người Mormon, những người chăn nuôi gia súc, những người chăn cừu, các nhà trồng đậu, những người khai thác quặng urani, những nhà đạp xe leo núi, những người chạy bộ, các tay lái xe jeep, những người thợ săn thú lớn và các du khách đi ngang qua đây. Mỗi người trong số họ đều để lại một dấu vết nào đó lên nền văn hóa này.

Nơi đây chẳng phải là thiên đường. Cái thị trấn bé nhỏ từng rất nên thơ đã chết, giờ đây nhường chỗ cho một khu vực đầy ắp nhà trọ. Sự tương phản thời tiết ở đây thật khắc nghiệt. Khô cằn hoặc mưa như trút nước, nóng đến 41 độ C vào tháng Tám và lạnh đến – 23 độ C vào tháng Giêng. Một tuần bão cát rồi tiếp đến một tuần bão tuyết là chuyện bình thường ở đây. Nếu bị lạc đường ở đây, bạn sẽ dễ dàng chết vì khát. Nỗi sợ rắn đuôi chuông, nhện góa phụ đen, bọ cạp và ruồi hút máu cũng nhiều ngang ngửa với nỗi ngóng trông hoa dại nở vào mùa xuân và những cây dương rụng lá vào mùa thu.

Dù vậy tôi vẫn thích vùng đất này. Có cái gì đó ở nơi đây giúp tôi cảm thấy tinh thần thăng hoa.

Đó là vấn đề thuộc về vùng đất, địa phương. Tôi nghĩ ai trong chúng ta cũng yêu thích một vùng đất đặc biệt nào đó. Tôi lớn lên ở vùng quê thoáng đãng, một vùng đất khô và nóng, suốt ngày chỉ ngồi trên lưng ngựa như một anh cao bồi đang làm việc hoặc chưng diện đi chơi. Những bức ảnh của cha tôi, ông nội và ông cố tôi đều chụp trên lưng ngựa, trong bộ quần áo đang làm việc.

Giờ đây tôi không phải là một anh chàng cao bồi, nhưng tôi hoàn toàn dễ chịu giữa vùng đất đặc sệt chất chân phương và cảm thấy rất thoải mái được là chính mình giữa thiên nhiên xù xì ấy. Những lúc cảm thấy rối rắm trong lòng, tôi đều đến đó. Chỉ một chốc là đủ rồi, giữa nơi có thể nghe tiếng gió thổi, chỉ để nhìn thấy chung quanh là hoang vu vào ban ngày và một bầu trời đầy sao lấp lánh ở trên đầu mình vào ban đêm. Ở nơi đó, vào lúc đó, tôi biết mình không lạc lối.

NHỮNG CHUYẾN ĐI THỰC TẾ

Tháng Mười vừa rồi, tôi nhận được một cú điện thoại từ cô trưởng ban giáo dục ngoại khóa của trường cấp một duy nhất tại thị trấn nhỏ gần nhà ở Utah. Cô nói: "Ông Fulghum, chúng tôi muốn mời ông tham gia một chuyến đi thực tế với các em lớp một".

Đi thực tế, chao ôi thật là những từ kỳ diệu! Ngoài chương trình giáo dục Show-and-Tell, tôi thích nhất là những chuyến đi thực tế khi còn đi học. Thật ra, gần đây tôi cũng hay nghĩ đến những chuyến đi thực tế này. Khoảng một tháng trước khi nhận được lời mời, tôi đứng trên vỉa hè thị trấn, ghen tỵ nhìn một chiếc xe chữa cháy vừa chạy thật chậm vừa hú còi để làm vui lòng mấy cháu lớp một đang ngồi trên mấy cái ống nước ở sau xe, cười tít mắt và sướng rơn vì được đi vòng vòng trên phố với các chú lính cứu hỏa. Lúc đó, trong đầu tôi bỗng vang lên giọng nói: "Nè, cho tôi đi với!".

Tôi còn nhớ như in những chuyến đi thực tế của mình từ cách đây năm mươi năm. Thăm trạm cứu hỏa, tiệm bánh, xưởng đóng chai Coca-Cola, trại bò sữa, đồn cảnh sát, bãi rác thành phố và một công trường xây dựng. Lên lớp hai, chúng tôi được đi thăm một xưởng sửa xe hơi, rồi đi vòng thành phố bằng xe buýt và trở về nơi xe đỗ ban đêm, lại còn được khám phá bảo tàng thành phố nữa. Chúng tôi đi lên đi xuống con đường chính của thành phố, ra vào các cửa hàng buôn bán để quan sát những gì đang diễn ra bên trong các cửa hiệu, nơi hàng hóa được dỡ xuống và tháo kiện. Và dĩ nhiên là chúng tôi đã đi thăm sở thú vài lần. Rồi gánh xiếc đến thị trấn, chúng tôi đến xem họ đưa mấy con thú từ tàu lửa xuống và dựng lều.

Việc ngồi đọc sách trong lớp không thể nào sánh bằng một chuyến đi thực tế như thế.

Và tôi tiếc biết bao khi chương trình giáo dục chuyển sang các đề

tài chỉ giới hạn trong khuôn khổ lớp học. Đến khi lên đại học, tôi rất vui vì được học môn địa chất và có dịp đi thực tế trở lại, nghĩa là được nắm tận tay sờ tận mặt, nhìn thấy những gì mình đang học.

Hồi các con tôi còn nhỏ, bao giờ tôi cũng xung phong khi nhà trường kêu gọi phụ huynh cùng đi với các cháu trong những chuyến thực tế. Một lần nọ, trong chương trình có đề ra một hoạt động là xây một khinh khí cầu cao gần năm mét bằng giấy và đem thả trong công viên. Nhưng khi đang lơ lửng trong không trung thì cái khinh khí cầu lại bắt lửa, rồi dạt đến sân thượng của một ngôi nhà gần đó. Cứu hỏa! Gọi cứu hỏa ngay! Thật ngoạn mục! Khi tất cả đã bình tĩnh trở lại, các em học sinh muốn làm lại lần nữa, không chỉ là chiếc khinh khí cầu mà là toàn bộ cái thảm họa kia, từ việc thả, cho đến khi cái khinh khí cầu bốc cháy, gọi lính cứu hỏa. Không thiếu khâu nào.

Khi đã trở thành một giáo viên dạy các môn vẽ, viết và triết học, tôi học lái xe buýt để có thể tự mình chở các em học sinh đi thực tế. Khi dạy môn vẽ, tôi luôn nhắc nhở các em là để trở thành một nghệ sĩ, trước tiên các em phải biết quan sát thế giới xung quanh. Bởi công việc của một người nghệ sĩ chính là quan sát và đi ra ngoài để khám phá thế giới, sau đó mô tả lại bằng chữ nghĩa những gì mình đã trông thấy. Phải sống trong lòng thế giới, chứ không chỉ nghiên cứu về thế giới, đó mới chính là nhiệm vụ của một nghệ sĩ. Chính vì vậy, chúng tôi cùng lên xe và xuất phát.

Ngay cả khi là một mục sư, tôi vẫn giữ vững tâm niệm đó. Hồi còn học trường dòng, tôi có đọc về một phong trào hoạt động của các Cha xứ Công giáo ở Pháp. Những ngày trong tuần, họ là những người thợ ống nước, thợ điện hay giáo viên,...họ làm bất kỳ công việc hữu ích nào như bao người bình thường khác. Chỉ đến cuối tuần họ mới làm lễ cho cộng đồng của mình.

Những con người ấy quyết định trở thành một phần của thế giới chứ không chỉ làm việc trong nhà thờ.

Tôi quyết định noi gương họ. Trong suốt những năm làm mục sư, ngày thường tôi cũng đi làm như bao người khác. Cứ sáng thứ Hai là tôi lại đi làm lúc bảy giờ rưỡi. Tôi quyết định rất rõ ràng: Hoặc là tập trung vào chuyện sống trong thế giới, hoặc là dành phần lớn thời gian trong nhà thờ. Hoặc là tiếp cận thế giới xung quanh, hoặc chỉ làm những công việc của nhà thờ.

Cho đến bây giờ tôi mới nhận ra rằng cuộc đời tôi chính là một chuyến đi thực tế bất tận.

Và tôi đã cố gắng để không trở thành một du khách.

Mà thay vào đó là một nhà thám hiểm, một người lữ hành, một nhà khám phá, một học trò và một người hành hương.

Đến đây hẳn bạn cũng hiểu tôi đã thích thú thế nào khi được mời tham gia chuyến đi thực tế của các em học sinh lớp một. Đó chẳng phải là chuyện trẻ con chút nào.

– Được chứ! Thật là tuyệt vời! Cô định đưa các em đi đâu? – Tôi đã hồ hởi đáp ngay.

– Xin lỗi ông Fulghum, có lẽ tôi chưa nói rõ ý mình. Thật ra là chúng tôi muốn đến thăm ông, nhà ông chính là điểm đến của chuyến đi thực tế này.

Tôi chẳng biết phải trả lời thế nào.

Vòng quay cuối cùng của bánh xe số phận đã được vặn, tôi trở thành mục tiêu của chuyến đi thực tế.

– Được, – tôi thở dài. – Mời cô và các cháu cứ đến, sở thú của tôi luôn rộng cửa.

TRUYỀN KHẨU

Năm 1991, hai người đi bộ đường dài đã tìm thấy xác của một người đàn ông trong tảng băng đang tan chảy ở vùng biên giới Thụy Sĩ – Ý. Các nghiên cứu khoa học cho thấy anh ta đã sống và chết cách đây 5.300 năm, nghĩa là vào thời kỳ đồ đồng.

Trong số những kết luận thú vị do các nhà nghiên cứu đưa ra có một điều khiến tôi lưu ý: mái tóc của xác ướp cho thấy nó rõ ràng đã bị cắt ngắn đi.

Nghĩa là ngay trong thời kỳ đồ đồng, con người đã biết cắt tóc.

Tôi đọc tin đó trên một tờ báo khi đang ngồi ở tiệm cắt tóc. Nhìn bức họa "người băng" rồi lại nhìn đám người đang ngồi quanh đợi đến lượt mình, tôi chợt nghĩ nếu con người cổ xưa kia mà bước vào đây và ngồi xuống ghế, hẳn chẳng ai thèm quan tâm đến anh ta. Anh ta cũng sẽ nhanh chóng hòa mình vào đám người đang lượn lờ trong tiệm.

Mỗi tuần tôi đều đi cắt tóc, chẳng phải vì quá chuộng sự gọn ghẽ. Tôi vốn thích những tiệm cắt tóc nho nhỏ trong thị trấn và những con người buôn chuyện hay đến đó. Họ là những người đã từng và hiện tại vẫn còn đang chiến đấu trong thời kỳ Chiến tranh Thế giới lần thứ nhất, hay dành nhiều thời gian để nói về các vấn đề của tuyến tiền liệt và cô y tá mới trong phòng khám. Một gương mặt mới như tôi là đối tượng thích hợp cho những câu chuyện họ đã kể đi kể lại hàng trăm lần. Sau đây là một câu chuyện mà họ đã kể cho tôi nghe vào một buổi chiều thứ Bảy của tháng Mười. Mời bạn nghe nhé.

Theo như mô tả tỉ mỉ của gã anh em họ thì người kể lại câu chuyện này là "một gã còi cọc và xấu tính, hay cắn móng tay và khạc nhổ bừa bãi", một lão già nhỏ thó, sắt đá với gương mặt phẳng thượt như mảnh ván, có màu nâu đỏ dạn dày sương gió

tính từ một đường thẳng nằm ngay phía trên đường chân mày đổ xuống. Còn từ đường nọ trở lên, mặt lão ta trắng như bột nhão vì đội nón suốt cả đời. Thêm vào gương mặt lưỡng sắc đó là một chiếc mũi trông rõ những mạch máu đỏ do uống quá nhiều rượu, cộng thêm chỏm tóc xoăn ở hai bên cái đầu hói nên trông lão rõ đúng là một anh pha trò mà không cần đến phấn mỡ. Thật khó tin lão từng làm dịch vụ tang lễ cho thị trấn, thậm chí là phó ban cảnh sát quận. Năm nay lão đã tám mươi hai tuổi và dành phần lớn thời gian để làm công việc của một sử gia tại tiệm cắt tóc Moon's.

"Tiệm cắt tóc Moon's trước kia thuộc về già Moon McCloud. Chính vì thế mà nó có tên gọi là "Moon's" đấy, anh biết không. Ông ấy giỏi nhất vùng này. Người ta gọi ông ấy là "Moon" vì những gì ông ấy đã làm thời Đệ Nhất Thế chiến. Ông bị bắt tại Pháp và áp giải sang Đức, đến một trại tập trung dành cho tù binh. Ông ấy ghét mấy tên Đức quản lý trại và vào một buổi điểm danh, khi được gọi đến số mình, ông đã tụt quần xuống và giơ mông thẳng về phía chúng(4). Một trong số chúng bèn bắn ngay vào mông ông ấy. Đùng. Thế là lão toác mông, nhưng nhờ vậy mà trở thành người hùng. Sau sự kiện đó, các tù nhân khác gọi lão là "Tướng Moon" và tặng ngay một tấm mề đay làm bằng lá thiếc vì lòng can đảm của lão. Khi được về nhà, lão cũng khó mà giải thích về chuyện này với người thân, nhưng có điều mọi người cứ đồn đại mãi chuyện đó. Ai cũng tò mò và kêu lão tụt quần xuống để được xem vết thương chiến tranh, thế nhưng lão đâu có chịu. Nhưng lão cũng được chọn làm chỉ huy của quân đoàn Mỹ vì những chiến công trước rồi còn gì. Một anh hùng đấy! Ở đây có mình lão được thế thôi.

(4) "Moon" là từ lóng trong tiếng Anh, chỉ hành động giơ mông trêu chọc người khác.

Già Moon đã mở tiệm cắt tóc này trên phần đất phía sau cửa tiệm dịch vụ của cha lão. Hồi trong tù, lão đã học được nghề cắt tóc. Lão ghét làm thợ cắt tóc nhưng nghĩ rằng đó cũng là một nghề thích hợp vì lão chỉ việc đứng, lão đã mất đi phân nửa bộ mông và rất khó khăn khi ngồi mà. Lão chỉ tính có nửa giá tiền so với chỗ khác và cũng chỉ có độc một kiểu tóc để cắt, nghĩa là rẻ và đảm bảo tóc bạn sẽ ngắn hơn so với lúc vào tiệm.

Moon là một con người đầy hoài bão. Lão vừa quản lý cửa hiệu dịch vụ và tiệm cắt tóc, vừa tự chỉ định mình làm thẩm phán hòa bình và công chứng viên. Khi phong trào khai thác urani bùng nổ ở thị trấn, già Moon bèn bổ sung ngay một góc cà phê và cửa hiệu tạp hóa vào tiệm cắt tóc của mình. Người ta nói lão là nhà triệu

phú đầu tiên trên thế giới. Bạn có thể tìm thấy gần như mọi thứ mình cần ở cửa tiệm của già Moon, từ chuyện cắt tóc, đám cưới, ăn trưa, bình gas, sữa cho đến bánh mì rồi lái xe đi ngay. Chúng tôi thường bảo bây giờ già ấy chỉ cần mở thêm một cửa hiệu bán đồ gia dụng ở phía trước và một nhà chứa ở phía sau, thế là có đủ mọi thứ cần thiết.

Thế nhưng già Moon chết khi chưa đầy sáu mươi tuổi vì một cơn đau tim, ngay giữa lúc thu thập lễ vật tại nhà thờ vào sáng Chủ nhật. Người thuyết pháp nói Chúa đã rước lão về với Người. Thật khó tin là Chúa cũng cần thợ cắt tóc. Mấy anh đừng có hỏi tôi, tôi chẳng biết gì về tôn giáo hết. Tất cả những gì tôi nhớ được là Moon bảo rằng lão chẳng quan tâm mình sẽ về đâu sau khi chết, miễn lúc đó lão có thể ngồi thoải mái là được. Đời người là một chuỗi dài những ngày tháng phải đứng rồi mà(5)!".

(5) Nguyên văn: A lifetime is a long time to stand. Ở đây có sự chơi chữ vì động từ stand vừa có nghĩa là đứng, vừa có nghĩa là chịu đựng.

LỄ TÌNH NHÂN

Dạo đó vào tháng Hai, buổi sáng trời gió lạnh, xám xịt và ẩm ướt.

Tiết đông lạnh có mặt cả trong nhà lẫn ngoài sân. Những buổi sáng như thế người ta chỉ muốn bò trở lại giường, trùm mền thật kín và chờ đợi một điều gì đó khá hơn. Mùa xuân chẳng hạn. Thay vào đó, tôi lại đang ngồi chờ khám tại một bệnh viện ở thị trấn, tôi bị ốm mà chưa-biết-vì-sao-tôi-ốm. Chỉ cảm thấy khổ sở trong người, trong tâm hồn và tâm trí. Thật chẳng biết vì sao nữa. Vợ tôi bảo: "Anh đi khám sức khỏe đi". Vậy nên tôi có mặt ở đây, mong các bác sĩ chữa lành cho tôi.

Đối diện tôi là một cặp đã già, ngồi sát nhau và tay trong tay.

Họ ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ và thẳng thớm. Trên mái tóc bạc, người phụ nữ cài một búi hoa đầy không khí Noel, gồm những quả dâu đỏ xen với vài lá trạng nguyên. Trông kỳ quặc.

Bắt gặp ánh mắt tôi, người đàn ông cười toét và nói: "Giáng sinh vui vẻ!". Lập tức tôi đáp lại như máy: "Giáng sinh vui vẻ!", và rồi đầu óc tôi chợt tỉnh như sáo và ú ớ: Gì cơ, gì cơ, gì cơ…?

Ông già hát nho nhỏ: "Kìa, anh nên cẩn thận, tốt hơn cả là đừng có khóc hay bĩu môi. Anh biết tại sao không? Vì ông già Noel sắp tới đây rồi". Hát xong, ông cười khúc khích một mình và lại chúc tôi: "Giáng sinh vui vẻ!". Người vợ cũng cười theo.

Vừa lúc đó, cô y tá từ sau bàn làm việc bước ra và nói: "Chúc Giáng sinh vui vẻ, chú Ed. Bác sĩ sắp khám cho chú ngay đấy". Từ phía cuối hành lang, bác sĩ nói lớn: "Chúc Giáng sinh vui vẻ, Ed! Rất vui gặp lại ông".

(Ủa? Hay đó là do tôi? Lẽ nào tôi đãng trí đến thế chăng? Có thể bây giờ là tháng Mười Hai chứ không phải tháng Hai. Tôi biết thế

nào cũng có ngày này mà, nhưng tại sao lại là bây giờ?)

Cô y tá và ông già theo lối hành lang đến phòng khám bệnh.

Vợ ông Ed bèn tiến đến ngồi cạnh tôi. Thoáng bối rối, bà xin lỗi và khẽ đánh nhẹ vào gối tôi rồi giải thích: "Hy vọng ông ấy không làm chú lo nghĩ. Bác sĩ nói ông ấy bị đột quỵ nhẹ và có thể đang ở giai đoạn đầu của chứng mất trí Alzheimer. Nhưng ở nhà thì chúng tôi hiểu là ông ấy đã già và yếu đi. Ông ấy đã tám mươi tám tuổi rồi, cơ thể cũng rệu rã cả. Bình thường ông ấy không sao, chỉ đôi lúc hơi có vấn đề, chẳng hạn như chuyện Giáng sinh này. Vài năm trước, từ trên cầu thang ông ấy hét lớn xuống dưới nhà rằng đã quên mất đêm đó là đêm Noel và hỏi xem chúng tôi đã trang trí cây thông hay gói quà chưa. Tôi cũng không biết phải nghĩ sao nữa, lúc đó đã là tháng Ba rồi. Nhưng hôm đó cũng không còn gì để làm nữa, với lại tôi nghĩ mình cũng nên chiều ông ấy một chút. Thế là cả buổi sáng hôm đó chúng tôi sửa soạn đón Giáng sinh. Tôi gọi cho cả ba đứa con gái của mình – à, chúng tôi có ba đứa con gái đấy – và chúng đến phụ tôi nấu bữa trưa, gỡ mấy cái dây đèn rối ra và gói vài món quà. Chúng tôi vừa làm bánh vừa hát những bài hát Giáng sinh thật vui vẻ.

Khi các con đã ra về, ông ấy bảo tôi kể lại cho nghe chuyện lễ Giáng sinh hồi còn bé vì ông ấy không còn nhớ được. Sống với nhau suốt một đời, tôi hiểu ông ấy lắm mà. Tôi biết ông có một tuổi thơ dữ dội, bố thì nghiện rượu, thường xuyên đánh đập hai mẹ con. Sau đó lão bỏ đi với một người đàn bà làm nhà thuốc, còn mẹ thì ốm liệt giường luôn. Hồi còn bé, chưa bao giờ Ed có được một ngày lễ Giáng sinh đúng nghĩa. Vậy thì lẽ nào tôi lại nhắc lại những chuyện đó, tôi đâu nỡ làm thế chứ.

Chúng tôi đã cưới nhau sáu mươi năm và tôi chưa bao giờ nói dối ông ấy điều gì – chưa từng đấy. Nhưng tôi quyết định sẽ tạo ra một vài ký ức đẹp cho ông ấy. Có chết ai đâu chứ? Thế là tôi kể cho ông ấy nghe về cái năm ông ấy nhận được quà là chiếc xe đạp ba bánh, rồi cái năm ông ấy tìm thấy một bộ xe lửa lên dây cót ở dưới cái cây, rồi năm ông được gặp ông già Noel, rồi lần tham gia vào buổi rước lễ Giáng sinh ở nhà thờ. Ông Ed vui lắm, tôi nhớ rõ là ông ấy chưa bao giờ trải qua những kỳ Giáng sinh như thế nhưng lúc nào cũng mơ ước thế mà.

Chú biết không, tháng Ba năm đó chúng tôi chỉ dừng lại ở tiệc Noel đêm 24 chứ chưa sang được sáng 25 vì ngay đêm hôm đó Ed lại trở về thực tại. Chỉ cần đêm 24 và những kỷ niệm đẹp là đủ với

ông ấy rồi.

Nhưng bốn tháng sau thì mọi chuyện lại diễn ra như cũ. Một buổi sáng, tôi nghe ông ấy hát những bài hát Noel trên lầu và vừa đi xuống nhà vừa chúc "Giáng sinh vui vẻ!". Chỉ mới vào tháng Bảy. Rồi tháng Mười cũng thế, thay cho lễ Halloween. Riêng tháng Mười Hai thì đến hai lần, rồi bây giờ là tháng Hai.

Lần nào cũng thế, ông ấy đều bảo tôi kể về những ngày lễ Giáng sinh hồi bé và tôi lại chiều theo ý nhà tôi. Tôi bắt đầu nhuần nhuyễn hơn trong việc "sáng tác" những câu chuyện Giáng sinh hết sức tuyệt vời đến mức chính bản thân tôi cũng bán tin bán nghi. Và lần nào tôi cũng gọi mấy đứa con gái đến để giúp tôi sửa soạn Giáng sinh. Các cháu rất ủng hộ tôi. Chúng mang quà đến cho bố, hát cho ông nghe và làm bánh. Và có đến hai lần thậm chí chúng còn trang trí cả cây thông nữa. Các cháu thích như thế. Chú biết không, chúng không còn xem đó là lễ Giáng sinh nữa mà là Ngày Của Bố đấy".

Đến đây thì người đàn ông lê bước trở lại trong hành lang. Ông và cô y tá đang hát nốt đoạn cuối của bài "Jingle Bells". Thấy tôi, cả hai cùng la lớn "Giáng sinh vui vẻ!", và tôi cũng đáp lại thật lớn: "Giáng sinh vui vẻ!".

Người phụ nữ lại vỗ nhẹ lên gối tôi, mỉm cười và đứng dậy tiến đến bên chồng. Ông lịch thiệp mở cửa cho bà, rồi cả hai đi ra, tay trong tay.

Tôi chẳng kịp hỏi bà ấy xem họ sẽ làm gì trong những ngày lễ sắp đến đây. Nhưng tôi nghĩ, hẳn ngày nào cũng là Lễ Tình Nhân với họ rồi.

MỘT DỊP PHÁ CÁCH

Người phụ nữ lớn tuổi trong câu chuyện trước đã gieo vào đầu tôi một ý tưởng mà mãi đến tháng

Mười Một mới thật sự nảy nở. Bà ấy có nói một câu rằng: "Để Giáng sinh đến một cách bất ngờ cũng làm ta thấy sảng khoái lắm đấy".

Cuối tháng Chín, những dấu hiệu cảnh báo sức mạnh tàn phá không thể cưỡng lại của một mùa lễ xuất hiện: Khắp nơi phảng phất sự hiện diện của ngày lễ Giáng sinh qua những tập ảnh quảng cáo quà tặng. Bức màn sương mù kinh hãi bắt đầu phủ khắp tinh thần tôi. Đến tháng Mười Một, tôi thật sự thấy sợ Giáng sinh. Tôi muốn chạy trốn, tôi thức đến nửa đêm, cả một cuộc họp hội đồng đang diễn ra trong đầu tôi. Đến sáng, tôi bèn viết một lá thư như sau.

Bạn bè và gia đình thân mến!

Tuần này tôi đã nhìn thấy trang bìa của tạp chí Esquire số ra tháng Mười Hai và mua một tờ về cho vợ. Lý do là vì dòng tít trên trang bìa rất hợp với tâm trạng của tôi:

"Ôi Chúa Ơi! (Giáng sinh tới rồi)"

Có lẽ nếu viết là "Lạy Chúa lòng lành, Giáng sinh lại tới nữa rồi!" thì mới đúng kiểu mỉa mai nhỉ. Cả hai câu đó chẳng câu nào thể hiện niềm vui ngày lễ cả.

Tuy vậy, Lynn và tôi dường như không thể tránh được cuộc thảo luận về những gì phải làm vào dịp lễ Giáng sinh. Đó là việc chán ngắt chỉ tổ gây ra những tiếng thở dài, rồi lại còn phải lập danh sách hàng đống người, rồi danh sách những thứ cần mua, rồi danh sách những việc phải làm càng sớm càng tốt, dẫu cho hoàn thành sớm những việc đó chẳng khác nào hái sao trên trời. Giáng

sinh là một cuộc khủng hoảng.

Và ngay đúng lúc đó, cả hai chúng tôi cùng nhận ra năm nay mình sẽ không tổ chức Giáng sinh gì nữa, ít ra là không theo cách mọi năm. Chẳng phải là do năm nay chúng tôi trở nên bủn xỉn mà là do chúng tôi không muốn trở thành những con người bủn xỉn.

Chúng tôi hãy còn chưa quên được chuyến đi đến New Mexico dịp lễ năm ngoái. Chúng tôi đi qua thị trấn nhỏ Taos đầy du khách, vốn đã trở nên náo nhiệt hết cỡ vì sự tiêu thụ hào nhoáng của mọi người nơi đây, và sau đó tiếp tục lái xe lên khu người da đỏ của thị trấn.

Nơi đó chỉ có sự yên tĩnh và thanh bình ngự trị. Hàng năm, thời điểm từ ngày 15 tháng Mười Hai cho đến 15 tháng Giêng được xem là "Thời gian tĩnh tại" ở vùng này. Trong suốt một tháng đó, thị trấn này không mở cửa đón khách hay bất kỳ hoạt động thương mại nào khác. Chúng tôi có cảm giác thị trấn nhỏ bé này chẳng khác gì thị trấn Bethlehem thời xa xưa.

Do đó, với sự hiểu biết của những người anh em da đỏ, chúng tôi quyết định năm nay sẽ có một kỳ lễ trong sự tĩnh tại. Chúng tôi sẽ không đi mua sắm. Số tiền mà chúng tôi chi tiêu cho kỳ lễ có thể được dùng vào những chuyện khác có ý nghĩa khác. Hãy dành thời gian đi mua sắm thay chúng tôi và cố gắng giữ cho tâm hồn được tĩnh tại một chút. Chúa sẽ ban phúc cho tâm hồn bạn được vui vẻ trong thư thái.

Cuối tháng Mười Hai, hai vợ chồng tôi đi Utah một thời gian. Chỉ hai chúng tôi thôi. Đêm Giáng sinh, chúng tôi chặt lấy gỗ từ thân một cây thông đổ từ năm ngoái và nhóm một ngọn lửa lớn rồi ngồi bên nhau ăn bánh mì tự làm và thịt bò hầm đậu đỏ kèm ớt khô. Sau đó, chúng tôi đi bộ thật lâu trong thung lũng giữa trời tuyết.

Trên đầu là bầu trời đêm thật trong và quang đãng. Rồi những vì sao xuất hiện.

Cả thế giới chìm trong sự tĩnh lặng nghiêm trang. Và văng vẳng đâu đây tiếng thiên thần ca hát.

PHÁT HUY TINH THẦN PHÁ CÁCH

Trải nghiệm Giáng sinh ấy được tôi duy trì và phát triển ra các dịp lễ khác trong năm.

Do kỳ lễ Giáng sinh diễn ra tốt đẹp, tôi giải thích với gia đình và bạn bè rằng tôi sẽ áp dụng thói quen đó cho những dịp kỷ niệm khác trong năm. Tôi cũng mong họ bỏ qua cho tôi nghĩa vụ quan tâm và tặng quà vào các dịp sinh nhật hay ngày kỷ niệm trong một thời gian. Ngược lại, tôi cũng không mong đợi họ sẽ nhớ đến các dịp lễ ấy của tôi.

Tôi muốn được giải phóng khỏi các ngày kỷ niệm. Tôi muốn biết cảm giác kỷ niệm những dịp lễ xuất phát từ trái tim là như thế nào, thay vì chỉ làm theo nghĩa vụ. Tôi hứa sẽ luôn nghĩ đến mọi người đầu tiên, những ai mà tôi yêu quý và nâng niu. Tôi hứa sẽ quan tâm đến tất cả và dành tặng những gì họ cần vào thời điểm bất ngờ nhất.

Thực tế, mọi chuyện đã diễn ra như thế nào? Nếu chiếu theo những gì tôi viết hồi tháng Hai thì tôi đã cố gắng áp dụng nguyên tắc ấy được mười ba tháng. Thật chẳng dễ chút nào. Điều đó có nghĩa là phải biết nhìn những dịp lễ sắp đến bằng con mắt vui vẻ. Quả thật bạn phải cố gắng thêm đôi chút, nhưng nỗ lực đó cuối cùng mang lại niềm hứng thú chứ không phải sự căm ghét nữa. Bạn bè và gia đình dường như thích thú khi biết tôi vẫn nghĩ đến họ, có điều đôi khi cũng khó phân biệt được đâu là sự nồng nhiệt đâu là sự chịu đựng lịch thiệp. Duy chỉ có cô cháu gái năm tuổi của tôi là thẳng thắn phàn nàn. Con bé muốn những bất ngờ đến thường xuyên hơn một chút.

Tôi cũng không biết bạn bè và gia đình thật sự nghĩ gì về kiểu tặng quà ấy của tôi. Họ không nói mà tôi cũng không hỏi. Nếu nhìn

chuyện này từ góc độ con số thì quả thật họ đều vượt xa tôi. Nhưng đó không phải là vấn đề.

Trái tim ta sẽ chỉ còn là một trái mận khô quắt nếu lúc nào độ lớn của tình yêu cũng được suy ra từ những con số.

Làm sao bạn biết một ai đó có thật sự yêu bạn hay không nếu họ chỉ cho bạn những gì bạn mong đợi chứ không phải là những gì bạn cần?

MỘT TÌNH YÊU VĨ ĐẠI

Tôi biết có một người đàn ông và một người đàn bà yêu nhau say đắm, MỘT TÌNH YÊU LỚN, dẫu có đến hơi trễ một chút. Cô bốn mươi, còn anh đã năm mươi. Cả hai đều chưa từng kết hôn, ấy vậy mà họ lại rất hiểu về cuộc sống hôn nhân. Họ từng chứng kiến những chuyện thực tế đã xảy ra với bạn bè mình và quyết định vượt qua càng nhiều khó khăn càng tốt bằng cách đề ra trước các giải pháp.

Cụ thể, họ nhờ luật sư thảo ra các thỏa thuận tiền hôn nhân về tiền bạc, tài sản rồi gặp các chuyên gia tâm lý để được tư vấn trước về những căng thẳng có thể xảy ra trong đời sống hôn nhân. Các chuyên gia tâm lý cũng giúp họ ghi ra những cam kết, lời hứa liên quan đến đời sống thực tế, trong đó có sự chịu đựng qua lại đối với tính khí phi lý của mỗi người.

“Cưới đi, ít nhất cũng cưới một lần chứ. Nếu không đạt được đến hạnh phúc thì ít ra cũng có thể chung sống vui vẻ bên nhau mãi mãi.”

Và thế là họ hy vọng.

Trong bản thỏa thuận của họ có điều mục số 7, liên quan đến vấn đề con cái và thú nuôi trong nhà:

“Chúng tôi đồng ý, hoặc là con cái hoặc là thú nuôi trong nhà, chứ không phải cả hai.”

Người đàn ông không hào hứng lắm đối với những mối quan hệ phụ thuộc. Trẻ con, chó, mèo, chuột cảnh, cá vàng, hoặc bất kỳ sinh vật sống nào khác cần được cho ăn, cho uống đều không có chỗ trong cuộc đời ông. Cây cảnh cũng không. Và đặc biệt là chó. Trái lại, người phụ nữ lại thích chăm sóc những sinh vật sống, nhất là trẻ con và chó.

Nhưng cô buộc phải chọn lựa và thế là cô chọn bọn trẻ. Người đàn ông miễn cưỡng tuân theo. Sau ba năm, họ có hai cô con gái. Đời sống hôn nhân và chuyện gia đình họ diễn ra khá suôn sẻ khiến bạn bè cũng phải ấn tượng. Nói chung là mọi chuyện vẫn tốt đẹp.

Thế rồi bọn trẻ đến tuổi đi học. Người mẹ háo hức tham gia ngay các hoạt động tình nguyện vì nền giáo dục. Nhà trường cần quỹ phục vụ việc dạy mỹ thuật và nhạc. Thế là cô tổ chức ngay một buổi đấu giá để gây quỹ. Mỗi gia đình đều đồng ý góp một vật nào đó cho sự kiện này.

Người phụ nữ ấy rất hiểu biết về lũ chó. Cô đã nuôi chó suốt cả cuộc đời mình, có thể nói là bậc thầy về các nòi chó. Với kiến thức của mình, cô định tìm mua ở các trại nhốt chó đi lạc một chú chó con với giá rẻ, nuôi nấng nó rồi bán tại buổi đấu giá. Chỉ với chút vốn đầu tư, cô có thể thu lại gấp mười lần lợi nhuận để có thể ủng hộ quỹ cho trường học. Và ít ra thì nhờ đó, cô sẽ tiện thể được nuôi nấng một con chó trong vài ngày.

Sau một tháng tìm kiếm, cuối cùng cô cũng tìm được một con chó tuyệt vời - đầy hứa hẹn. Đó là một con chó cái bốn tháng tuổi, lông xám đậm, mắt xanh lơ, cao ráo, khỏe mạnh, tự tin và rất, rất, rất là thân thiện.

Với con mắt đầy kinh nghiệm của mình, người mẹ này có thể nhận thấy ở con chó này đã tình cờ hội tụ các gen xuất sắc. Nó là kết quả của sự lai tạo giữa hai con chó thuần chủng có hạng. Rất có thể là giữa một con Labrador đen và một con Weimaraner, cô nghĩ thế. Thật hoàn hảo. Đúng là hoàn hảo.

Với những người không có mắt nhà nghề như chúng ta, con chó này trông cứ như thể là kết quả lai tạo giữa một con lừa Mexico và một con bò xạ thu nhỏ vậy.

Người mẹ yêu chó bắt tay vào việc. Cô dắt con chó đến bác sĩ thú y để kiểm tra và chích ngừa, rồi mua cho nó một chiếc dây xích và vòng buộc cổ bằng da trông rất thanh lịch. Kèm theo đó là một cái tô ăn xinh xắn, một trái banh và một khúc xương cũng bằng da. Như vậy, những khoản đã chi là: 50 đô-la để mua con chó, 50 đô-la tiền bác sĩ thú y, 50 đô-la cho dịch vụ làm đẹp cho chó, 60 đô-la tiền bộ dây và những dụng cụ đi kèm khác, 50 đô-la tiền thức ăn. Tổng chi phí là 260 đô- la cho một con chó chỉ sống trong nhà mình có bốn mươi tám tiếng trước ngày đấu giá.

Ông bố nhìn qua đúng một lần và tái mặt. Anh ta đã đánh hơi

thấy dấu hiệu của "tai họa". Không bao giờ anh ta chịu bỏ ra 10 đô-la để giữ một con chó trong nhà lấy một giờ. "CON CHÓ", như cách người bố gọi, là con vật có cái đuôi dài chẳng khác gì dùi cui, rồi mấy cẳng chân và bàn chân cứ như cây hút bồn cầu đầy lông lá. Mới bốn tháng tuổi mà to thế là quá đủ để húc ngã mấy cô con gái lẫn người mẹ một khi nó không kiềm chế được những cơn hứng chí.

Anh ta biết chắc sau này nó sẽ là một CON CHÓ LỚN, lớn đến mức có thể mang cho sở thú để họ trưng bày. Nó ăn tạp và chỉ trong có một ngày đã chén sạch chỗ thức ăn người mẹ mua sẵn, đã thế còn để lại dấu răng trên chân ghế, cái ghế đẩu bọc da, và cả đôi giày đánh golf mà anh ta yêu thích.

Dù vậy, người chồng vẫn hết sức kiên nhẫn.

Suy cho cùng thì đây chỉ là chuyện tạm thời và họ làm thế vì mục tiêu tốt đẹp.

Anh nhớ lại mục số 7 trong bản thỏa thuận trước khi cưới.

Dẫu sao đi nữa thì vẫn an toàn mà.

Đến tối thứ Năm, mọi người tụ họp đông đủ ở trường để bắt đầu buổi đấu giá. Khắp nơi đầy phụ huynh và những khách mời lắm tiền nhiều của. Căn phòng được trang trí đẹp mắt, có đủ thức ăn ngon lành và cả một kho hàng hóa để bán đấu giá. Còn bà mẹ của chúng ta thì rạng ngời niềm hân hoan.

"CON CHÓ" được đưa vào khu đấu giá sớm hơn dự tính bởi khi ra xe để kiểm tra tình hình con vật, người chồng phát hiện nó đang nhai lớp da trên tay lái một cách có phương pháp, sau khi đã gặm mấy cái lỗ trên lớp bọc của bảng điều khiển.

Sau một cuộc vật lộn để giành lấy "CON CHÓ" về vòng tay mình, rồi lại phải đưa lên bục đấu giá, người mẹ ngồi trên một cái ghế gấp lại được, nâng niu con chó với vẻ trìu mến đặc biệt trong khi người điều khiển cuộc bán đấu giá mô tả về con chó cùng tất cả những nỗ lực mà chủ nó đã dành cho nó, và các vật dụng tặng kèm khi mua bán.

– Thế con chó tuyệt vời này đáng giá bao nhiêu nào?

Một trăm đô-la từ vị ngồi ở hàng đầu, hai trăm đô- la từ vị khách

ngồi bên phải, hai trăm năm mươi đô-la từ vị khách ngồi ở giữa.

Người phụ nữ khẽ khụt khịt. Nước mắt lăn dài trên mặt chị.

"CON CHÓ" bèn liếm những giọt nước mắt trên gò má của chị.

Khẽ thì thầm không cho mọi người nghe, chị nói với chồng:

– Jack, anh Jack, em không thể bán con chó này. Em muốn nuôi nói, đây là con chó của em. Nó yêu em, và em cũng yêu nó nữa, anh à!

Mọi cặp mắt trong gian phòng đổ dồn về màn kịch bi thảm này.

Người chồng cảm thấy phát ốm đến nơi, anh nhận ra quả bóng số phận đang lăn về phía mình.

– Jack, làm ơn đi anh, Jack. – Người phụ nữ thì thào.

Khi đó, mọi người trong phòng đều biết rõ ai sẽ là người mua con chó. "CON CHÓ" sẽ về sống với Jack.

Không còn phải e dè nữa, vài người trong đám đông bắt đầu mạnh dạn trả giá. "CON CHÓ" sắp đạt kỷ lục đấu giá đến nơi. Cứ mỗi lần tiếng thì thào "Jack, làm ơn đi anh!" cất lên là giá của nó lại tăng thêm một trăm đô-la, còn Jack mỗi lượt lại thì thầm tăng thêm năm đô-la cho con chó.

Cả phòng im lặng một lúc lâu sau khi người chủ trì phiên đấu giá lên tiếng: "Một ngàn năm trăm đô-la, lần một, lần hai…"

Có tiếng nức nở trên bục đấu giá.

Cuối cùng, Jack đã mua cho mình một con chó với giá 1.505 đô-la. Cộng thêm chi phí ban đầu, tổng cộng anh đã đầu tư 1.765 đô-la vào "CON CHÓ".

Người cha đáng kính ấy được mọi người vỗ tay tán thưởng, trong khi vợ anh chạy ào xuống, quàng tay quanh cổ anh. Sợi xích của con chó vòng quanh chân họ và họ đi xuống hàng ghế đầu tiên. Thật là một buổi tối đáng nhớ!

Một tối muộn, tôi thấy con chó DẮT Jack đi bộ. Anh là người duy nhất đủ khỏe để điều khiển nó và anh không thích để hàng xóm thấy mình bị con chó chết tiệt đắt đỏ lôi đi như thế hàng trăm dặm.

“CON CHÓ” giờ có tên là “Marilyn”. Bây giờ nó to đến mức có thể dùng để kéo cày. Có lẽ “Marilyn” là con chó ngu xuẩn nhất thế giới, đã được gửi đến trường huấn luyện đến hai lần mà vẫn không đạt kết quả gì.

Jack vẫn còn ngơ ngác. Anh không thể tin điều đó lại xảy ra với mình.

Rõ ràng chính anh đã ghi ra giấy điều mục số 7, hoặc là trẻ con hoặc là vật nuôi trong nhà. Ấy vậy mà…

Thế mới biết những điều khoản phức tạp được ghi rõ ràng trong hợp đồng hôn nhân không phải lúc nào cũng dễ đọc. Chúng luôn bị những thế lực mạnh hơn cái tôi của con người điều chỉnh. Thuyền tình luôn có lỗ rò. Và hôn nhân chưa bao giờ là một cuộc thỏa thuận mà điều khoản nào cũng có thể được thực thi.

Với tôi, người chồng đã cởi bỏ được quan niệm cũ. Biết đâu sẽ có lúc anh ta có thể chấp nhận những con ngựa nhỏ, lạc đà không bướu hoặc lợn ỉ. Hoặc bất kỳ thứ gì. Rồi sẽ tới lúc đó thôi.

ĐỐ KỴ

Đố kỵ là một phần của đời sống nội tâm.

Trong thế giới xã hội và riêng tư, người ta coi sự đố kỵ là một tội lỗi pha lẫn giữa sự ghen tỵ và thèm muốn mà bạn không nên có, chẳng hạn như để tâm đến vợ của hàng xóm. Tuy vậy, tận sâu trong lòng mình, chúng ta vẫn luôn đố kỵ.

Có nhiều mức độ đố kỵ khác nhau. "Chúa ơi, ước gì mình cũng làm được như vậy" là một kiểu đố kỵ nhẹ nhàng, có phần hơi hài hước và vô hại. Miễn sự đố kỵ ấy không dẫn bạn đến chỗ trộm cắp hay giết người là được. Loại đố kỵ trong đó thể hiện sự thích thú khi người khác đạt được điều gì đó cũng thú vị chẳng khác gì sô-cô-la có vị ngọt pha đắng.

Riêng tôi, tôi đố kỵ với một anh chàng tại nhà hàng Buffalo Tarven cũ kỹ ở Seattle. Anh ta lượn quanh các bàn bi-da và đề nghị chơi bằng tay trái với bạn bằng một cái xẻng đào mương cỡ số 5 thay cho gậy bi-da.

Nếu bạn đặt ba quả banh phía trước, thậm chí anh ta còn chơi bằng đầu xẻng (đã dùng băng keo quấn kỹ phần đầu để tránh làm thủng bi). Nếu là người thông minh và không đam mê bộ môn này, bạn chỉ cần nhìn anh ta hạ gục những cái tôi của người khác là đủ. Nhưng nếu bạn muốn học hỏi đôi chút về bộ môn mà thầy cô giáo không dạy ở trường này, cũng như sẵn sàng bỏ ra 20 đô-la Mỹ trong tích tắc, bạn có thể chơi cùng anh ta.

Tuy chơi giỏi như vậy nhưng anh ta lại chẳng là gì so với cô vợ của mình.

Cô ta thậm chí có thể chơi bi-da bằng đầu chổi quét nhà hoặc cây lau nhà tùy theo ý bạn mà không hề hấn gì.

Cô đánh bạt tất cả những tay cơ cự phách trong thị trấn trước khi giải nghệ để làm mẹ. Người ta đồn rằng thay vì phải trả tiền cho bác sĩ sản khoa, cô đã thắng ông ba lượt bi-da tám lỗ để trừ vào khoản chi phí ấy. Vợ tôi rất ganh tỵ với cô ấy về chuyện đó.

Vợ tôi cũng ghen tỵ với Lena Horne – một cô ca sĩ Mỹ gốc Phi cao lớn, quyến rũ và đầy gợi cảm. Vợ tôi là người Mỹ gốc châu Á, dịu dàng và hát những bài hát của nhóm Girl Scout rất hay. Sự đố kỵ đó của vợ tôi thuộc loại vô hại và không khiến cô ấy phải xuống địa ngục sau khi chết.

***

Ở tuổi năm mươi lăm, tôi bắt đầu nhận ra một số thứ mình sẽ không bao giờ có thể đạt được, vì thiếu cơ hội, trang thiết bị, tuổi tác, tài năng hay nhiều lý do khác. Chẳng hạn như chơi bi-da bằng xẻng hay chổi hay cây lau nhà là chuyện sẽ không bao giờ có trong đời tôi. Tôi thấy tắc tị với sự đố kỵ âm ỉ. Và hy vọng duy nhất của tôi là được đầu thai lại, một điều mà tôi vô cùng mong đợi.

Kiếp sau, tôi sẽ là một người có thể nhớ những bài thơ xuất chúng và ngâm chúng với tất cả đam mê, tài năng. Tôi sẽ có thể thắt được tất cả các loại nút mà không bao giờ quên. Khi được tái sinh, tôi sẽ có thể nói lưu loát mọi ngoại ngữ.

Tôi sẽ biết chơi đàn, khiêu vũ, hát giọng trầm, làm các trò ảo thuật và chơi bài "As Time Goes By" bằng kèn trombon hay đến nỗi sẽ làm cho tất cả những đôi tình nhân đã tan vỡ khi nghe thấy tiếng nhạc cũng phải tìm về bên nhau.

Và cuối cùng, tôi sẽ nhớ được cách chơi bài xì phé.

Nhưng tôi lại không cần phải trở nên đẹp trai hay khôn ngoan. Bởi đó là những gánh nặng mà tôi không thể mang vác nổi. Phần lớn những gì tôi mong ước chỉ là những thứ nhỏ nhặt mà tôi đang đố kỵ với mọi người xung quanh ngay bây giờ. Ví dụ như giật giải quán quân môn bi-da bằng một cái xẻng.

Hoặc có thể là bằng một chiếc đũa.

Chỉ thế thôi là cũng làm nên một điều gì đó rồi.

TẬN DỤNG

Một hôm, tờ Thời báo New York đăng giá của một bộ dụng cụ sửa chữa đồ dùng trong nhà. Theo họ, đó là bộ sản phẩm đa năng có giá cực tốt, bao gồm một cái búa, năm cái kìm, chín cái tua vít, mười hai cái cờ lê đủ cỡ, mười bốn cái cờ lê mở ốc, một cái cờ lê điều chỉnh được, một bộ mười bốn ổ cắm điện, một bộ bảy cái tua vít vặn ốc, một cây thước đo dài gần ba thước, một con dao đa dụng, một cái kìm tuốt vỏ dây điện và một cái cưa xếp lại được. Tất cả đựng trong một cái hộp nhôm, giá 149,95 đô-la Mỹ chưa cộng thuế.

Đã có lúc tôi định đặt mua hai bộ dụng cụ đó.

Đã có lúc tôi nghĩ các dụng cụ đó giúp một người đàn ông ra dáng đàn ông hơn.

Đã có lúc tôi nghĩ nếu mình không có một nhà kho đựng các vật dụng trong nhà thì cũng muốn được sống cạnh một người có nhà kho như thế. Đó là ước mơ của một người đàn ông hay làm những công việc lặt vặt. Ngược lại, nếu tôi có trong tay những dụng cụ và vật dụng cần thiết, hẳn cái bổn phận phải dùng chúng thường xuyên sẽ bị giới hạn. Bởi những công việc sửa chữa nhà cửa thông thường đó chẳng có gì là sáng tạo.

Thực tế, trong nhà để xe ở nhà tôi có rất nhiều dụng cụ cần thiết, ấy là chưa kể đến những hộc tủ chứa đầy các vật dụng dùng để sửa chữa nhà cửa. Chỉ có điều tôi không có thời gian để ra ga-ra mà soạn lấy mấy cái hộp và hộc tủ đó. Tôi bắt đầu nhận ra những dụng cụ và vật dụng chẳng khác gì bùa chú giúp các vị thần trong nhà cảm thấy khuây khỏa. Hơn nữa, ga-ra rất tối và lạnh nữa.

Thế nhưng, bí quyết thật sự để sửa chữa nhà hiệu quả lại khá đơn giản, đó là bạn hãy tận dụng những gì sẵn có khi cần thiết.

Để tôi cho bạn một ví dụ. Gần như phân nửa những công việc sửa

chữa trong nhà của bạn sẽ cần đến cái tua vít. Bạn không cần phải ra ga-ra và tiêu tốn mười phút để tìm bộ tua vít gồm hai mươi cái với ba loại đầu có nam châm giá 60 đô-la Mỹ. Xung quanh bạn luôn có rất nhiều tua vít đấy thôi, chẳng hạn như móng tay hay bất kỳ đồng xu nào. Và bạn không thể bỏ qua những bộ dao trong bếp – nhà bếp chính là nơi có đầy những con dao mà bạn có thể dùng làm tua vít rất tốt. Thế nếu chẳng may bạn lỡ tay làm gãy mất phần mũi dao? Không sao cả, lúc đó bạn sẽ có một cái tua vít cải tiến.

Ngoài ra, bạn cũng có thể dùng thìa thay cho những con dao. Cả nĩa cũng có thể dùng để cạy nắp hộp, mặc dù vật này có vẻ thích hợp cho việc trộn sơn hơn. Vấn đề là xung quanh bạn luôn có tất cả những loại tua vít mà bạn cần, ngay trong nhà bếp.

Bạn cần một chiếc cưa loại nhẹ ư? Hãy dùng dao cắt bánh mì có lưỡi răng cưa.

Về phần kìm, bạn có thể dùng những ngón tay của mình. Nhíp hoặc kẹp phơi quần áo cũng có thể được dùng thay cho kìm trong những việc lặt vặt. Nhưng loại kìm tốt nhất phải nói đến chính là hàm răng của bạn. Chỉ có điều bạn đừng để bọn trẻ trông thấy bạn đang dùng răng thay cho kìm mà thôi.

Nhân đây, chúng ta cũng nên nói thêm về những công cụ mạnh mẽ khác trên cơ thể như đầu gối, khuỷu tay, nắm tay và bàn chân. Bạn có thể sửa chữa được rất nhiều thứ bằng cách đá, đập, lắc hoặc ném.

Để cắt và mở những món đồ, dĩ nhiên là bạn có thể dùng đến tất cả các loại dao trong nhà bếp, lưỡi dao cạo và bộ đồ cắt móng tay trong phòng tắm. Quả là tiện lợi vì sẵn đó bạn sẽ có luôn băng keo cá nhân dùng khi bị đứt tay, chảy máu trong quá trình thao tác.

Để mài, bạn có thể dùng cái giũa móng tay đối với những vật nhỏ và bàn mài phô mai đối với những vật lớn hơn.

Một vật khác không thể thiếu chính là cuộn băng keo. Không gia đình hay văn phòng nào lại không có vật này. Có thể trước nay bạn không trữ nhiều băng keo trong nhà, nhưng bạn có biết đó là vật dụng phải có trong mọi sứ mệnh của Cơ quan hàng không và vũ trụ Hoa Kỳ (NASA) không?

Và bạn cũng cần những thứ cơ bản như bút chì và giấy nữa, để phòng khi phải ghi lại lời nhắn cho thợ sửa chữa đến nhà một khi

chính bạn làm hỏng một vật gì đó.

Đối với những món đồ lặt vặt, bạn không nhất thiết phải đến cửa hiệu bán dụng cụ và đồ dùng trong nhà để mua. Hãy tìm trong những mục rao vặt chuyên bán đồ cũ trên báo, chẳng hạn của ai đó muốn dọn nhà nên cần bán. Những bộ đồ cũ vài chục năm xem vậy mà lại rất hữu dụng. Phần lớn những gì bạn cần để sửa chữa nhà đều nằm trong đó.

Bạn thấy đó, sự thật là tại nhà, trong thế giới riêng tư và bí mật, hầu như chúng ta tự tay làm hết mọi thứ. Đó cũng là cách mà chúng ta vẫn thường sống hàng ngày. Chúng ta chấp nhận nó và cảm thấy ổn thỏa. Tất cả chỉ là vấn đề thái độ của chúng ta mà thôi, như bạn sẽ thấy trong chín nguyên tắc chăm sóc nhà cửa sau của tôi:

1. Hãy cố làm một mình. Khán giả hiếm khi hữu dụng.

2. Cho dù mẹ bạn có giáo dục bạn như thế nào đi nữa, thì cầu nguyện và nguyền rủa là hai điều chắc chắn sẽ xảy ra khi bạn sửa chữa nhà một mình.

3. Hãy tìm kiếm hết cỡ trong nhà bếp, bởi trong đó có rất nhiều dụng cụ hữu ích lại ấm áp, khô ráo và gần tủ lạnh đầy thức ăn.

4. Nếu là đồ điện tử, hãy mua đồ mới hoặc hỏi một đứa trẻ mười hai tuổi.

5. Hãy tập trung vào từng việc một, ví dụ như cắm điện vào, thay pin mới, thay bóng đèn hay cầu chì, kiểm tra xem bể có rỗng hay không, thử bật công tắc hoặc sơn phết bề mặt một vật nào đó.

6. Luôn tin vào những điều kỳ diệu. Chẳng hạn nếu bạn làm rớt chiếc đồng hồ báo thức trong lúc tháo nó ra và đột nhiên nó lại chạy thì có nghĩa là bạn đã chữa được nó.

7. Nếu vật gì trông bằng phẳng thì có nghĩa là nó bằng phẳng.

8. Nếu ban đầu bạn không thành công, hãy định nghĩa lại sự thành công.

9. Trên tất cả, nếu những gì bạn làm bị xem là ngốc nghếch nhưng lại có tác dụng thì nó chẳng ngốc nghếch chút nào.

THỰC HÀNH…TRUYỀN KHẨU

Đó là một buổi sáng thứ Tư tháng Tám, tôi đang lái xe trong thị trấn về hướng hiệu cắt tóc Moon's.

Vừa chạy, tôi vừa tự hỏi không biết sau này có khi nào mình trở thành một trong những ông già chẳng có gì làm ngoài việc quanh quẩn ở tiệm cắt tóc mà kể chuyện không. Biết đâu đấy.

Và khi nhìn lên chiếc gương chiếu hậu trong xe, tôi càng thấy điều đó khả dĩ hơn tôi nghĩ. Bản thân tôi cũng biết vài chuyện hay ho đấy chứ. Có thể hôm nay sau khi cắt tóc, tôi sẽ lấy một cái ghế và ngồi xuống, kể lại cho mọi người nghe cuộc phiêu lưu của mình hồi mùa hè năm tôi mười bảy tuổi. Có lẽ tôi cũng nên diễn tập chút ít, nghĩa là cố nói cho giống với giọng của người già.

"Để tôi kể về mấy con nhậy hay cắn quần áo nghen. Mọi người ở đây vẫn bảo là phải coi chừng những con nhện

đen gớm ghiếc nhưng với tôi, tôi lại thấy loài nhậy tệ hơn nhiều. Chúng cắn phá quần áo và thiêu trụi cả đồ đạc. Loài nhậy nguy hiểm hơn mấy người tưởng đó. Có một mùa hè, tôi chứng kiến chúng thiêu trụi cả một căn nhà gỗ ở trại chăn nuôi gia súc Prade mà. Thì năm đó tôi với mấy thằng con trai khác phải sửa lại hàng rào cho già Mickel chứ đâu.

Rusty thích để đèn đọc sách vào ban đêm cho đến khi buồn ngủ mới thôi. Nhưng mà thế thì tất cả lũ bọ vùng Carson cứ bu về chỗ có ánh sáng và thay vì đọc sách, Rusty lại phải xua và đập. Hắn nổi đóa, đến một đêm nọ, giữa lúc trời nóng thì hắn đóng hết cửa cái và cửa sổ trong gian nhà gỗ lại, rồi lèn chặt giấy báo với vớ vào mọi lỗ hổng, khe kẽ để lũ bọ không chui vào được. Hắn mất cả tiếng đồng hồ, mồ hôi nhễ nhại, nhưng Rusty thà chịu chết nóng chứ nhất quyết không sống chung với lũ bọ.

Rusty đặt đèn cạnh giường và cuộn quyển tạp chí Life thành một cái dùi. Hắn đứng bên giường, đập mạnh vào mấy con bọ còn sót lại trong phòng vẫn còn ngu ngốc tìm đến chỗ ngọn đèn. Thật tình, hắn đập đến nỗi lông chúng bay lả tả, khắp phòng đầy những mảnh xác bọ. Rusty nghĩ mình đã giết sạch không còn một con bọ nào trong nhà.

Không gian trở nên yên lặng và Rusty quấn một điếu thuốc, lấy quyển Reader's Digest ra và nằm xuống giường đọc trong yên bình. Ngay lúc sắp chợp mắt thì một con nhậy to tướng màu xám đầy lông lá từ đâu bỗng xuất hiện, bay vòng vòng quanh ngọn đèn và sà xuống khoảng giữa Rusty và quyển sách. Rusty ngay lập tức cố chộp lấy nó, cố đập nó nhưng không tài nào bắt hay giết được. Tôi nghĩ hẳn Rusty phải điên tiết lắm bởi ngay sau đó hắn gầm lên, lao ra khỏi giường và chạy sang phòng bên, vừa nguyền rủa vừa chộp lấy một thanh củi đốt lò và quay trở lại la lớn: "Tao sẽ dạy cho mày biết thế nào là cứ làm phiền người khác. Mày, đồ bẩn thỉu vô lại!". Nói rồi hắn chạy băng ngang giường, tát mạnh một hai cái nhưng hụt, còn con nhậy bay lên cao, gần như chạm trần khiến Rusty không tài nào chạm đến nó được. Thấy vậy, hắn bèn quay sang đập mạnh vào tường và la lớn với con nhậy: "Mày sẽ phải chết, mày sẽ phải chết!".

Rusty đập lên tường mãi cho đến khi con nhậy bay đi và sà vào chỗ ngọn đèn trở lại. Hắn đập mạnh nhưng hụt và va phải ngọn đèn thắp bằng parafin. Ngọn đèn vỡ tan, parafin và thủy tinh tung tóe khắp nơi. Không thể nào chính xác hơn nữa! Khắp tường đầy lửa và trên sàn vương vãi các mảnh thủy tinh, tất cả chúng tôi nhảy khỏi giường, vừa chạy vừa la. Mọi người vừa đổ đi tìm xô, vòi nước và xẻng, vừa la hét như chó phải lửa. Chúng tôi thoát khỏi ngọn lửa, vừa kịp lúc cả căn nhà gỗ bị cháy xém. Phải mất một tuần sau đó chúng tôi mới giũ hết tro khỏi mấy ra giường và nhặt mảnh chai ra khỏi chân.

Vài hôm sau đó, Rusty lại cố đọc sách và con nhậy xám to tướng đó lại bay đến rồi chui vào gối anh ta. "Chính nó, chính là nó, nó từ cõi chết quay về!". Nhưng tôi không biết, ngay cả một con nhậy cũng không đến nỗi ngu xuẩn như thế. Rusty gào lên rằng hắn sẽ lấy súng và tiễn con vật đó về với Chúa. Thấy vậy tôi bèn thổi tắt đèn vì không muốn chết sớm."

Lúc đến tiệm cắt tóc Moon, cơn hào hứng của tôi tăng cao. Tôi cắt tóc rồi đi ra ngoài, chỗ mọi người đang ngồi trên mấy cái ghế mây dưới bóng râm. Tôi kể cho họ nghe câu chuyện của mình. Họ chỉ lịch sự mỉm cười. Đó là câu chuyện cuối cùng tôi kể ra được. Tôi có

nhắc họ là còn mấy câu chuyện hay hơn nữa cơ, nhưng họ tản đi cả.

Sự thật đã rõ, tôi chỉ là một người kể chuyện nghiệp dư giữa bao nhiêu chuyên gia. Ngoài nội dung câu chuyện, bạn còn phải biết diễn xuất nữa. Tôi phải học cách dừng lại đúng chỗ, tránh cười vì câu chuyện bịa của chính mình và biết tạo ra cao trào, tránh những lúc người nghe có xu hướng muốn dựa vào lưng ghế. Thậm chí có lẽ tôi còn phải học cách phun nước bọt nữa. Và còn xa lắm tôi mới có thể trở thành một lão già thích buôn chuyện.

CHUYỆN ĐOÀN THỂ

Mấy tháng vừa rồi, tôi nhận được thông tin của những tổ chức sau:

Hiệp hội Xăm hình Quốc gia

Quỹ Bảo tồn Trò chơi chữ Quốc tế

Tổ chức Những anh hề CLB Burlington Liar

Hội Sưu tầm Đê khâu

Tổ chức Hỗ trợ Người béo phì

Ban Điều tra Các hiện tượng hư cấu

Liên đoàn Quốc tế Ủng hộ trò chơi Tiddkywink

Hội Lịch sử Gia cầm Hoa Kỳ Hội Sưu tầm bugi Hoa Kỳ

CLB Người hâm mộ Dracula

Bobs International

Hiệp hội Những người sưu tầm quả cầu tuyết

CLB hâm mộ nghệ sĩ Liberace

Tổ chức dê lùn Quốc gia

CLB Sưu tầm Những sự việc đáng nhớ

Tổ chức người Mỹ yêu thích chuột

Tổ chức cử hành tang lễ trên không Hoa Kỳ

Tổ chức Nghiên cứu dơi Quốc tế

Tổ chức Nghiên cứu lừa Hoa Kỳ

Hội những người yêu thích vòng quay ngựa gỗ Hoa Kỳ

CLB những người hay chần chừ Hoa Kỳ

Hiệp hội điều tra những điều không giải thích được

Riêng việc trở thành thành viên của tổ chức cuối cùng đã thu hút tôi, bởi tôi không hề đăng ký để nhận cả chồng thư bản tin đáng kinh ngạc này. Tôi không tài nào giải thích được cho vợ lẫn thư ký của mình hiểu tại sao mình cứ liên tục nhận được chúng. Có lẽ thế nên tôi mới đủ tiêu chuẩn để tham gia vào Hiệp hội điều tra những điều không giải thích được.

Ban đầu, tôi thấy những quyển sách quảng cáo này vui vui, rồi thú vị và cuối cùng là hấp dẫn.

Phần lớn những tổ chức này hoạt động nghiêm túc và được mọi người nghiêm túc công nhận.

Có lẽ là do chính sách tự do thành lập hiệp hội và đoàn thể của Hoa Kỳ nên mới có nhiều tổ chức, đơn vị như thế.

Nhưng sau đây là bằng chứng cho thấy một số người Mỹ đang lợi dụng đặc quyền đó.

Có đến hàng ngàn tổ chức, đoàn thể được thành lập dựa trên các sở thích, quan điểm khác nhau của con người. Những tổ chức này cho thấy nhu cầu tìm người đồng hành của chúng ta, để biết rằng mình không phải là người duy nhất quan tâm đặc biệt đến một điều gì đó (cho dù mỗi người trong chúng ta vẫn cực kỳ thích được là phiên bản độc nhất).

Có lần tôi nhận được tài liệu từ một người đàn ông vốn là thành viên duy nhất trong tổ chức của ông. Ông này thấy rằng có nhiều tổ chức cũng chỉ có một thành viên, thế là ông thành lập Hiệp hội Quốc tế những gã tồi kiên định và câu lạc bộ một thành viên.

Khi những lá thư không giải thích được ấy cứ tiếp tục ùa về, tôi nhận ra đây hẳn phải là trò của một người thích đùa nào đó. Phải là một tay bạn nào đó rồi. Và tôi nghĩ đến ba người, đều rất tinh nghịch và thường hay làm ngược lại lẽ thường. Thế là tôi thận

trọng theo dõi trong vài tuần.

Khi đã chắc chắn ai là người đã gửi tên tôi cho các tổ chức này, tôi bèn gửi tên của anh ta cùng lệ phí tham gia cho các tổ chức để đăng ký cho anh ta nhập hội luôn.

Vậy là tình thế thay đổi ngay thôi mà.

Nhưng không hề. Trò đùa vẫn tiếp tục chĩa về phía tôi. Tôi đã đoán sai người.

Và người bạn mà tôi đã đăng ký cho tham gia các hiệp hội này thì bị choáng khi thấy cả đống thư từ ùn ùn đổ về, hệt như tôi trước đây.

Chúc mừng! Giờ đây Hiệp hội thư từ bí ẩn những- thứ-quỷ-quái-này-từ-đâu-tới? đã có đến hai thành viên. Chào mừng bạn đến với câu lạc bộ của chúng tôi!

NHỮNG VỊ TIỀN NHÂN ĐÁNG KÍNH

Gần như suốt cuộc đời, tôi biết rất ít người trùng họ Fulghum với mình (phát âm là full-jum).

Gia đình của tôi rất ít người và thường chết sớm, để lại có mình tôi trong cái cây gia phả này. Theo kết quả nghiên cứu phả hệ mới đây trên một số người họ hàng xa, bất kỳ ai có cùng tên họ ấy đều là bà con với nhau. Nhiều năm trước, chúng tôi đã tổ chức một cuộc đoàn tụ của họ hàng trên toàn quốc và có thể nói là riêng số người tên Robert Fulghum cũng đủ để thành lập một đội bóng chày.

Hẳn các bạn cũng biết, khi tạo cây gia phả người ta thường chú ý đến những nhân vật nổi tiếng trong quá khứ. Chẳng hạn như hải tặc thế kỷ thứ VIII – X, các vị vua chúa, những thành viên của các cuộc viễn chinh lớn, các hiệp sĩ, công tước và những người đồng hành với các tướng lĩnh chinh chiến đây đó.

Nhưng thật sự tôi cũng không chắc là mình có nên tự hào về tất cả những con người này không. Chẳng phải họ là những kẻ đã cướp bóc, cưỡng đoạt chuyên gây chiến tranh đối với những con người vô tội đó sao? Chẳng phải họ là những lãnh chúa đã đàn áp nông dân đó sao? Và chẳng phải họ là những kẻ di cư chuyên đi khai thác, tìm kiếm một điều gì đó vô bổ sao?

Còn những người phụ nữ thì sao? Tôi khó chịu khi thấy những người phụ nữ tuyệt vời trong gia đình không hề được tôn vinh.

Thêm vào đó, tôi cũng dám cược rằng gia đình tôi đã không hề nhắc đến những kẻ dần độn, dối trá, mấy tay trộm cắp, móc túi, hèn nhát, những tên hề và các đầu bếp tệ lậu trong họ tộc.

Thực tế là đa số những người có cùng gen di truyền với chúng tôi

là những người hết sức bình thường. Họ ở nhà và làm việc, do đó chúng tôi thường không biết gì nhiều về tên tuổi hay cuộc sống của họ. Họ giống với đa số những người mang họ Fulghum trong xã hội hiện nay hơn những nhân vật nổi tiếng xuyên suốt các thế kỷ.

Và tôi tự hỏi không biết vào cái thời xa xưa ấy thì mọi thứ diễn ra như thế nào.

Tôi bèn tưởng tượng mình đang sống vào thời điểm tháng Tư năm 992, nghĩa là cách đây hơn một nghìn năm, vào thế kỷ thứ X. Các nhà sử học hiện đại gọi đó là Thời kỳ Đen tối, khi con người chỉ biết dựa vào các nguồn sáng như mặt trời, mặt trăng, đèn dầu, lửa, ánh sao và sức mạnh duy nhất là cơ bắp của con người, sức của loài vật và sức nước. Vào thời đó, tên của tôi đại loại sẽ là Robert Bước-Chân-Cuồng-Điên (và theo tiếng Pháp sẽ là: fol-jambe).

Và như thế, ban đêm tôi sẽ ngủ trên sàn trải rơm bẩn thỉu, trùm mình trong chiếc áo khoác không tay đầy rận, trong một gian phòng cùng vợ, chín đứa con, ba anh em trai, một chị gái, bà mẹ vợ, một bà dì và vài đứa trẻ mồ côi.

Cũng có thể tôi sẽ sống trong một dãy lều nằm san sát nhau, làm bằng phên liếp trát bùn. Về đêm, tôi sẽ ngủ chung với hai con bò, hai con heo, vài con gà vịt và mấy chú chó. Rồi thi thoảng tôi sẽ giật mình tỉnh giấc vì một con gà nọ đang mổ chấy rận trong mấy miếng giẻ trên đầu tôi.

Sau bữa sáng với thứ bánh mì cứng đanh, ôi thiu và bẩn thỉu cùng món cháo suông, tôi sẽ ra đồng cày bừa cả ngày dưới trời mưa với nguyên bộ quần áo ngủ. Theo số liệu ghi chép thì vào thế kỷ thứ X trời mưa rất nhiều, thế nên cả vợ và hai con trai của tôi cũng phải phụ kéo cày khắp cánh đồng sũng nước. Và với cuộc sống như thế, suy nghĩ của tôi hẳn chỉ xoay quanh những vấn đề thường tình như: “Mình sẽ ăn ở đâu?”,

“Muốn đá mấy con gà này quá”, “Trời lại đổ mưa nữa rồi”, “Mình bệnh, mình mệt mỏi quá”, “Mình thịt đại một con gà đi” .

Hàng ngày, tôi lo sợ một lúc nào đó mình sẽ bị cuốn vào những vụ xung đột vặt vãnh liên miên giữa xóm giềng với nhau, hoặc chuyện đám kẻ cướp vũ khí đầy mình sẽ bắt đi gia súc, vợ và các con của tôi.

Rồi lại còn phải lo lắng liệu có khi nào tay lãnh chúa gọi đi lính rồi chết mất xác ở đâu đó, hoặc đến một ngày hắn cho người đến lấy đi nhiều hơn số lương thực đã thỏa thuận trước đó.

Tôi làm việc đến tối mịt, suốt sáu ngày mỗi tuần, năm mươi hai tuần mỗi năm mà không hề có một kỳ nghỉ phép hay nghỉ ốm nào.

Ban đêm, tôi và những người trong gia đình co cụm quanh ngọn lửa âm ỉ do củi ướt, cào xước da thịt do bị bọ cắn, bắt chấy rận cho nhau, ăn cháo suông và tự hỏi vì sao những người sống trong dãy lều bên kia sông chết hồi tuần trước.

Rồi tôi lại nằm xuống ngủ một giấc ngủ kiệt quệ, đói lả. Không đến nỗi đói muốn chết, nhưng đúng là đói lả.

Tôi không hề được bác sĩ hay nha sĩ chăm sóc. Tôi không biết đọc cũng không biết viết hay làm toán.

Tình dục và bài tiết chỉ là vấn đề nhu cầu và được thỏa mãn bất cứ khi nào chúng trỗi lên.

Vào ngày Chủ nhật, vì bắt buộc mà tôi phải lê bước đến nhà thờ nhỏ cách đó vài dặm để nghe giảng về hỏa ngục và những tội lỗi bị đày xuống địa ngục. Tôi tin răm rắp vào sự phẫn nộ của Chúa, và cuộc sống hàng ngày của tôi là lời nhắc nhở không ngừng cho việc tôi không được Người chiếu cố. Đói kém, lũ lụt, hạn hán, bệnh truyền nhiễm, dịch hạch, sưu thuế, chiến tranh, sự tục tĩu và tuổi thọ kém là những điều xảy ra thường trực mỗi ngày.

Sau buổi lễ, tôi sẽ tìm ra một tay chiến hữu nào đó đang có sẵn cả vại bia để chè chén với nhau đến say khướt, rồi cầm gậy gộc mà quật nhau cho đến khi ngã lăn xuống rãnh, bị tay đại diện của lãnh chúa phạt vạ và lôi về nhà, để rồi sáng hôm sau lại tỉnh giấc vì con gà mổ rận trên đầu.

Cuộc sống đó là một sự vật lộn trong chốn chật hẹp, tàn bạo để giành lấy sự sinh tồn mỗi ngày, khiến tôi cạn kiệt mọi sức lực. Ấy vậy mà cuộc sống đó của tôi vẫn còn tốt đẹp hơn nhiều người khác.

Mọi thứ khá đơn giản và không hề phức tạp, có thể nói là vậy.

Ngoài những gì tôi thấy bên ngoài túp lều của mình thì tôi không phải lo nghĩ về bất kỳ điều gì diễn ra trên thế giới lẫn ý nghĩa cuộc

đời. Nhà thờ giải đáp tất cả mọi câu hỏi mà đầu óc đơn giản của tôi nghĩ ra. Và tôi tin rằng một ngày nào đó mình sẽ lên thiên đường, nơi mà mọi thứ trên cả tuyệt vời. Ở trên đó không có gà. Người ta nói với tôi như vậy và tôi vui vẻ tin ngay như vậy.

Và tôi không phải đợi quá lâu mới có thể lên thiên đường. Ở thế kỷ thứ X, con người sống đến bốn mươi tuổi đã gọi là thọ lắm rồi. Nhiều khả năng là tôi sẽ chết trước tuổi đó, do đói kém, vì một vết nhiễm trùng nào đó, vì dịch bệnh, chiến tranh hoặc chỉ đơn giản là vì sự hao gầy mỗi ngày.

Dòng dõi của tôi vẫn tồn tại sau những thời kỳ gian khó.

Những người bà con nổi tiếng của tôi thời đó không khiến tôi ấn tượng bằng những con người vô danh đã gan góc tồn tại giữa điều kiện sống khắc nghiệt. Tôi tự hào vì là hậu duệ của họ.

Cứ mỗi lần vấp ngã trong cuộc đời, tôi lại nghĩ đến họ.

Rồi tôi lại đứng lên và tiếp tục sống, lòng tưởng nhớ đến những người đồng hành gan góc ấy, và nghĩ đến lợi ích của lứa hậu duệ của chính mình.

“MỪNG ANH CÒN SỐNG TRỞ VỀ!”

Những cuộc đối thoại nội tâm giữa bản thân tôi và bản thể ngốc nghếch trong tôi, giữa tôi và cả hội đồng thường khiến tôi rối trí. Chúng lại càng rối rắm hơn đối với một người quan sát từ bên ngoài. Những lời đối thoại đó lại diễn ra trong gian phòng bí mật, nơi những việc khó khăn nhất được thu xếp ổn thỏa. Có lẽ nếu chuyển những câu đối thoại đó sang dạng tự vấn sẽ dễ hơn:

– Món ăn ngon nhất mà anh từng ăn là gì?

– Súp gà và bánh quy mặn.

– Thôi nào, nghiêm túc đi.

– Tôi có đùa đâu. Cách đây khoảng mười năm, trong bữa tiệc đón giao thừa, tôi đã uống gần cạn một chai rượu brandy của Hy Lạp. Lúc đó tôi không hề biết mình đang trong thời kỳ ủ bệnh cúm tệ hại nhất trong đời. Sáng ra, tôi rơi vào tình trạng Ôi-Chúa-ơi-giúp-con-với-con-sẽ-không-bao-giờ-uống-như-thế-nữa. Vừa mắc cúm Hồng Kông vừa khó chịu ghê gớm do hậu quả của chuyện uống rượu. Đầu tôi đau đến nỗi mỗi lần cử động là tôi lại rên lên. Tôi mất hàng tiếng đồng hồ trong nhà tắm để ói lên ói xuống. Toàn thân tôi đau nhức đến phát khóc. Suốt bốn ngày, tôi cứ tưởng mình sắp chết đến nơi và chờ đợi thần chết đến đón mình.

Khuya đêm thứ năm, tôi bắt đầu cảm thấy đói bụng. Ba giờ sáng, tôi liều lĩnh ăn một thìa súp gà nóng và một cái bánh quy mặn. Phải… Đột nhiên, tôi nhận ra thử thách đã qua. Những gì tôi nuốt xuống không còn trào ngược lên nữa.

Thế là tôi chén sạch thố súp gà và cả gói bánh quy. Chưa từng có thứ gì ngon hơn thế đối với tôi. Quả là bữa ăn ngon lành nhất mà tôi từng có.

– Vậy là những cảm xúc tốt đẹp nhất trong đời thường đến với anh khi anh bắt đầu cảm thấy khá hơn sau những gì tệ hại nhỉ.

– Đúng với mọi khủng hoảng, dẫu lớn hay nhỏ trong đời tôi.

– Hãy kể cho tôi nghe về một cuộc khủng hoảng tiêu biểu trong đời anh đi?

– Kể về cái lần tôi tìm cách tự tử cách đây hai mươi lăm năm nhé!

Đó là thời điểm hết sức tệ hại. Những gì tôi có dường như đều giả dối và mịt mù, từ công việc, hôn nhân, sự nghiệp, tình bạn, đời sống gia đình cho đến tương lai.

Nực cười ở chỗ tôi lại làm tình nguyện viên cho một dịch vụ tư vấn suốt 24 giờ một ngày cho một trung tâm hỗ trợ khủng hoảng. Những con người tuyệt vọng cứ gọi đến giữa khuya và nói họ muốn tự tử. Và tôi quyết định thôi việc khi bắt đầu nghĩ rằng họ đúng. Lúc đó, suy nghĩ chết đi bắt đầu trở thành một ý tưởng hay ho đối với tôi.

– Thế rồi anh làm gì?

– Một sáng nọ, là sáng thứ Hai, tôi bỏ nhà đi. Tôi lên xe và chạy ra sân bay, đón ngay chuyến bay kế tiếp. Đó là chuyến bay đi Texas. Đó là nơi cuối cùng tôi nghĩ đến trong đầu nhưng Texas lại là nơi tôi lớn lên, có thể vì thế mà tôi đã vô thức muốn đến đó, để trở lại điểm bắt đầu, để hoàn tất cái vòng tròn luẩn quẩn và tìm xem mọi chuyện bắt đầu sai lệch từ đâu, hoặc có sai lệch gì đã xảy ra chăng… Tôi cũng không biết nữa…

– Rồi anh làm gì khi đến đó?

– Tìm mua một khẩu súng, nhưng vì không phải là công dân của tiểu bang đó nên bắt buộc phải đợi một thời gian. Thế là ý định tự tử bằng súng bị loại bỏ. Vậy cũng hay vì tôi thật sự không muốn tự bắn vào mình rồi để lại một mớ hổ lốn mà người khác phải dọn.

– Rồi sao nữa?

– Tôi tìm chỗ để nhảy lầu nhưng ở Texas chẳng có nơi nào đủ cao để nhảy, hơn nữa làm thế cũng gây chuyện lùm xùm lắm.

Hai ngày trôi qua. Trong lúc còn đang nghĩ cách tự tử, tôi lái chiếc xe hơi thuê đi ngắm lại khung cảnh mình từng sống lúc nhỏ. Nếu

kể lại với anh lúc đó tôi đang suy nghĩ thì đấy là nói dối. Tôi chẳng nhớ được gì. Theo nghĩa nào đó, nó giống như một giấc mơ, hiểu theo nghĩa khác thì đó là một cuộc phê bình nghiêm túc toàn bộ quá khứ của mình; nhưng từ ngữ chẳng nghĩa lý gì – khi đó, tôi đang chạm đến tầng hầm rất sâu của tâm hồn mình.

Rồi tôi cũng vạch rõ được kế hoạch của mình. Tôi mua một cái ống gắn trong máy hút bụi và vài cuộn băng dính bản rộng. Đêm đó tôi lái xe ra vùng đồng trống, chạy thêm khoảng vài trăm cây số rồi rẽ vào một con đường bụi bặm và tiếp tục đi thêm một đoạn. Rồi tôi dừng lại và cố gắn một đầu cái ống nhựa vào ống pô xe, rồi luồn đoạn ống vào xe qua cửa sổ.

– Lúc đó anh nghĩ gì?

– Cảm giác như đang diễn ra một cuộc tranh cãi giữa ba người.

Một thì chỉ muốn làm cho xong. Một thì cứ cho đó là chuyện đùa. Còn người thứ ba thì cứ tập trung vào cuộn băng dính, không quan tâm đến hậu quả. Tôi có thể nghe được cả những gì họ nói với nhau: "Có nhanh lên không hả?", "Hắn làm không xong đâu", và "Chỉ tại cuộn băng dính anh mua đấy!".

Vấn đề nằm ở chỗ cái ống nhựa thì tròn mà ống pô thì hình bầu dục, và tôi phải tìm cách nối chúng lại với nhau bằng cách dùng thật nhiều băng dính để bít những chỗ hở. Khi tôi đề máy xe, sức nóng từ ống pô làm chảy keo của băng dính, thế là cái ống nhựa rơi ra.

Thật ngớ ngẩn và buồn cười! Tôi thật ngờ nghệch khi làm một việc như thế. Chính sự kém cỏi của bản thân đã bảo vệ tôi. Tôi cười phá lên và không tài nào tự tử được nữa. Tôi cười rũ ra như điên như dại, rồi chuyển sang khóc nức nở đau khổ, rồi lặng thinh và lại cười phá lên. Có thể tôi sẽ ngồi đó mà chết vì ngu xuẩn mất, lòng tưởng tượng ra dòng tít đăng trên báo như sau: "MỘT NGƯỜI ĐÀN ÔNG CHẾT VÌ KIỆT SỨC SAU BAO NHIÊU NỖ LỰC TỰ TỬ THẤT BẠI".

Một người ngốc như tôi thì sống làm gì kia chứ!

Nhưng nếu tôi thành công thì sao? Tôi tưởng tượng cảnh xác mình ngồi bên vô lăng trong chiếc xe thuê, giữa một bụi cây nào đó và thế giới vẫn tiếp tục quay vòng mà không có tôi. Nếu vậy thì việc tôi làm vô nghĩa quá đi mất.

Rồi tôi bắt đầu nghĩ đến các bậc tiền nhân của mình, thấy rằng mình còn sống bây giờ là nhờ rất nhiều người, cả đàn ông lẫn đàn bà đã chịu đựng tất cả những gì cuộc đời ném cho họ, và họ vẫn tiếp tục sống. Dòng máu trong tôi đã tồn tại qua Thời kỳ Đen tối, qua trận Đại dịch hạch hoành hành hồi thế kỷ XIV, vượt qua cả một đại dương để đến một vùng đất mới, trải qua bao chiến tranh và những cuộc hôn nhân tệ hại, những lần phá sản và tất cả những thất bại mà so với chúng, các vấn đề của tôi dường như chỉ đáng gọi là chuyến dã ngoại. Trong dòng máu tôi luôn có sẵn sự dẻo dai, ngoan cường. Vậy thì làm sao tôi có thể bỏ cuộc tại đây kia chứ? Làm sao tôi có thể vứt bỏ tất cả những điều đó kia chứ?

Tôi lại bắt đầu cười lớn. Tôi nhận ra mình không còn muốn chết nữa mà thay vào đó là lòng ham muốn được sống, sống nhiều hơn, và phải là một cuộc sống có ý nghĩa. Và nếu như tôi muốn tìm một điều gì đó để cười thì chính là tôi đây, bởi chẳng có ai ngốc nghếch hơn tôi.

Chưa bao giờ tôi cảm thấy trong lòng dễ chịu như lúc đó. Sau những cảm giác tệ hại, khi anh bắt đầu cảm nhận được những điều tốt đẹp thì đó chính là những cảm giác tuyệt vời nhất trên đời này.

– Rồi chuyện gì xảy ra?

– Thật là xấu hổ khi bỏ nhà đi tự tử rồi lại quay về. Nhưng quả thật, lúc đó tôi mang một tâm trạng hết sức vui vẻ và yêu đời.

Nhưng tôi đã làm buồn lòng gia đình, bạn bè và nghĩ rằng một cơn bão tố sẽ nổ ra khi gặp vợ. Lạ lùng thay, cô ấy lại hết sức bình tĩnh. Nghĩ kỹ lại, tôi ngờ rằng cô ấy đã nhiều lần cầu mong cho tôi biến mất hoặc chết quách cho rồi. Nhưng thái độ của cô ấy quả là đáng ngạc nhiên.

Cô ấy tặng tôi một món quà mừng-anh-còn-sống- trở-về.

Đó là một con chim hoàng yến. Một con chim óng vàng, sống động và luôn ca hát.

Tôi vốn không ưa vật nuôi trong nhà. Ấy vậy mà lại có một con chim xinh đẹp nhảy nhót trong chiếc lồng làm bằng những sợi dây đồng thau treo bên cửa sổ, lúc nào cũng ca hát vui vẻ mặc dù bài hát của nó chẳng có gì là vui. Thật buồn cười! Tôi còn nhớ mình đã hò hét với nó: “Hót đi chim, hót lên chim!”.

Trong vòng một năm sau đó thì cuộc hôn nhân của chúng tôi kết thúc, rồi nhân lúc người ta đang lau dọn lồng chú chim hoàng yến bay vụt đi. Nhưng tôi sẽ luôn yêu quý vợ mình vì đã tặng cho tôi một món quà yêu kiều, đầy cảm thông đó, một con vật vẫn luôn hát trên bậu cửa sổ với tâm hồn tràn ngập nắng của tôi và chào đón tôi về nhà sau những trận đấu bò.

– Đấu bò ư? Đấu bò nào? Kể cho tôi nghe về những trận đấu bò ấy đi!

– Hồi còn nhỏ, có lần tôi theo bố đi công tác ở Mexico. Chúng tôi đến Plaza de Toros ở Mexico City để xem đấu bò. Thật là một trải nghiệm tuyệt vời. Ngay giữa thanh thiên bạch nhật, anh được chứng kiến những điều kinh khủng nhất, từ sự sợ hãi, máu me đến cái chết lẫn sự cuồng điên sùng sục của đám đông chẳng khác gì không khí thảm sát, giết chóc mà tôi từng thấy trong ác mộng và tưởng tượng. Và tôi đã khóc.

Trải nghiệm mạnh mẽ đó khiến tôi quan tâm đến chuyện đấu bò trong nhiều năm, dù chưa bao giờ tôi có dịp đi xem lại. Tôi đã đọc rất nhiều sách, thu thập nhiều bài viết, xem nhiều phim ảnh và nói chuyện với những người hâm mộ cùng hai người đấu bò chuyên nghiệp.

Chẳng phải là vì tôi thích đấu bò đến thế mà vì trò chơi này để lại cho tôi một hình ảnh ẩn dụ vô cùng rõ nét khi phải đối diện với bóng tối chết chóc cứ lảng vảng trong tâm trí hết lúc này đến lúc khác.

Nhờ kinh nghiệm và tập luyện, một người có thể tăng khả năng chiến thắng con bò. Tôi đánh giá cao con bò, bởi ngay cả những người đấu bò giỏi nhất cũng có thể cận kề cái chết. Và đôi khi, con bò lại là kẻ chiến thắng.

Con bò của tôi chính là tư tưởng tự hủy hoại trong lòng. Lúc nào nó cũng hiện diện trong tâm trí tôi, tôi biết như vậy. Nhưng ở tuổi năm mươi lăm, tôi đã ở vào bậc nhất của tài nghệ đấu bò. Tôi tự tin trước mỗi khi "đối thủ" xuất hiện.

Sự tự tin đó được gọi là ver llegar, có nghĩa là "theo dõi họ đến". Điều này muốn nói đến khả năng đứng tấn trên đôi chân của bạn, nghĩa là đứng thật vững tại vị trí chính xác và bình tĩnh quan sát sự tấn công của con bò, tự biết mình có thể làm gì để dẫn dụ con bò một cách an toàn. Đó gọi là trạng thái ổn định nhưng năng động. Đứng im là một trong những bước của khiêu vũ, cũng như

sự im lặng chính là một phần của âm nhạc. Trong sự tĩnh tại có cái tự tin. Sự tự tin đó có được từ nhiều cuộc chiến và những trải nghiệm đã qua, nghĩa là bạn hoàn toàn có thể kiểm soát con bò và đánh bại nó vì đã từng chiến thắng nó.

Con bò trong tôi xuất hiện khi tôi soi lại cuộc đời mình bằng một cái kính hiển vi. Những con ve bé tí bỗng hóa con rồng vĩ đại dưới ống kính, và những nỗi sợ hãi khiến tôi trở nên yếu đuối. Hoặc nó xuất hiện vào những lúc tôi vội vã thu dọn hành trang cuộc đời, đứng giữa con đường vô định mà lòng tuyệt vọng vì những điều ngu xuẩn của đời mình. Lúc đó, con bò xuất hiện vì nghĩ rằng tôi sẽ xem nó là một giải pháp.

Giờ đây tôi đã biết rõ về con bò trong lòng mình. Tôi có thể ngửi thấy nó, cảm nhận được nó ngay cả trước khi nó chuyển động. Tôi đón chào nó, phải, chính thế! Tôi trụ vững hai chân và nhìn nó xuất hiện. Nó tấn công tôi, tôi dẫn dụ nó sang một bên an toàn, rồi ngả mũ chào tự tin. Đám đông trong tâm tưởng tôi reo hò. "HOAN HÔ!", đám đông đó chính là những người quá cố đã từng dẫn dắt con bò của họ thành công. "HOAN HÔ!" – Họ cổ vũ cho tôi.

Và lúc nào cũng vậy, luôn có một khoảnh khắc im lặng khi con bò bị đánh bại.

– Và trong giây phút im lặng đó, con chim bên bậu cửa sổ lại hót chăng?

– Chính thế!

LEO XUỐNG LƯNG VOI

Năm 1984, tôi và vợ gói ghém đồ đạc rồi bắt đầu một hành trình 5 tháng vòng quanh thế giới. Cuối cùng ước mơ cũng thành hiện thực. Thật là một chuyến đi tuyệt vời. Vậy đấy, đề phòng những rạn vỡ tình cảm thì dễ, còn thực tế luôn khó khăn hơn nhiều.

Du lịch là một việc khiến đầu óc con người ta căng thẳng. Phần lớn thời gian của chuyến đi đòi hỏi bạn phải xoay xở với những thứ lạ lẫm, từ ngôn ngữ, tiền tệ, tục lệ địa phương cho đến chuyện thủ tục, chỗ ở và đồ ăn thức uống. Vấn đề của việc "rời xa tất cả" thật ra lại chính là rời xa tất cả những thứ quen thuộc, dễ chịu ở nhà, từ những mùi vị, âm thanh cho đến nghi thức văn hóa. Phải đặt đầu óc trong tình trạng chú ý suốt cả một thời gian dài quả thật sẽ khiến con người ta kiệt sức. Một người thôi đã phát cáu, hai người càng dễ cáu hơn.

Dù sao thì chuyến đi mệt mỏi của chúng tôi cũng có những giây phút nhẹ nhàng với một màn cưỡi voi ở Thái Lan.

Chuyện là khi đi được nửa chặng đường, chúng tôi bỗng nghĩ nếu mình đang có một quãng thời gian tuyệt vời đến như vậy thì hà cớ gì lại không tận hưởng nó?

Một người quen giúp thu xếp cho chúng tôi một chuyến tham quan đến khu rừng bảo tồn ở miền Bắc Chiang Mai, nơi người ta vẫn còn dùng voi để kéo gỗ. Chúng tôi ngồi trên lưng những chú voi và xem chúng làm việc. Bên hông chúng, người ta buộc một cái thang tròng trành và chúng tôi thận trọng leo lên, ngồi vào một cái bành gỗ được ràng vào lưng voi. Cảm giác lo sợ khi leo lên cũng giống như khi ta cưỡi chúng vậy. Chúng tôi ngồi ngất ngưởng trên cao, cảm giác như mình có thể bị hất văng ra bất kể lúc nào con thú lắc lư bước tới.

Khi người ta lại thả thang cho chúng tôi leo xuống, tôi chú ý đến tấm bảng nhỏ gắn vào những nấc trên cùng:

LƯU Ý : BẢNG HƯỚNG DẪN LEO XUỐNG LƯNG VOI

TRƯỚC TIÊN, HÃY TRẤN AN BẢN THÂN RẰNG LEO XUỐNG DỄ HƠN LEO LÊN RẤT NHIỀU.

…

Nhiều năm sau đó, hầu như tôi đã quên hết những chi tiết của chuyến đi ấy nhưng lại nhớ rất rõ về bảng chỉ dẫn leo xuống lưng voi ấy ở Thái Lan. Trong bảng đó, người ta còn dặn rằng bạn phải bám cả hai tay khi leo xuống và chớ có chọc vào người chú voi. Tuy nhiên, dòng chữ đầu tiên đã để lại ấn tượng rất nhiều với tôi.

Ngay cả bây giờ, mỗi khi tôi sắp sửa làm một điều gì đó quan trọng, dù lớn hay nhỏ, tôi đều nghĩ trong đầu: “Cái này giống như leo xuống lưng voi”. Và thỉnh thoảng tôi quả thật đã tự trấn an đầu óc của mình như thế.

HUẤN LUYỆN BÁN HÀNG

Cứ tháng Chín về là làn sóng nghiện bóng đá lại dấy lên trong lòng người dân Seattle.

Hễ thấy trẻ con xuất hiện ở cửa để bán những thanh kẹo đắt đỏ nhằm kiếm tiền mua đồng phục là chúng tôi biết mùa bóng đá lại về. Những vị khách non nớt từ đầu đến chân đó luôn là những tân binh – trong cả trò chơi bóng đá lẫn trò chơi bán hàng tận nhà.

Hãy tưởng tượng cảnh này.

Một tiếng gõ rụt rè trên cửa. Rồi một đứa bé con, đầu cúi xuống, miệng lí nhí, tay chìa ra mấy thanh kẹo sô-cô-la như thể đang xin lỗi vì đã lấy cắp món gì đó.

Đứa trẻ không hề muốn có mặt ở bậu cửa nhà bạn.

Cả bố mẹ chúng đang đứng ngoài bụi cây kia cũng không muốn có mặt ở đó.

Và chính bạn cũng không cần đến món sô-cô-la đó.

Nhưng vì đã từng là một đứa trẻ và cũng có đôi lúc tham gia phần nào vào hoạt động này, bạn buộc phải góp phần dạy cho lớp trẻ những bài học vỡ lòng về chuyện tự lập, rồi nào là thể thao và đời sống.

(Ngoài ra, cho dù thật sự không cần sô-cô-la đi nữa thì bạn vẫn muốn có sô-cô-la và việc giúp đỡ lớp trẻ nhằm khuyến khích chúng chẳng có gì là sai cả.)

Con gái của một người bạn tôi, một cô bé chín tuổi, mới đây đã trải qua cái nghi thức dành cho đám thiếu niên này bằng cả thành công lẫn thảm họa.

Vì đó là mùa đầu tiên của đội bóng nên mỗi đứa trẻ phải quyên tiền để mua đồng phục bằng cách bán ít nhất là một hộp sô-cô-la. Đây đúng là hình mẫu cho tinh thần đồng đội của môn bóng đá – mỗi thành viên đều phải góp sức để đạt được mục tiêu.

Không hề có chút hăng hái nào, con bé nhận hộp sô-cô-la phải bán với cảm giác chẳng khác gì phải chấp nhận đám mụn tuổi dậy thì trong vòng vài năm tới – nghĩa là một thứ mà ta nên tránh nếu có thể, còn nếu cần thiết thì cũng phải chịu đựng. Con bé muốn chơi bóng đá nhưng lại không biết việc bán kẹo luôn là điều kiện tiên quyết để được chơi bóng đá.

Trái với những gì con bé hy vọng, bố mẹ nó không hề mua hộp sô-cô-la. Quả thật con bé đã đặt quá nhiều hy vọng vào kế hoạch của mình.

Bạn bè và anh trai của nó thì không giúp được gì, mặc dù cũng cố gắng giúp nó khỏi phải kiếm kê bằng cách ăn cắp lấy vài thanh kẹo. Và mọi thành viên trong lớp Chủ nhật của nó đều có sô-cô-la để bán.

Con bé giấu hộp sô-cô-la dưới giường trong vòng một tuần, hy vọng bà tiên sẽ lấy nó đi và để lại tiền cho nó. Nhưng may mắn không hề đến!

Cho đến khi bà chủ tịch hiệp hội bóng-đá-kẹo- sô-cô-la gọi cho người bố để xem chuyện gì đã xảy ra và tại sao con bé không đi tập bóng cũng như không đem nộp hóa đơn bán kẹo, người bố cảm thấy mất mặt. Ông hứa sẽ giải quyết chuyện này.

Lập tức, ông giáo huấn con gái khẩn cấp kỹ năng bán hàng và giao tiếp. Rồi ông cùng con gái tập dượt hẳn hoi. Con bé tiến đến bên cửa, tập gõ cửa và ông la lớn: "Gõ to lên, bố không nghe thấy gì cả!", cho đến khi con bé gõ cửa chẳng khác gì cả đại đội cảnh sát đến xét nhà.

Ông bố bảo cô bé nhìn lên, đoạn nói rõ ràng và đề nghị mua một tặng một. Cuối cùng, cho đến khi con bé phải hét lên: "ÔNG MÀ KHÔNG MUA THÌ CHÁU SẼ ĐỐT NHÀ ÔNG ĐẤY!", thì người bố cảm thấy buổi huấn luyện đã thành công.

Khi đến căn nhà đầu tiên, người bố vỗ nhẹ lên mông con gái ngụ ý khuyến khích con bé cứ đi mà làm việc của mình, đoạn ông nấp vào phía sau một cái cây và quan sát cảnh mua bán kẹo. Con bé đứng như trời trồng trước cửa đâu khoảng năm phút cho đến khi

người bố nhận ra con mình đã xuống tinh thần. Ông bèn bước ra và hai bố con im lặng đi về nhà.

Người bố lại tiếp tục dùng lời động viên con bé, giúp con bé thêm can đảm và kể cho nó nghe về những gì ông đã làm khi bằng tuổi nó. Thậm chí ông còn nói đến cả tương lai, rằng những phụ nữ đích thực đều có thể làm được điều đó. Con có hiểu không? Và bây giờ, con hãy đi mà làm lại một lần nữa.

Lần này con bé muốn đi một mình, bởi việc ông bố cứ nấp ngoài đường khiến nó cảm thấy căng thẳng.

Tới căn nhà đầu tiên, con bé nện nắm đấm vào cửa rồi bỏ chạy ngay.

Thêm vài người hàng xóm nữa tự hỏi ai đã đập cửa nhà mình rồi bỏ đi mất. Không dám gõ cửa đàng hoàng, suốt cả buổi chiều hôm ấy con bé ngồi trong nhà xe, thu mình trên băng sau của xe. Đến giờ ăn tối nó mới xuất hiện, thất bại hoàn toàn.

Người bố không thể nào bỏ cuộc. Đây là thời điểm hết sức quan trọng đối với con ông. Ông bắt đầu nghĩ đến sức mạnh của việc quảng cáo. Phải tận dụng ưu thế của địa phương. Gia đình ông sống trong một làng đại học, trong khu mà dân hâm mộ bóng đá thường hay đỗ xe để vào sân vận động xem các buổi thi đấu vào chiều thứ Bảy. Đây là chỗ mà hàng trăm người qua lại, chắc chắn họ sẽ muốn và cần mấy thanh kẹo ấy!

Ông bèn giải thích ý tưởng quảng cáo cho con bé và thuyết phục nó rằng tất cả những gì họ cần làm chỉ là một tấm bảng và con bé sẽ đứng ngay góc đường khoảng một giờ trước khi trận bóng bắt đầu, và những tay hâm mộ sẽ mua sạch mớ kẹo của nó.

Thế là họ cùng làm một tấm bảng, trên đó có ghi: "HÃY GIÚP ĐỘI BÓNG CỦA TRƯỜNG MUA ĐỒNG PHỤC – CHỈ 1 ĐÔ-LA – SÔ-CÔ-LA NGON TUYỆT!".

Con bé đi được một tiếng đồng hồ. Người bố cứ thế ngóng ra ngoài hiên từng chặp.

Cuối cùng con bé về nhà, miệng cười toe. Một nụ cười chiến thắng! Chỗ kẹo đã được bán SẠCH, thế là nó đã được giải phóng. Người bố rất tự hào về cô con gái của mình và hài lòng với bản thân. Họ quả là một đội tuyệt vời! Cả hai cùng ăn mừng bằng món kem và chuối tươi, rưới thêm ít sô-cô-la chảy.

Vài ngày sau, một người hàng xóm của họ vốn cũng tham gia chiến dịch bán lẻ này ghé sang vào buổi tối, khi con bé đã lên giường đi ngủ. Ông và người bố cùng ngồi trước hiên nhà uống bia, tận hưởng bầu trời đêm mùa thu. Người hàng xóm bảo: "Tôi có cái này khá thú vị muốn cho anh xem. Tôi nghĩ mình không nên giữ nó làm gì, nhưng anh phải hứa với tôi là không đưa nó cho con gái anh".

Người hàng xóm rút từ trong túi giấy ra một tấm bảng bằng giấy bồi cứng và nói tiếp: "Tôi tìm thấy cái này trong thùng rác cạnh nhà".

Đó là tấm bảng mà người bố đã làm cho con gái. Trên đó vẫn ghi "HÃY GIÚP ĐỘI BÓNG CỦA TRƯỜNG MUA ĐỒNG PHỤC – CHỈ 1 ĐÔ-LA – SÔ-CÔ-LA NGON TUYỆT!".

Tuy nhiên, bên dưới đó là dòng chữ in hoa mà cô con gái của ông viết thêm bằng bút chì màu: "BỐ CHÁU BẮT CHÁU LÀM THỨ NÀY".

TRÒ GIÀNH GHẾ

Khi dạy môn triết học, tôi thường bắt đầu buổi học bằng cách bước vào phòng và thông báo với học viên rằng: "Bây giờ chúng ta sẽ chơi trò nghe nhạc giành ghế nhé". Tiếp theo đó, tôi ra một chỉ dẫn duy nhất là: "Các em vui lòng xếp ghế và chuẩn bị nào".

Không một học viên nào hỏi tại sao. Chưa bao giờ! Cũng như không có em nào hỏi cách chơi như thế nào.

Ai cũng biết rõ luật chơi trò này, dễ như chơi trốn tìm ấy mà.

Và mười lần như một, các học viên hào hứng xếp ghế thành một hàng dài, mặt ghế thay nhau hướng về những phía khác nhau rồi đứng vòng quanh dãy ghế. Tất cả đã sẵn sàng!

Tất cả những gì tôi phải làm là bật nhạc lên, rồi các học viên sẽ diễu hành quanh hàng ghế. Mong bạn lưu ý là những học sinh này đã vào năm cuối trung học và đã lâu lắm rồi, kể từ hồi lớp hai, các em không được chơi trò giành ghế này. Ấy vậy mà các em vẫn biết phải chơi như thế nào và bắt đầu chơi ngay mà không hề lúng túng.

Sau khi lấy đi vài chiếc ghế, tôi bèn cho dừng nhạc. Ngay lập tức chúng điên cuồng tranh nhau số ghế còn lại. Theo luật chơi thì mỗi em phải tự tìm cho mình một chiếc ghế, vì thế những em không có ghế chưng hửng. Trên mặt chúng lộ rõ dòng chữ: "Sao mình có thể đần thế nhỉ?".

Thế là các em đó trở thành người thua cuộc và bị loại khỏi cuộc chơi.

Nhạc lại trỗi lên, các em lại diễu hành và vài chiếc ghế lại bị loại ra và: DỪNG LẠI!

Lại thêm một cuộc náo loạn giành ghế.

Trò chơi càng tiếp diễn, nhiệm vụ đi tìm ghế càng trở nên khó khăn hơn.

Các em nữ ít khi đánh nhau vì mấy chiếc ghế. Các em bị loại lần lượt rủ nhau ra đứng bên vách tường.

Cuối cùng chỉ còn lại hai em và cả hai phải xô đẩy, lên gối, đấm đá, thậm chí là cắn nhau để giành lấy chiếc ghế cuối cùng. Chẳng khác gì một cuộc chiến! DỪNG LẠI! Thình lình giật mạnh cái ghế bên dưới đối thủ, em còn lại ngồi phịch xuống chiếc ghế cuối cùng đó, vẻ mặt chiến thắng, hai bàn tay giơ cao ra dấu SỐ MỘT – SỐ MỘT.

Em học sinh giành được chiếc ghế cuối cùng lúc nào cũng hành động như thể cả lớp đang hết sức ngưỡng mộ về thành tích của mình. "Tớ là NGƯỜI CHIẾN THẮNG!".

Lầm rồi!

Ngược lại, những kẻ thua cuộc đứng dựa vách tường lại cho em đó là một kẻ ngốc.

Ngưỡng mộ ư? Khó mà được như thế. Những học sinh khác chỉ thấy coi thường kẻ chiến thắng mà thôi.

Đó không phải là một trò chơi, bởi trò chơi thì phải vui.

Mọi thứ trở nên nghiêm trọng, chẳng khác gì chỉ một khắc mà cuộc sống trung học bỗng chốc hóa thành cuộc đời.

Liệu các em có muốn chơi nữa không? Chỉ một vài em mà thôi, chứ cả lớp thì không.

Nhưng tôi vẫn quyết định chơi lại một lần nữa. Với một điều luật thay đổi, đó là nếu như lần này bạn không tìm được một chiếc ghế cho mình thì hãy ngồi vào lòng ai đó. Nghĩa là không ai bị loại cả, chỉ có điều bạn ngồi ở đâu mà thôi.

Các em học sinh suy nghĩ, rồi đồng ý.

Những chiếc ghế được xếp lại. Học sinh đứng sẵn sàng. Nhạc trỗi lên và các em bắt đầu đi vòng quanh hàng ghế. Vài cái ghế được lấy đi. DỪNG LẠI! Chỉ trong tích tắc, mọi chuyển động đều dừng lại. Các em học sinh tự hỏi, mình có cần một cái ghế không? Hay mình muốn ngồi trong lòng ai đó, hay để cho ai đó ngồi trong lòng

mình? Và người đó là ai? Cả lớp đều ngồi xuống, nhưng không khí trong phòng đã thay đổi. Lần này bắt đầu có những tiếng cười lớn, cả những tiếng cười khúc khích. Khi trò chơi lặp lại, tốc độ cũng thay đổi. Ai cần gì phải vội kia chứ?

Khi số ghế đã giảm đi một nửa cũng là lúc bắt đầu xuất hiện thái độ lịch thiệp trong việc chọn lựa giữa chuyện được ngồi hay cho người khác ngồi vào lòng mình. "Ồ không, bạn cứ ngồi trước đi". Thậm chí mọi người còn thấy rõ một số toan tính để có cơ hội ngồi vào lòng một người đặc biệt nào đó.

Trò chơi càng tiếp diễn càng có nhiều người phải cùng chia nhau một cái ghế. Thế là có khi cả một nhóm học sinh ngồi vào lòng nhau. Những em có kỹ năng tổ chức bắt đầu có dịp giải quyết bài tính ráp người này: "Những ai to con thì ngồi trước, vòng tay quanh người cậu này, dựa vào, từ từ thôi, từ từ thôi".

Khi chỉ còn lại một cái ghế, cả lớp cười lớn vui vẻ vì đã tìm cách dùng một cái ghế cho bấy nhiêu người trong khi giờ đây các em hiểu ra mình có thể phân chia đồng đều số cân trên những cái ghế. Và hầu như lúc nào cũng vậy, nếu có ngã ra sàn thì các em lại đứng dậy và làm lại cho đến khi mọi người đều có chỗ ngồi. Thật là một thắng lợi cho tất cả mọi người, kể cả giáo viên.

Người duy nhất cảm thấy không thoải mái với luật mới này là em đã thắng cuộc lần đầu tiên khi chưa sửa luật chơi. Em học sinh này không còn chịu đựng được nữa vì không biết bây giờ thế nào là chiến thắng nữa.

Cuối cùng, tôi bảo cả lớp hãy chơi thêm một lần nữa:

– Nhạc vẫn mở, các em cứ chơi như lần trước nhưng lần này thầy sẽ lấy đi chiếc ghế cuối cùng. Khi nhạc dừng, tất cả các em sẽ phải ngồi trong lòng một người.

– Không thể được đâu ạ! – Cả lớp kêu lên.

– Được, các em làm được! – Tôi đáp.

Thế là các em đi diễu hành thêm một lần nữa rồi dừng lại. Và rồi sao nữa?

– Mọi người đứng thành một vòng tròn nào.

– Tất cả quay người, giống như đang đứng xếp hàng nào.

– Hãy bước ngang vào trong để vòng tròn nhỏ lại, sao cho bụng người sau chạm vào lưng người trước.

– Đặt tay lên hông người phía trước.

– Khi nghe đếm đến ba, hãy hướng dẫn người trước ngồi lên đầu gối của các em cũng như các em hãy ngồi xuống đầu gối của người bên cạnh.

– Sẵn sàng chưa? Một. Hai. Ba. Ngồi!

Và thế là tất cả các em đều ngồi xuống mà không cần đến một cái ghế nào.

Tôi đã áp dụng trò chơi chiếc ghế này với nhiều nhóm ở những lứa tuổi khác nhau, trong những bối cảnh khác nhau. Và trải nghiệm lần nào cũng thế. Tất cả chỉ là vấn đề cùng chia sẻ với nhau một nguồn lực ngày càng giảm đi. Thật ra đây chẳng phải là một trò chơi trẻ con chút nào. Và câu hỏi đặt ra cho trò chơi này lúc nào cũng thế:

Liệu có phải lúc nào cuộc sống cũng là một thế giới thắng-thua, hay mọi người đều có thể cùng tham gia cuộc chơi?

Và liệu có nhất thiết phải trả giá rồi mới có thể tìm ra cách khác tốt hơn không?

KHO LƯU TRỮ MỘT ĐỜI NGƯỜI

Một số bằng chứng xác thực của đời sống nội tâm thường nằm ngay trước mắt của chúng ta, chẳng hạn như chuyện chiếc ví của đàn ông thì thường được nhét ngay sau lưng họ. Nếu một người đàn ông nào đó mặc quần jean đi về phía bạn, hãy thử tránh sang một bên và quan sát thật kỹ khi anh ta đi ngang qua. Bạn sẽ thấy một khối vuông vuông, dày dày nhô lên ở miệng túi quần của anh ta chẳng hạn. Trên trang phục của nam giới luôn có một vị trí nhất định để đựng ví, cho dù họ có mặc jean hay không. Ngay cả bên dưới áo vét, bạn cũng có thể nhận ra khối nhô lên của chiếc ví.

Không như phụ nữ hay thay đổi ví cho phù hợp với giày hay bối cảnh, đàn ông thường chỉ có một chiếc ví dùng trong mọi hoàn cảnh, cho dù là khi dọn rác hay dự đám cưới. Kết quả là, do mồ hôi, sức nóng của cơ thể cùng với thời gian, chiếc ví trở nên cong queo, méo mó, trông chẳng khác gì một cái ụ da đính kèm vào người chứ không phải cái ví. Nó cứ nằm trên mông anh ta quanh năm suốt tháng, hết dịp này sang dịp khác. Tôi đã thử cho ví của một người bạn vào túi quần của mình và có một cảm giác mơ hồ rằng nó không hợp với thế giới của mình chút nào.

Tầm quan trọng của cái ví càng được nhấn mạnh qua những cảm xúc của cánh đàn ông khi chẳng may bị mất ví. Cảm giác đó vượt xa bất kỳ giá trị vật chất nào bên trong chiếc ví, cho dù anh ta có thể thay thế chúng. Có thể nói, chiếc ví chẳng khác gì chìa khóa mở cánh cửa vào đời sống nội tâm của đàn ông.

Một lần tôi được mời thuyết trình tại buổi hội thảo dành cho thành viên cấp cao của một văn phòng chính phủ liên bang tại Washington, D.C. Buổi thuyết trình này diễn ra giữa bầu không khí hết sức trịnh trọng trong một tòa nhà văn phòng theo phong cách châu Âu cổ điển được lát toàn bằng đá cẩm thạch. Những người tham gia ăn vận cũng trịnh trọng chẳng kém gì tòa nhà.

Họ là những người đàn ông trung niên mặc vét sẫm màu, áo sơ mi trắng, cà vạt, vớ sẫm và mang giày bóng loáng. Tóc tai ai ai cũng đều ngắn và gọn ghẽ. Với vẻ ngoài đáng kính đó, tất cả họ đều mang cặp táp làm bằng da hẳn hoi. Phong thái thì ấn tượng vô cùng, thiếu chút nữa là thành đáng sợ. Họ là những con người đang điều khiển nhà nước Hoa Kỳ. Họ không có thời gian để phí hoài vào những trò tiêu khiển vớ vẩn. Thông điệp mà ban tổ chức dành cho tôi rất rõ ràng: Phải làm thế nào để buổi hội thảo này xứng tầm với những người tham dự.

– Thưa quý ông, tôi có một đề nghị nhỏ. Đó là hãy vui lòng lấy ví của các vị ra và đặt chúng lên bàn, ngay trước mặt mình.

Và trước những gương mặt lạnh lùng, nghiêm khắc đó xuất hiện những cái "bánh mì kẹp thịt" làm bằng da đã qua hàng chục năm sử dụng. Những người tham gia hội thảo cười lớn. Cái vỏ che đậy của họ đã bục chỉ.

– Giờ xin quý vị hãy lấy mọi thứ trong ví ra, để hết trên mặt bàn ngay trước mặt mình.

Tôi lấy làm ngạc nhiên khi thấy họ vâng lời đến như thế. Sự thích thú đã được khơi gợi trong họ – cũng như tôi, họ không hề biết trong ví mình có những gì.

Những vật dụng thường thấy xuất hiện: tiền mặt, thẻ tín dụng, bằng lái xe, thẻ hội viên các loại. Có trường hợp các thứ thẻ này đã hết hạn và không còn giá trị sử dụng.

Những thứ còn lại thì có thể tạo thành cả một quyển vở dán bài đấy. Nào là danh thiếp nhận được tại các cuộc họp từ hàng tháng, thậm chí hàng năm trước.

Đủ các mẩu giấy ghi chú linh tinh, những điều phải làm, những thứ phải mua, tên của các đơn vị dịch vụ, sửa chữa. Và cả những thông tin bí mật mà dĩ nhiên là người chủ sở hữu sẽ giải thích rằng: "Tôi cũng chẳng biết ở đâu mà có nó nữa, và tôi cũng chẳng hiểu nó muốn nói gì. Sao nó lại nằm ở đây nhỉ?".

Hầu hết mọi người đều giữ những mẩu giấy nhỏ trên đó có ghi những dãy số mà lẽ ra họ không nên mang theo trong ví chút nào, ví dụ như số pin tài khoản ngân hàng, mã số thẻ tín dụng từ xa, mật mã điện thoại riêng, mật mã truy cập máy tính, mã số tủ đồ dùng và số An sinh Xã hội. Tất cả đều được viết lí nhí trên những mẩu giấy bé tí, như thể để làm khó kẻ nhặt được nếu chẳng may

khổ chủ vô tình đánh rơi hay làm thất lạc. Phần lớn các ông đều phải lấy kính ra để đọc chính nét chữ của mình và phải viện đến sự trợ giúp của người khác vì không tài nào nhớ ra hay đọc được, để rồi lại lẩm bẩm: "Tôi cũng không biết cái này là cái gì nữa".

Và dĩ nhiên là một số ông còn mang theo cả bao cao su trong ví nữa. Tuy vẫn còn nằm nguyên trong vỏ nhưng cũng như các thứ khác trong ví, ta có thể nhận ra chúng đã nằm trong đó rất lâu rồi – cứ như thể từ hồi trung học phổ thông – và cũng khiến cho người khác phải trêu chọc, hệt như ngày xưa.

Hầu như ông nào cũng mang trong ví những bức ảnh đã phai màu theo thời gian. Có thể là hình ảnh của vợ con hồi lúc trẻ. Những bé trai, bé gái đứng tạo dáng, mỉm cười vẻ ngây thơ. Những bà vợ thì làm tóc theo kiểu xưa. Rồi ảnh gia đình gồm bố mẹ thời còn trẻ giờ đã già hoặc qua đời. Cả những con chó, con mèo. Và cả dê nữa, như thể là cả một bức ảnh gia đình thú cưng.

Những tấm hình đó làm thay đổi hẳn bầu không khí của gian phòng. Họ chia sẻ với nhau, kể cho nhau nghe về những câu chuyện có liên quan đến bức ảnh, cả niềm vui, sự thành đạt lẫn đau khổ và thất bại. Những bức hình mới nhất là của những đứa cháu, vốn là niềm tự hào và đề tài để họ chia sẻ không dứt về những khả năng nổi trội của chúng.

Trong lúc chia sẻ cho nhau nghe những câu chuyện riêng tư, họ đã tự nới lỏng cà vạt và cởi bỏ áo khoác ngoài.

Nhưng không phải ai cũng sẵn lòng chia sẻ tất cả mọi thứ. Tôi để ý thấy họ thận trọng giữ lại một số thứ, chẳng hạn như ảnh của người tình hiện tại (hay bí mật quốc gia ư?). Ai mà biết được! Ngay cả ngân hàng của đời sống nội tâm cũng có hộp cất giữ an toàn mà.

Một ông nọ, vốn là người lớn tuổi nhất và ăn mặc cũng đáng kính nhất, người mà sau này tôi được biết là mới nghỉ hưu có một tuần, không chịu mở ví cũng như áo khoác như mọi người. Ông vẫn tham dự nhóm thảo luận nhưng không chia sẻ gì cả. Những người khác trêu ông để ông phải mở cái ví ra.

Trước tiên, ông rút ra ba cái bao cao su còn mới nguyên. Cả đám nhao lên cười nhạo rồi lại tung hô.

Ông giơ tay ra hiệu tất cả im lặng rồi nói:

– Chúng ta chẳng bao giờ già cả, các cậu ạ. Đừng bao giờ từ bỏ hy vọng.

Buổi hội thảo cứ thế râm ran mãi đến lúc kết thúc và tôi vô cùng ngạc nhiên lẫn thích thú khi thấy rằng tất cả họ, không trừ một ai, đều cẩn thận cất mọi thứ trở vô ví, kể cả những mẩu giấy bé tí. Và theo thói quen, họ chồm tới trước rồi ngả sang bên để cất tất cả vào chỗ cũ. Quả thật, chúng không đơn thuần chỉ là những chiếc ví mà là cả nhà kho lưu trữ của một đời người – nó vẫn thường nằm ngay chỗ cánh đàn ông ngồi lên.

LÃO DUGAN "CHÓ ĐẺ"

Mỗi khi nghĩ đến những cuộc họp nhân viên, họp lãnh đạo hoặc thời gian dành cho bất kỳ hội đồng nào, tôi lại nghĩ đến một người đàn ông đã chiến thắng "sự ngu xuẩn của những cuộc họp". Thỉnh thoảng tôi ước chi mình cũng có được phong cách như ông ta.

Ông ấy tên là David Dugan. Mặc dù tốt nghiệp đại học chuyên ngành kỹ sư dân dụng và có thú vui tìm hiểu về lịch sử, ông lại thích sống theo kiểu một người bình thường có đầu óc giản dị. Thần tượng của ông chính là nhân vật hài Popeye(6).

Hồi còn học đại học, ông có bốn năm chơi ở vị trí chân cản phòng vệ trong đội bóng. Sau đó, ông kiếm sống bằng nghề thầu xây dựng nặng, chuyên về hệ thống nước thải và ống nước. Ông điều hành công việc và cuộc sống của mình y hệt như cách ông chơi bóng bầu dục, nghĩa là tiến thẳng lên phía trước một cách mạnh mẽ và thực tế.

(6) Anh chàng thủy thủ ăn rau spinach và trở nên mạnh mẽ hơn.

Ông ăn nói kiểu đơn giản, và thường dùng thêm từ đệm "chó đẻ". Một khi đã quen nghe từ này, bạn sẽ không còn chú ý nữa mỗi khi ông nói đến bà vợ "chó đẻ", mấy đứa con "chó đẻ" và mấy đứa bạn "chó đẻ", vân vân và vân vân. Nói tóm lại là tuy giọng điệu có thay đổi đôi chút nhưng tất cả đều là "chó đẻ" đối với ông.

Gặp nhau trong một lần chơi bài xì phé, lập tức tôi đã thích ông ngay. Chủ nhật sau đó, ông đi nhà thờ vì bảo rằng chưa bao giờ được nghe một kẻ chơi bài xì phé giảng đạo. Ông thậm chí còn lưu lại và trở thành một thành viên rất năng nổ của nhà thờ. Đằng sau vẻ bề ngoài thô lỗ, Dugan rất tử tế và bao dung. Tiếng cười của ông giúp chúng tôi cảm thấy thoải mái trong những lúc căng thẳng và mỗi khi chúng tôi cần ông đều hỗ trợ. Ông còn là người rất hào

hiệp, không bao giờ từ chối nhà thờ điều gì. Nếu chúng tôi có ít rác cần đổ, lập tức ông sẽ xuất hiện với chiếc xe tải đổ rác bốn tấn. Ông còn cho người lái máy ủi đất đến để dọn đám sỏi xung quanh nhà thờ và để kéo cây thông Noel về, thêm cả một chiếc xe tải có gắn toa moóc ở phía sau. Với Dugan, ít có vấn đề nào trong cuộc sống lại không giải quyết được với những thiết bị hạng nặng và thái độ "cứ bắt tay vào làm" đó.

Một mùa Thu nọ, Dugan hứa sẽ cho tôi lái một chiếc máy kéo Caterpillar D8 nhằm lôi kéo tôi đến công trường xây dựng của ông. Ngồi trong văn phòng đặt trong toa moóc của mình nhấm nháp cà phê, ông khiến tôi hết sức ngạc nhiên khi mở cặp táp ra, bên trong có đến hàng bó tiền loại 100 đô-la Mỹ cùng một khẩu súng ngắn cỡ 38 ly. Trông cứ như cảnh trong phim, khi một tên cướp nhà băng chuẩn bị chia chác số tiền vừa kiếm được. Nhưng bạn yên tâm đi. Đó là vì công trình của ông nằm xa thị trấn và ông phải chuẩn bị tiền mặt để trả cho công nhân. Bởi vậy ông phải mang theo trong người gần nửa triệu đô-la cùng giấy phép sử dụng súng để tự vệ.

Do công việc thường xuyên phải đi xa, Dugan từ chối lời mời trở thành ủy viên hội đồng quản lý nhà thờ. Nhưng mỗi khi có mặt tại thị trấn là ông lại đến họp hội đồng. Ông nghĩ mình phải cống hiến cho đời sống của nhà thờ chứ không chỉ biết ngồi trên hàng ghế của nhà thờ và ông muốn biết chuyện gì đang xảy ra trong vai trò của một Mạnh Thường Quân chứ không chỉ thờ ơ đọc bản tin của nhà thờ.

Thoạt nghe thì chức vụ "Thành viên hội đồng quản trị" đầy vẻ quan trọng lẫn danh giá, tuy nhiên trong thực tế công việc của hội đồng lại rất đời thường. Trong suốt cái năm mà Dugan tham gia các buổi họp, toàn bộ thời gian và năng lực của hội đồng đều dành cho việc giải quyết những vấn đề như mái dột, trở ngại trong khu vực đậu xe và nỗi khó khăn trong việc mua khăn giấy và giấy vệ sinh với giá sỉ. Dugan không bao giờ nói một lời. Ông chỉ lắng nghe với vẻ mặt phiền muộn.

Một buổi tối tháng Giêng, hội đồng chuyển sang một vấn đề khác hấp dẫn hơn. Đó là ở lối cửa hông của nhà thờ, trên lối xe chạy bắt đầu xuất hiện ổ gà ổ voi mà có vá lại cũng vô ích, và cách hữu hiệu duy nhất là phải lát lại mặt đường. Quả là một kiến nghị đắt đỏ. Tuy nhiên ở phía lối ra, nơi gần với trường học của nhà thờ, lối xe chạy lại rất nhẵn khiến cho người chạy dễ dàng tăng tốc, gây nguy hiểm cho trẻ em. Để hạn chế rủi ro, mọi người cần phải làm thêm các gờ giảm tốc và đặt biển cảnh báo – lại càng tốn kém hơn.

Đã ba tiếng đồng hồ trôi qua, mọi người không ngừng xét đến những khía cạnh khả thi hơn để giải quyết vấn đề này nhưng thật vô vọng, cả hội đồng cứ thế tiếp tục mò mẫm tìm kiếm câu trả lời.

Từ ghế ngồi bên ngoài vòng hội đồng, Dugan giơ tay xin có ý kiến:

– Hãy để chuyện ổ gà ở lối vào sang một bên và cho đào ổ gà chỗ lối ra. Sau đó rắc thêm ít nhựa đường vào và gọi chúng là "hố giảm tốc".

Và ông ta có thể làm chuyện đó với một cái xẻng, thêm vài can nhựa đường nóng trong vài giờ, hoàn toàn miễn phí.

Hội đồng tiếp tục nghiền ngẫm vấn đề thêm một tiếng đồng hồ nữa, vì sợ bị kiện tụng và không biết những người xung quanh nghĩ sao.

Nổi cáu, Dugan đứng bật dậy, đặt cặp táp lên bàn và dõng dạc hỏi:

– Cái nhà thờ chó đẻ này đáng giá bao nhiêu? Tất tần tật những thứ chó đẻ này, tòa nhà, đất đai, mọi thứ… cho tôi con số làm tròn đi.

Mọi người không ai biết gì với chiếc cặp của ông ấy. Viên thủ quỹ của nhà thờ đáp:

– Có thể là ba trăm ngàn đô-la.

– Được. – Dugan nói. – Tôi sẽ mua mớ đồ chó đẻ này! Và ông mở cặp táp ra, đặt khẩu súng sang một bên rồi bắt đầu ném từng bó tiền ra cho đến khi đủ con số đã nêu.

Khắp nơi tràn ngập sự im lặng, một sự im lặng đến kinh ngạc.

– Đưa tôi giấy tờ chuyển nhượng đi, coi như xong nhé. – Dugan nói.

– Thế ông định làm gì với nó? – Có ai đó hỏi.

– Tôi sẽ đưa nhóm thợ và dụng cụ đến đây, chúng tôi sẽ san phẳng cái chỗ chó đẻ này trước khi mặt trời lặn. Và tôi sẽ dùng mảnh đất này làm nghĩa trang mà các anh đang bàn tới. Tôi sẽ cho xây đài tưởng niệm đức Chúa vô danh.

– Khẩu súng kia để làm gì thế, Dugan? – Một thành viên lo lắng hỏi.

– Tôi đang nghĩ đến việc giúp từng người các ông thoát khỏi sự đau khổ. Tệ cái là điều đó lại phạm pháp.

Sau đó, ông càu nhàu về từng thành viên trong ban hội đồng quản trị – những người đã không dành thời gian cho chuyện quan trọng và rằng ông đến nhà thờ vì mục đích tôn giáo, ấy vậy mà cuối cùng lại nhận được công việc xây dựng ngoài ý muốn này. Vậy thì vì Chúa, nếu họ quyết định suy nghĩ nghiêm túc về mục đích của nhà thờ trên thế gian này thì vì Chúa, hãy cho ông biết.

Gói ghém lại tiền và súng, ông nặng nề bước ra khỏi cửa, bỏ mấy lời nói vọng lại từ lối đi:

– Đề nghị chó đẻ của tôi vẫn chờ các ông đấy!

Tất cả những con người đang làm cái việc cao quý của thế giới ấy đều mang một câu hỏi thiết yếu như nhau: Câu cá hay cắt mồi? Mơ mộng hay hành động?

Hành động của Dugan chẳng có gì là mới mẻ trong thế giới tôn giáo.

Ôi cả bạn cũng thế! Bước đi hay là chết! Hoặc nghiêm túc thực hiện, hoặc là tránh sang một bên!

Cuối cùng chúng tôi không đào lỗ như Dugan gợi ý vì giải pháp đó quá đơn giản.

Nhưng cũng có đôi lần các thành viên quản trị nghĩ rằng họ đã phạm phải một sai lầm lớn: lẽ ra họ nên bán cái đồ chó đẻ ấy đi.

NHỮNG CHUYỆN THÚ VỊ HY HỮU TRONG ĐỜI

Khi đứng trước các nhà giáo, tôi kể "những câu chuyện chiến tranh" của mình, tức là những chuyện xảy đến với cuộc đời tôi khi làm một giáo viên. Khi các nhà giáo hỏi tôi nghĩ gì về công việc hiện tại, tôi bèn đáp rằng thỉnh thoảng tôi thấy tiếc cho bản thân vì phải đi lại quá xa và dành quá nhiều thời giờ cho một việc công cộng như thế. Nó khiến bản thân tôi nhiều lúc mệt mỏi, cô đơn và chán nản. Nhưng cảm giác tự thương hại ấy chẳng kéo dài lâu bởi một giọng nói nho nhỏ trong đầu tôi luôn nhắc nhở rằng: "Anh phải đi họp hội đồng giáo viên".

Các buổi họp hội đồng giáo viên là lỗ đen hút mất trí tuệ của những con người tuyệt vời. Tôi ghét chúng đến nỗi thường xuyên ngồi bệt trên sàn ở phía cuối phòng, cố ngủ mà mắt vẫn mở to. Thỉnh thoảng tôi cũng vượt qua được những cuộc họp như thế bằng cách tưởng tượng xem mọi người trong phòng trông như thế nào nếu chỉ mặc quần áo lót.

Một lần tôi suýt chết trong một cuộc họp như thế. Tôi mang theo một con dao để vót ở trường và cho nó vào túi ngoài của cái cặp đeo vai, và khi tôi ngả người ra sau cười vì một điều vô lý thì mới phát hiện nó nằm sát bên mình. Con dao sượt qua phần thịt phía sau cánh tay phải của tôi và chọc vào be sườn. Vết thương không nặng lắm, nhưng tôi ngất đi vì sốc và nằm lăn ra sàn. Chẳng ai chú ý thấy cho đến khi máu bắt đầu thấm vào thảm.

Người ta gọi xe cấp cứu đến và ngay lập tức, tôi được đưa đi khâu vết thương.

Thế là sự kiện ấy đã được ghi ngay vào giai thoại trong quãng đời dạy học của tôi: "Fulghum ghét giờ họp hội đồng đến mức tìm cách kết liễu đời mình trong một buổi họp như thế".

Phải mất một thời gian vị chủ tọa cuộc họp, vốn là viên trợ lý của hiệu trưởng, mới tin rằng tôi nói thật khi bảo vì cười mà ngã lăn ra rồi bị thương. Anh ta nghĩ rằng tôi sẽ làm mọi thứ để thoát khỏi cuộc họp và đây là một bằng chứng cho thấy điều đó.

Anh ta còn nhớ rõ những gì đã xảy ra lần trước với tôi, con khỉ đột và người phụ nữ khỏa thân. Đó là cả một câu chuyện dài và tôi thích kể lại câu chuyện này vì nó sẽ trở nên hoàn toàn khác biệt khi nhìn từ lăng kính của mỗi người khác nhau trong cuộc. Câu chuyện còn chứa đựng cả khía cạnh triết học trong đó nữa. Và nó bắt đầu từ một đám cưới.

Đó là một đám cưới lớn diễn ra trong sân vườn vào dịp đầu Hè. Giả sử có một nhân viên điều tra đám cưới nào ghé qua thì cũng không tài tìm ra điều gì thiếu sót. Chỉ có điều có thể vài người sẽ tự hỏi tại sao cô dâu, chú rể và người mục sư cứ mỉm mỉm cười suốt buổi. Đó là vì chú rể đã dọa sẽ đấm ngực và làu bàu "Ooga-ooga" thay vì đáp "Có" trong giây phút trọng đại. Chuyện đó cũng không có gì là bất thường cả nếu mọi quan khách đều biết những gì tôi biết. Bởi đây là một đám cưới giữa con khỉ đột và một phụ nữ khỏa thân. Và ngay bây giờ tôi muốn các bạn hiểu câu chuyện này có một kết cục hoàn toàn có hậu.

Suốt hai mươi năm, tôi dạy một môn học có tên gọi là "Mỹ thuật" cho một trường trung học tư. Đám học sinh thì gọi môn này là "Mỹ thuật dành cho khát vọng" bởi nó được thiết kế cho những người tuy nghĩ rằng mình không có tài năng mỹ thuật nhưng lại ước là có. Nó bao gồm các bài học vẽ, lịch sử mỹ thuật, triết lý mỹ thuật và cuối cùng là giáo dục giới tính.

Vào mùa Xuân, lớp Mỹ thuật dành sáu tuần để vẽ người. Hoàn toàn khỏa thân. Không mặc quần áo. Vẽ cả trai lẫn gái. Qua những bài giảng về lịch sử mỹ thuật và những chuyến viếng thăm bảo tàng, các học sinh của tôi hiểu rằng những người làm nghệ thuật luôn coi cơ thể người là một đề tài xứng đáng để nghiên cứu qua hàng ngàn năm nay. Và các em, trên con đường trở thành nghệ sĩ, cũng sẽ suy nghĩ tương tự để mở cánh cửa bí mật và khám phá nó trần trụi dưới ánh sáng ban ngày.

Bên cạnh đó, tuổi thiếu niên luôn tò mò về cơ thể người, vừa thích thú vừa sợ hãi. Chắc hẳn bạn cũng còn nhớ, cơ thể của bạn phát triển dần, cơ thể của bạn bè xung quanh cũng vậy. Và bạn không thể nào kiểm soát được điều này. Thân thể thì gắn liền với giới tính, và có thể đó là điều duy nhất mà bạn luôn nghĩ đến ít nhất là trong mười năm của đời mình.

Chúng tôi vẽ hình người khỏa thân trong lớp Mỹ thuật như một bài tập để trưởng thành, để xua tan những định kiến, cám dỗ và sợ hãi, để ngắm nhìn những đường nét tuyệt đẹp và đáng ngạc nhiên của cơ thể con người và để thể hiện chúng lại bằng ngôn ngữ của bút chì và màu.

Mặc cho những gì mà phụ huynh và hội đồng giáo vụ nghĩ, đây chẳng phải là lần đầu tiên bí mật được hé lộ. Các em học sinh chẳng hề ngây ngô hay thờ ơ chút nào. Và nếu kết quả thống kê chính xác thì tên nào trong đám quỷ ấy cũng từ vô tình đến cố ý tự tìm hiểu về chủ đề này rồi.

Sẽ là sai lầm nếu ta đánh giá thấp đám trẻ của thời đại công nghệ này. Và chúng ta cũng sẽ mắc tiếp sai lầm nếu không bảo các em hãy tiến thêm một bước nữa để ngắm nhìn cơ thể người qua lăng kính mỹ thuật.

Thuyết phục phụ huynh và phòng giáo vụ nhà trường cho phép chuyện này quả thật chẳng dễ chút nào. Tuy nhiên, tôi đã tóm gọn lại với một lý do: Vì uy tín của nhà trường, vấn đề này được xử lý thật đúng mực và thấu đáo. Thế là bộ môn vẽ hình người khỏa thân đã trở thành một phần của khóa học Mỹ thuật.

Sau một thời gian, không ai còn nghĩ ngợi gì nhiều về chuyện này nữa. Sự kiện không còn gây tranh cãi trong vài năm. Những mẫu vẽ của các em học sinh được trưng bày cho mọi người xem hoặc mang về nhà, tất cả đều nhận được những lời khen tặng đúng mực. Chẳng hề có chuyện gì xảy ra.

(Đến đây thì con khỉ đột và người phụ nữ khỏa thân xuất hiện.)

Đó là vào ngày thứ Sáu. Suốt cả tuần chúng tôi đã vẽ người dựa trên những bản sao của các bức tranh nổi tiếng. Giờ đã đến lúc để vẽ người thật. Người mẫu của chúng tôi vốn là một nghệ sĩ và đến từ trường đại học gần đó, nơi cô cũng hay tạo dáng cho các lớp học. Cô còn trẻ, quyến rũ, tóc nâu vàng và có thân hình rất chuẩn, ngay cả họa sĩ lừng danh Rubens có thấy cũng phải duyệt.

Và phần quan trọng xảy ra tiếp theo sau đó có liên quan đến viên trợ lý của thầy hiệu trưởng. Bạn còn nhớ anh ta chứ, trong câu chuyện tôi bị dao đâm ở phòng họp giáo viên ấy? Cao lớn, đẹp trai, nghiêm túc, đầy hoài bão, sáng sủa và hăm hở vươn tới thành công – bức chân dung của anh ta đấy. Anh ta đến trường chúng tôi công tác vào mùa Thu, xuất thân từ một ngôi trường danh giá và

lâu đời dành cho nam sinh tại Los Angeles, và lần đầu tiên phải một mình đảm nhiệm công việc của nhà trường khi hiệu trưởng bận đi họp.

Anh ta không hề biết rằng ngay trên đầu của mình, cách đấy ba tầng lầu có một người phụ nữ đang khỏa thân. Anh ta không thể nào tin được điều đó. Chuyện đó chưa bao giờ xảy ra với anh ta cả. Và tôi cũng quên nói cho anh ta nghe về cô người mẫu đó, chẳng là sự hiện diện của cô ấy ở trường mỗi dịp mùa Xuân đã trở thành thông lệ nơi đây, từ trước khi anh ta về.

Hãy tưởng tượng cảnh anh ta đang ngồi bên bàn làm việc, nhìn ra cánh cửa mở thẳng ra hành lang chính của trường. Lúc đó đã sắp ba giờ chiều, lớp học cũng sắp tan.

Trước khi kể tiếp, tôi xin được bổ sung thêm một thông tin nữa: cô người mẫu này còn có một người bạn trai. Cả hai thỉnh thoảng đến tham gia lễ tại nhà thờ của tôi và tôi quen biết họ theo kiểu xã giao. Cuối buổi học, người bạn trai đến đón cô và anh định trêu tôi bằng cách thuê một bộ đồ hóa trang khỉ đột rồi bắt cóc cô người mẫu mang đi.

Trong phòng học vẽ, mọi thứ đang tĩnh lặng. Cô người mẫu đang tạo dáng.

Học sinh đang chăm chú vẽ.

Khắp phòng vang lên tiếng nhạc Mozart. Mọi thứ diễn ra thật tốt đẹp.

Tôi để cho học sinh có dịp tự do làm việc, còn tôi rời khỏi phòng giây lát để lấy thêm ít vật dụng trong nhà kho. Từ trong nhà kho, tôi nghe có tiếng reo hò trong phòng học rồi lại im lặng. Khi tôi quay trở lại, cả lớp đã biến đi đâu mất, cả cô người mẫu cũng thế. Chắc là trò tinh nghịch gì đây, tôi nghĩ, cả lớp chắc đang trốn đâu đây. Tôi bình thản. Rồi các em cũng sẽ quay lại thôi.

Nhưng tôi không biết người bạn trai của cô người mẫu đã xông vào lớp học dưới lốt khỉ đột, vỗ ngực và la hò "Ooga-ooga", chộp lấy cô người mẫu trần truồng trên hai cánh tay rồi chạy xuống cầu thang.

Cả lớp cứ nghĩ con khỉ đột đó chính là tôi.

Vừa la hò, chúng vừa nhảy lên và đuổi theo sau con khỉ đột. Xuống ba tầng lầu, đến hành lang chính rồi cứ thế mà chạy hết

hành lang từ đầu này đến đầu

kia, ra khỏi cửa và chạy ngang cánh cửa phòng đang mở của viên trợ lý hiệu trưởng. Anh này phải bật dậy khỏi ghế và ào ra lối đi trong lúc con khỉ đột, cô người mẫu khỏa thân và đám học sinh chạy như vũ bão dọc hành lang ra cửa. Ooga-ooga!

Bình tĩnh, tôi xuống cầu thang và đi tìm các em học sinh của mình.

Tôi chẳng hề biết chuyện gì đã xảy ra. Không một chút gì. Tôi thề đấy.

Và phía trước tôi là viên trợ lý hiệu trưởng đang chưng hửng và ú ớ. Anh ta nghĩ tôi đã cố tình dựng nên mọi chuyện và đặt anh ta vào tình trạng đó. Anh ta cũng nghĩ tôi là kẻ đã đội lốt khỉ đột. Nhưng không thể nào như vậy được vì tôi đang đứng đây cơ mà. Anh ta hét lớn:

– Trò khỉ gió gì thế hả thầy Fulghum? Con khỉ đột và người phụ nữ trần truồng kia là sao hả?

Trong lúc đó, con khỉ đột và cô người mẫu khỏa thân đã nhảy vào chiếc xe tải nhỏ đang chờ sẵn và chạy đi. Còn học sinh quay lại lớp bằng ngõ khác.

Viên trợ lý hiệu trưởng kéo cánh tay tôi ra chỗ cửa chính.

– Ngay ngoài kia kìa.

Nhưng ngoài đó chẳng có gì ngoài lối vào, vài cái cây và bãi cỏ.

Nhiều năm sau đó, viên trợ lý hiệu trưởng vẫn cứ nghĩ tôi đã chơi khăm anh ta, còn các em học sinh thì cứ nghĩ tôi chính là người đã đội lốt khỉ. Còn con khỉ đột đã cưới người phụ nữ khỏa thân đó và giờ đây họ đã có với nhau vài con khỉ đột nhí.

“Ooga-ooga”.

Liệu câu chuyện này có thật không? Đó là phiên bản do tôi kể. Còn con khỉ đột, người phụ nữ khỏa thân và viên trợ lý hiệu trưởng dĩ nhiên sẽ có phiên bản của họ. Cảm nhận cũng thay đổi tùy theo từng nhân chứng của sự kiện.

Chẳng hạn, theo nội dung lá thư tôi nhận được hồi năm ngoái từ

một em vốn là cựu học sinh của một trường trung học và đã từng học môn Mỹ thuật của tôi. Trong thư, em thú nhận rằng mình vốn rất sợ ở chung phòng với đám đông và một người mẫu khỏa thân, thậm chí em còn sợ phải tỏ vẻ lo sợ nữa. Cả ngày hôm đó em không ăn uống gì. Tuy không phải là một con chiên giàu đức tin, em đã nghiêm túc cầu xin Chúa hãy cho một điều kỳ diệu nào đó xảy ra nếu em đến lớp. Và em đã đến muộn, khi con khỉ đột đã bế người phụ nữ khỏa thân đi mất. Lời cầu nguyện của em đã được đáp lại. Một điều kỳ diệu đã xảy ra. Chúa đã đưa ra giải pháp hầu như không ai có thể ngờ được.

Và cô bé kể rằng chính vì chuyện đó mà cô năng đi nhà thờ suốt cả một thời gian dài.

GIAI THOẠI…ĐI VỆ SINH

Hẻm Núi Grand Junction, Colorado vào một chiều nóng bức giữa tháng Bảy. Các tờ báo địa phương giật tít như sau: THIẾU HỤT NĂNG LƯỢNG Ở GRAND JUNCTION.

Trong phòng vệ sinh dành cho nam giới ở ga hành khách tại sân bay địa phương, một dạng rắc rối khác liên quan đến năng lượng đang diễn ra. Phía sau cánh cửa của một phòng vệ sinh, có tiếng trẻ con khóc ré lên: "Không, không, không, không. Con không chịu đâu, không chịu đâu".

Tiếp theo đó là giọng nài nỉ của một người đàn ông đang kiềm chế dữ dội: "Thôi nào, con vì bố đi mà!", và giọng đứa nhỏ lại lặp lại: "Không, không, không…".

Cả bảy người đàn ông đang sử dụng phòng vệ sinh đều cùng lúc quay về căn buồng vệ sinh ấy với vẻ mặt thắc mắc: "Cái quái quỷ gì thế nhỉ?". Qua khoảng trống dưới chân của buồng vệ sinh, người ta thấy rõ hai đôi bàn chân. Một nhỏ, không vớ, mang giày xăng-đan da màu đen còn một lớn hơn, mang giày bốt kiểu cao bồi màu nâu bóng loáng. Câu chuyện giữa họ lại tiếp tục:

– Nè con, con phải đi mà. Mỗi ngày con đều phải đi hết. Nếu con không đi bây giờ, lát nữa con sẽ mắc khi mình đang xếp hàng hoặc đã vào ghế ngồi rồi và con biết đó, ở độ cao mười ngàn mét trên trời, con sẽ vãi ra quần và bố sẽ phải dọn dẹp cho con. Cả hai bố con mình đều đâu muốn chuyện đó xảy ra, vậy tại sao giờ con không chịu cư xử như một cô bé ngoan chứ?

– Không, đây là chỗ của con trai.

– Bố biết, nhưng bố không thể đi vào phòng của con gái.

– Không.

– Mẹ và bà sẽ nói gì khi chúng ta xuống máy bay mà quần con thì bẩn ra đây, con thì khóc lóc còn bố thì nổi cáu hả? Họ sẽ không vui đâu.

– Có, họ sẽ vui.

– Chúng ta sẽ trễ máy bay mất nếu con không chịu đi ngay đi.

– Con không quan tâm.

– Hay bố vỗ vào mông con nhé?

– Không.

– Vậy thì con làm ơn cố gắng giùm bố đi.

– Không.

– Nếu con đi, bố sẽ mua kem cho con.

– Không.

– Vậy bố sẽ mua cho con một món quà, con có quyền chọn đó.

– Không.

– Hay bố cho con một đô-la nhé?

– Không.

– Con làm ơn đi mà, vì bố đi con.

– Không.

Giọng người lớn bắt đầu cứng lại:

– Nào, vì Chúa con phải đi ngay đi, đủ rồi đấy! Con sẽ phải ngồi ở đây cho đến khi nào đi được thì thôi.

Tiếng phản kháng lại vang lên trong lúc hai bàn chân nhỏ biến mất:

– Khôoooooooooo…ng.

– Cái con bé này, thật là… Á, chết tiệt!

Cánh cửa phòng vệ sinh bật mở.

Một cô bé gái khoảng năm tuổi nhào ra, nước mắt đầm đìa, miệng chun lại vẻ phản kháng kịch liệt, cương quyết bước ra khỏi cửa nhà vệ sinh.

Người bố vội đi theo. Đó là một người đàn ông to lớn đội chiếc mũ cao bồi màu đen. Gương mặt ông đỏ bừng vì giận dữ, bối rối, thất bại và bị xúc phạm.

Chẳng ai dám đẩy ông ra như thế. Cũng chẳng ai dám nói "không" với ông. Ấy vậy mà một đứa bé gái năm tuổi lại làm như thế. Mà lại còn không chịu thực hiện "công việc" của mình nữa chứ. Thế nào rồi cũng xảy ra chuyện lung tung trên máy bay và cãi vã khi đến Denver cho mà xem. Ông rảo bước ra cửa, vừa bắt kịp con bé.

Những người đàn ông còn lại trong nhà vệ sinh bắt đầu bình luận.

– Chắc chắn tôi sẽ không làm như thế.

– Phải dẫn anh ta vào quán bar và đãi anh ta một chầu bia thôi.

– Phụ nữ là thế, lớn nhỏ đều phiền toái như nhau.

– Con bé đó chắc chắn sẽ vãi ra quần ở độ cao mười ngàn mét.

Một ông vừa rửa tay vừa nói với vẻ thông thái của Solomon.

– Nếu là tôi, tôi sẽ mua cho con bé kem, cho nó một trăm đô-la và quà đầy tay và mở cho nó một tài khoản tiết kiệm trước khi lên máy bay với nó.

Sau đó, tôi thấy người đàn ông ấy và đứa con gái quày quả trở lại nhà vệ sinh nam. Hệ thống đào thải của con bé đang giải quyết mọi vấn đề. Giờ đã đến lúc nó cảm thấy phải đi vệ sinh. Và lần cuối cùng tôi trông thấy hai cha con họ là cảnh ông bố ngồi bên đứa con, cả hai cùng im lặng. Chỉ có hai người giữa phòng chờ lên máy bay vắng vẻ.

Họ đã trễ chuyến bay.

Tôi ước gì mình nghe lóm được những gì anh ta phải giải thích với cô vợ.

Hai bố con sẽ vượt qua được thử thách này.

Và câu chuyện đó sẽ trở thành một giai thoại của gia đình.

Những câu chuyện như thế sẽ được để dành và kể lại vào bữa cơm tối trước khi cô con gái đi lấy chồng. Nó sẽ trở thành một câu chuyện vui, nhất là với những tình tiết thêm thắt mà các ông bố thường hay dặm vào. Và lần này thì chính cô gái sẽ là người phải xấu hổ. Nhưng ông bố cũng sẽ nói rõ rằng ông rất tự hào về cô con gái có suy nghĩ độc lập của mình. Lúc nào mà chẳng thế, và chú rể phải hiểu rằng mình sắp cưới một người phụ nữ mạnh mẽ đã biết quan tâm đến bản thân mình từ hồi nàng còn bé tí.

BẢN XÔ-NÁT SỐ 9 CỦA BEETHOVEN

Mặc dù hồi còn đi học lẫn trong cuộc sống hiện giờ tôi không chuyên tâm nghiên cứu về âm nhạc nhưng lúc nào tôi cũng mong ước điều ngược lại, nghĩa là ước ao được am hiểu về ngôn ngữ lẫn quy ước âm nhạc để có thể bước vào vùng đất đó, vượt qua hàng rào ngăn cách giữa hàng ghế khán giả và sân khấu của người nghệ sĩ.

Tôi cứ ước mình có thể tham gia và thậm chí là điều khiển cả một dàn nhạc thính phòng chứ không chỉ mãi mãi là một khán giả!

Trong quyển sách Hạt giống yêu đời của mình, tôi thậm chí còn đề cập đến niềm kính trọng của mình đối với thể loại nhạc thính phòng, đặc biệt là bản xô- nát số 9 của Beethoven. Trong đời sống nội tâm của mình, tôi tưởng tượng ngày nào đó mình sẽ thuê một khán phòng, một dàn nhạc giao hưởng và một nhạc trưởng tài ba để vừa tham gia điều khiển dàn nhạc, vừa chơi trống định âm.

Khoảng một năm sau khi xuất bản quyển sách đó, tôi nhận được một cú điện thoại bất ngờ từ người đại diện của Dàn nhạc giao hưởng và thính phòng Minneapolis. Ý nghĩ kỳ quặc trong quyển sách của tôi đã được ghi nhận. Liệu tôi có thích điều khiển dàn nhạc, ít nhất là đoạn cuối của bản xô-nát số 9 không? Sự hiện diện của tôi sẽ giúp công chúng chú ý đến họ hơn, còn tôi thì có cơ hội thỏa mãn ước mơ. Được chứ?

Tôi cho rằng họ hiểu rõ mình đang làm gì, vì nếu không thì đã chẳng hỏi tôi như thế.

Họ cho rằng tôi biết rõ mình đang làm gì, vì nếu không tôi đã chẳng viết một bài tỏ ra rất am hiểu về Beethoven như vậy.

Và tôi cũng cho rằng những gì mình vẫn thường nghe là có thật:

rằng một dàn nhạc giao hưởng thật ra không cần đến nhạc trưởng. Tất cả những gì tôi làm là bắt nhịp và múa tay cho khớp với nhạc suốt từ đầu đến cuối, rồi cúi chào khán giả.

Về phần Beethoven và bản xô-nát số 9 thì tôi đã từng đọc tài liệu và đi xem người khác trình diễn. Và cũng có nhiều lần tôi đã từng đóng vai nhạc trưởng khi đứng một mình trong phòng khách ở nhà.

Dĩ nhiên là tôi làm được chuyện này.

Thế là thay mặt cho hình ảnh mới của mình, một Fuljumowski huyền thoại, tôi nhận lời.

Và kéo theo đó là một loạt sự kiện phi thường mà tôi sẽ phải tốn nhiều thời gian mới kể hết. Nhưng trong dàn nhạc giao hưởng thì thành phần nhỏ bé nào cũng quan trọng và cần thiết cả.

Cho đến tận khi thực sự dấn thân vào con đường này, tôi mới phát hiện có quá nhiều thứ mình không hề biết. Đó là dàn nhạc đang trong lúc xáo trộn và có nguy cơ tan rã. Người chỉ huy dàn nhạc kỳ cựu đã bị hội đồng đuổi việc. Các nhạc công chủ chốt thì biểu tình lãn công. Trong khi đó, người ta vẫn chưa thuê được nhạc trưởng mới. Mặc cho sự thanh lọc đó, kế hoạch biểu diễn cho mùa sắp tới vẫn phải được tiến hành, tất cả là nhờ một nhân viên vốn am hiểu về việc quảng bá nhưng lại không biết mấy về tôi lẫn bản xô-nát số 9.

Khi nhạc trưởng mới đến thì chương trình đã được công bố. Ông và dàn nhạc thất kinh khi nghe nói về tôi. Ông đến gặp tôi ở Seattle, đầy tự chủ và nhẫn nại, ông hỏi:

– Ông biết gì về một dàn nhạc giao hưởng, thưa ông Fulghum? Tức là cách một dàn nhạc vận hành ấy!

– Tôi không đọc nhiều về âm nhạc. Đó có phải là vấn đề lớn không? – Tôi đáp.

Im lặng kéo dài.

Rồi ông ấy giải thích rằng bản xô-nát số 9 khó đến nỗi hầu hết các nhạc trưởng chuyên nghiệp cũng không dám chỉ huy, trừ khi đã có nhiều năm kinh nghiệm.

Ông còn nói thêm rằng chỉ trong nhịp cuối cùng thôi cũng đã có ít nhất ba mươi mốt chỗ mà người nhạc trưởng phải biết dừng lại và xướng nhịp theo những thay đổi rất tinh tế của tiết tấu.

Ông giải thích rằng một dàn nhạc thường không đính kèm bản xô-nát số 9 trong chương trình của mình vì họ chỉ có hai mươi sáu nhạc công và để trình bày những tác phẩm lớn cần có thêm nhiều nghệ sĩ biểu diễn, chẳng hạn không chỉ cần đến năm mươi nhạc công mà còn phải có một trăm người hợp xướng và bốn người đơn ca. Và mặc dù là những nghệ sĩ chuyên nghiệp, rất ít người trong số họ từng có dịp chơi bản xô-nát số 9. Ngay cả nếu như họ có thể trình diễn được bản đó, việc phối hợp cả nhóm lại cho chặt chẽ cũng là một công việc khá là vĩ đại.

Tiếp theo, những lúc diễn tập ở nhà, tôi có thể trễ nhịp và bỏ đi vào phòng tắm rồi quay lại mà nhạc vẫn tấu lên. Còn đứng giữa một dàn nhạc thật sự, một nhạc trưởng phải nắm vững toàn bộ bảng tổng phổ trong đầu và lúc nào cũng phải nghĩ trước một giây, biết rõ cái gì đã xảy ra, đang xảy ra và sắp xảy ra chỉ trong tích tắc. Tất cả những thứ đó diễn ra cùng một lúc.

Ông giải thích mãi cho tới lúc tắc ý, không biết phải nói gì thêm nữa.

– Nói tóm lại, cái mà anh muốn làm là... là...hoàn toàn... hoàn toàn...

Nhưng ông không tìm được từ để nói nữa.

– Nhưng quả thật tôi rất muốn làm việc này. – Tôi biện hộ.

Lại im lặng kéo dài.

Ông ta lại nói, và tôi trích ngay một câu để diễn đạt ý của ông:

– Chúng ta chết cả nút.

Cuối cùng thì ông cũng tìm đúng từ. Trước sự ngạc nhiên của ông và cả chính bản thân mình, tôi cứ nhất mực không chịu nghe lời khuyên can ấy.

– Nhưng tôi sẽ làm được mà! Ý tôi là, nếu tôi chịu khó rèn luyện và thật sự quyết tâm thì mọi thứ sẽ ổn cả. Liệu như thế đã được chưa nào?

– Chắc là được.

Thế là chúng tôi có một thỏa thuận. Ông ta sẽ cố gắng hết sức để chỉ dẫn tôi cách chỉ huy dàn nhạc một cách sơ đẳng nhất. Điều này dễ hơn tôi nghĩ đôi chút, vì công việc này khá rõ ràng, đơn giản và nhất quán chứ không kịch tính.

Còn tôi hứa sẽ làm một điều mà tôi đã không làm kể từ thời phổ thông trung học, đó là học thuộc lòng toàn bộ bản nhạc, thuộc đến mức lúc nào nó cũng nằm ở trong đầu. Đồng thời tôi phải chuyển tải bản nhạc theo phong cách riêng của mình.

Chúng tôi dành ra sáu tháng để luyện tập. Nếu mọi chuyện suôn sẻ thì tốt. Còn nếu không, tôi hứa sẽ lăn ra ốm liệt giường một tuần trước buổi biểu diễn và rồi sẽ vắng mặt hôm đó.

Khi bắt tay vào rèn luyện bản xô-nát số 9, tôi sống lại những kỹ năng hồi còn đi học đại học. Tôi lại tự nhủ, chẳng có nhiệm vụ trí óc nào lại không thực hiện được trong khoảng thời gian từ chiều Chủ nhật đến 9 giờ sáng thứ Hai, nếu đó là lúc thi cử. Và nếu bạn lo lắng, sợ hãi lẫn tuyệt vọng vừa đủ, bạn có thể làm nên những điều kỳ diệu.

Bạn không chỉ có thể đọc Chiến tranh và hòa bình khi cần thiết mà thậm chí còn có thể nghĩ đến việc viết tiếp câu chuyện đó. Nghĩ lại những gì tôi đã nỗ lực để lấy bằng cử nhân thì bản xô-nát số 9 của Beethoven dường như chẳng thể nào làm tôi nản chí cho bằng. Và tôi càng vững tinh thần hơn khi biết rằng lần đầu tiên Beethoven chỉ huy dàn nhạc trong buổi tập dượt, ông đã thất bại vì không thể nào đi hết bài. Beethoven mà còn thế nữa là tôi!

Học thuộc bản xô-nát số 9 là một thử thách trí tuệ thực sự khó nhằn nhưng lại thú vị nhất trong đời tôi. Tôi đang cố làm một điều thật ngớ ngẩn nhưng không thể nào dứt ra được. Liệu nó sẽ tệ đến mức nào nhỉ? Điều tệ hại nhất mà tôi có thể gây ra là cảnh thất bại nực cười mà không ai quên được. Còn tốt nhất là tôi sẽ làm được.

Đây là một nhiệm vụ bắt buộc phải làm. Phải làm nhưng vẫn thật điên khùng, không tưởng mà cũng chẳng có đường thoát.

Một tuần trước buổi biểu diễn, tôi tưởng tượng mình là một nhạc trưởng đại tài luôn trong tâm trạng lo lắng – nhưng luôn sẵn sàng. Chúng tôi luyện tập mỗi ngày. Trong lúc chơi trọn bản nhạc bằng piano, người nhạc trưởng thực thụ kia lúc thì ngọt ngào, lúc thì la hét quát tháo để chỉ cho tôi thấy những sự thay đổi trong tiết tấu.

Tuy chưa bao giờ nói ra nhưng tôi tin rằng ông đã biết tôi không thể làm được việc này, và ông ấy biết rằng tôi cũng tự biết mình sẽ không làm được, nhưng ông vẫn để yên mọi chuyện cho đến buổi diễn tập thảm hại đầu tiên mới nói sự thật cho tôi nghe.

Con người này có bằng tiến sĩ tại đại học Yale, là một quý ông và một học giả. Ông hài hước tinh quái, do vậy tôi ngờ rằng ông không muốn bỏ lỡ cơ hội được nhìn thấy những màn hài kịch trong lịch sử nhạc giao hưởng.

Và nói thật, chỉ có đứng trên sân khấu tôi mới hiểu được sự rối loạn của dàn nhạc. Sự tổn thương do mâu thuẫn từ việc thay đổi nhân sự mà người lãnh đạo gây nên vẫn còn đó. Các thỏa thuận hợp đồng giữa công đoàn và mọi người vẫn chưa được dàn xếp. Và trên hết là việc phải trình diễn bản xô-nát số 9 với một nhạc trưởng không chuyên như tôi.

Sự thật là họ không cần đến nhạc trưởng. Cái họ cần chính là một bộ trưởng.

Và tôi biết phải làm điều đó như thế nào.

Quan sát dàn nhạc bằng con mắt của một vị bộ trưởng, tôi đã nhìn thấy một sự thật hiển nhiên: những nhạc công không giống như những gì tôi và các bạn vẫn thấy.

Mọi thứ rất dễ khiến ta bị lừa. Khi bạn ngồi giữa một khán phòng to lớn và những con người đẹp đẽ, ăn mặc sang trọng, đầy tài năng, đứng tự tin trên sân khấu với những nhạc cụ sáng loáng, trông họ cứ như những vị thần nhỏ không hề quan tâm đến thế giới này.

Nhưng nếu bạn đến xem một buổi diễn tập kín nơi chỉ có những nhạc công, bạn sẽ bắt gặp một đám người ăn vận tuềnh toàng chẳng khác gì hàng người đang chờ đến lượt tính tiền ở siêu thị. Họ đến đây để làm việc rồi về nhà. Do làm việc quá tải và không được trả công, bạn sẽ nhanh chóng nhận ra những bộ quần áo đen đẹp đẽ mà khán giả vẫn thường thấy kia, khi nhìn gần hơn từ hậu trường sân khấu trông chẳng khác gì được mua từ các cửa hàng giá rẻ.

Họ có vợ, có chồng, có con cái, nhà cửa, hy vọng, ước mơ cùng nhiều thứ khác. Tất cả đều cống hiến đời mình cho con đường nghệ thuật vất vả và chết đói, để trở thành một nhạc sĩ chuyên nghiệp và phải hy sinh một số chuẩn mực nhất định trong cuộc sống. Họ hy sinh để tạo nên âm nhạc. Và bất kỳ ai quan tâm đến

cuộc sống của họ cũng đều được chào đón.

Tôi còn biết trong số các thành viên của dàn nhạc đó, có vài người đang tiến hành thủ tục ly dị, có một người mẹ đang chết dần vì ung thư, một gia đình đang gặp khủng hoảng tài chính, một số kẻ tranh đua, hiềm tỵ nhau, một trường hợp nghiện rượu cùng sự căng thẳng theo kiểu "chúng tôi và họ" diễn ra giữa những thành viên thường trực của đoàn và những người được thuê mướn thêm để trình diễn bản xô-nát số 9.

Bầu không khí của dàn nhạc thật tệ. Giữa những nhạc công toát lên sự lộn xộn, thiếu nhân đạo. Chính vì vậy mà khi một gã nhạc trưởng không chuyên khờ khạo xuất hiện và không ngừng đề nghị được giúp đỡ, chỉ dạy thì tinh thần của họ chuyển từ sự chán nản, phiền muộn sang thích thú vì bỗng chốc có được mối quan tâm mới. Họ cần được nể trọng và chắc chắn sẽ nhận được ở tôi sự nể trọng to lớn đó.

Buổi diễn tập đầu tiên.

Tôi đứng trên bục, giơ cao hai bàn tay và với sự tự tin đến phát cuồng, tôi vung tay bắt nhịp mà lòng tràn trề hy vọng. Và mọi người bắt đầu chơi nhạc!

Đôi khi cũng cùng một lý do mà mọi chuyện trở nên rối rắm hay trở nên suôn sẻ. Lần này cũng vậy. Tuy có vấp váp, loạng choạng rồi lảo đảo nhưng chúng tôi cũng tỏ ra ăn khớp với nhau và mọi chuyện cũng thành công. Tôi không thể nào tin được, còn dàn nhạc thì hết sức ngạc nhiên. Viên nhạc trưởng lặng người đi. Còn tôi thì sửa soạn gói ghém đồ đạc và đi về. Chỉ cần một lần diễn tập thôi cũng đã đủ, xin cảm ơn! Cứ nghĩ đến việc còn đến ba lần diễn tập cùng ba buổi biểu diễn chính thức nữa cũng đủ làm tôi rũ người.

Ngược lại, viên nhạc trưởng lại khỏe khoắn hẳn lên. Điều khiến ông ta ấn tượng là tôi hoàn toàn không phụ thuộc vào bản tổng phổ bởi tôi không hề liếc mắt nhìn nó lấy một lần. Ấy vậy mà dường như tôi lại biết rõ lúc nào thì nhạc cụ nào trỗi lên. Tôi tập trung như thể có ra-đa bắt sóng chính xác và ông ta không tài nào tin được.

– Có gì đâu. – Tôi đáp. – Nếu quan sát họ là ta biết ngay khi nào họ sắp sửa chơi. Họ giơ cao nhạc cụ, vào đúng vị trí và tôi chỉ cần vẫy tay ra hiệu – VÀO – và thế là họ làm theo. Tôi nghĩ ông phải biết điều đó chứ?

Người nhạc trưởng đó lúc nào cũng phải liếc mắt nhìn bảng tổng phổ và ông không bao giờ chú ý đến điều đó.

Những người chuyên nghiệp không biết gì cả.

***

Thế rồi cũng đến buổi biểu diễn đầu tiên tại nhà hát Thế Giới tại St. Paul, Minnesota. Khắp khán phòng kín những người là người. Dù trước kia đã định mặc một bộ áo đuôi tôm màu trắng như một nhạc trưởng đại tài, giờ đây tôi đủ hiểu những bộ quần áo như thế chỉ tổ khiến cho trò cười thêm tệ hại. Cầm thêm cây đũa trên tay chẳng khác nào cầm một viên đá lấy từ mặt trăng, một vật vốn chỉ càng cho thấy tính phức tạp của con người. Giờ đây tôi đã thấu hiểu sự thật của câu nói chỉ có mười phần trăm công việc chỉ huy dàn nhạc là chỉ huy dàn nhạc thật sự.

Vì thế trông tôi chẳng giống một nhạc trưởng chút nào khi vận bộ áo vét của doanh nhân. Và tôi cũng không bước ra từ cánh gà mà từ hàng ghế thứ hai của khán giả. Tôi giải thích với khán giả rằng tôi đại diện cho họ và rằng bất kỳ ai trong số họ hẳn cũng luôn ước ao được chỉ huy dàn nhạc. Tôi cũng xin lỗi vì không mang chiếc đũa trên tay như bao nhạc trưởng khác. Vì cứ mỗi lần tập dượt là tôi lại ném nó vào dàn hợp xướng.

Tôi quay người lại, bước lên bục dành riêng cho mình, hít một hơi để lấy đủ ôxy cho nhịp thở nhanh rồi vung tay bắt nhịp. Bất chấp kết quả ra sao thì chúng tôi cũng đã bắt đầu. Tôi cảm thấy mình như một tay lướt sóng đang trượt trong lòng một cuộn sóng lớn.

Vấn đề của tôi là ở chỗ hễ cứ đến đoạn đổi tiết tấu là tôi lại thấy trong lòng hối hả đến phát sốt và cánh tay tôi vung nhanh hơn bình thường khoảng mười nhịp. Một lần khi lẽ ra chúng tôi phải tăng tốc từ tiết tấu kép lên tiết tấu ba, tôi đã vẫy đến khoảng chín mươi nhịp trong vòng một phút, vốn là mức cao nhất đối với đàn nhạc dây ở đoạn ngân. Chúng tôi thở hổn hển, chạy như xe lửa. Sau đó tôi có bảo với dàn nhạc rằng đó là khoảnh khắc của uy lực.

Một khoảnh khắc của niềm tin thì đúng hơn.

Đó là vì lúc ấy tôi nghĩ: ÔI CHÚA ƠI – ÔI CHÚA ƠI, và tôi nhìn xuống người chơi đàn xen-lô đầu tiên đang kéo như điên dại, cô nhìn qua người nghệ sĩ vi- ô-lông kế bên cũng đang lấy hết sức để kéo như cô, miệng thì thào: “ÔI CHÚA ƠI! ÔI CHÚA ƠI!”.

Ngày hôm sau, một trong các nhà phê bình đã gọi buổi trình diễn của chúng tôi là "một buổi hòa nhạc mạnh mẽ".

Và chúng tôi đã biến buổi biểu diễn bản xô-nát số 9 của mình thành một kỷ lục của thời đại.

Tuy được ca ngợi thật sự, phần trình diễn vẫn chưa tốt, đồng nhất hay thậm chí là khá. Nhưng bản thân tôi, vốn chẳng khác gì một con hải cẩu được huấn luyện ở Seattle, đã giữ được thăng bằng cho quả bóng Beethoven trên mũi mình trong lúc đập hai vây theo nhịp nhạc. Và buổi biểu diễn đã để lại trong lòng người xem một cảm giác rằng ngay chính họ cũng có thể chỉ huy một dàn nhạc.

Đến đêm biểu diễn cuối cùng thì tôi gặp rắc rối. Tôi không nghĩ mình có thể chỉ huy dàn nhạc thêm một lần nữa. Kiệt sức, mệt mỏi và hài lòng quá độ, tôi còn lo lắng về giá trị của cái mà mình đang cố làm. Bởi nếu chỉ làm vừa đủ để cho xong buổi trình diễn này thì quả là một sự sỉ nhục đối với sự vĩ đại của nền âm nhạc và tài năng của các nhạc công. Chẳng ai phải bảo tôi điều đó. Tự tôi đã biết thế. Tôi nhớ rằng hầu như tất cả những người nhạc công này đều chưa từng chơi bản xô-nát số 9 trước đây. Và đây có thể là cơ hội duy nhất của họ. Và vì tôi, họ có thể chỉ biểu diễn được nửa vời. Có thể họ sẽ chẳng bao giờ biết trình diễn bản nhạc này lên đến tuyệt đỉnh là như thế nào. Giờ đây tôi biết rất rõ mình đang làm gì, làm thế nào tôi có thể làm điều đó cho được kia chứ? Cái hội đồng bí mật trong đời sống riêng tư của tôi lên tiếng. Tôi nghĩ tôi là ai kia chứ?

Ngoài ra còn một điều khác lớn hơn mà tôi cũng phải nghĩ đến. Đó là chúng tôi sắp trình diễn một tác phẩm của Beethoven tại nhà hát Thế Giới, nơi vừa diễn ra nhiều vở kịch vĩ đại đã dẫn đến buổi trình diễn hôm nay. Chúng tôi sắp sửa chơi một bản nhạc gắn liền với chiến thắng vĩ đại, bản "Ngợi ca niềm vui", khi mà những rào cản đã đổ, tự do đã đến và nhân loại chạm đến vinh quang. Tiếng nhạc cất lên từ sự phản kháng của Beethoven đối với số phận của một người bị điếc và tuổi già.

Tôi tự hỏi làm thế nào mình có thể vượt qua cái tôi của bản thân và tránh vấp váp khi chơi bản xô-nát số 9 lần này. Và đó là điều mà chúng tôi đã quảng cáo, là điều mà mọi người đã mua vé để xem và nghe. Cho đến tận giây phút cuối cùng, tôi vẫn không biết phải làm thế nào. Sao tôi lại như thế này?

Khán phòng chật kín. Một buổi tối sang trọng. Dàn nhạc và dàn

hợp xướng đã phủ kín sân khấu. Ánh sáng lịm dần. Tôi chậm rãi đi lên sân khấu và bước lên bục dành cho nhạc trưởng, quay lại phía dàn nhạc để ra hiệu sẵn sàng đối với các nhạc công. Rồi tôi lặng im.

Không. Tôi không làm được.

Trong sự im lặng đã biết trước ấy, tôi quay sang khán giả và nói cho họ nghe sự vật lộn đang diễn ra trong đầu mình. Tôi nói về tiếng hò reo hoan ca lẫn sự im lặng đầy thống khổ chứa đựng trong tác phẩm.

Tôi cũng kể cho họ nghe chuyện Fulghum đã muốn trở thành một nhạc trưởng như thế nào, người mà giờ đây mới hiểu ra mình đã dấn thân vào chuyện gì. Tôi kể cho họ nghe về hình ảnh thật sự của những con người đang chơi trong dàn nhạc. Tôi nói về những chiến thắng của loài người đang diễn ra trong thời đại của chúng ta, vốn cũng tương đồng với tinh thần của bản nhạc.

– Tôi không thể không ngợi ca con người này, tác phẩm này lẫn tinh thần này. – Tôi nói.

Và tôi mời người nhạc trưởng thật sự ra sân khấu để cống hiến tài năng.

Đoạn tôi cũng quay sang dàn nhạc và đề nghị họ hãy chơi hết mình. Và khi tôi quay trở lại với khán giả, họ đã đáp lại đề nghị không nói ra của tôi bằng cách đứng dậy, hòa vào giai điệu hết mức có thể. Khắp cả khán phòng tràn ngập bầu không khí hoan ca.

Người nhạc trưởng đại tài cầm chiếc đũa của ông lên và Beethoven đưa tâm hồn của chúng tôi vào một thế giới mới.

Còn tôi, người cựu nhạc trưởng, đứng đâu khi dòng nhạc dâng trào?

Chưa bao giờ hát bài này với dàn hợp xướng, tôi nghĩ mình nên lùi lại đứng chung với họ. Thật vậy, hiểu biết của tôi về tiếng Đức cũng không nhiều hơn về bản tổng phổ. Thế thì sao bây giờ? Nếu tôi đã từng chỉ huy dàn nhạc được thì chuyện này có khó gì đâu? Và tôi đã hát.

Đó là đêm diễn thành công nhất của dàn nhạc. Những nhạc công cuối cùng cũng đã hòa quyện thành một. Ban hợp xướng và dàn

bè tạo thành một âm thanh hoành tráng. Lần đầu tiên, tất cả mọi người có mặt trong khán phòng đều tin vào sức mạnh chiến thắng trở ngại của tinh thần. Beethoven đã sống lại. Và chúng tôi cũng đang sống thật sự. Không gì có thể to lớn hơn khoảnh khắc này trong cuộc đời của chúng tôi. Cuối cùng, khi khối cẩm thạch âm nhạc ấy đùng đùng lăn xuống ngọn đồi của trái tim như một trận lở đất, mọi người ồ lên tán thưởng, vỗ tay rần rần, ôm chầm lấy nhau rồi ném hoa và thậm chí là khóc.

Thật là một đêm tuyệt vời, một thế giới tuyệt vời, một cuộc sống tuyệt vời!

PHẢI, CHÍNH THẾ!

TÔI LÀ MỘT TẤM GƯƠNG XẤU!

Trong đời, ít nhất một lần tôi làm gương xấu. Và ít nhất một lần, tôi đã vui lòng làm điều đó. Suốt vài năm cứ hai ngày một lần, tôi lại có thói quen chạy bộ theo một lộ trình nhất định. Nhưng tôi đã không còn chạy nữa. Ở tuổi của tôi, chạy bộ nhiều quá sẽ dễ làm tổn thương đầu gối, mắt cá, hông và lưng vốn là những vấn đề mãn tính có thể làm ảnh hưởng đến chuyện khiêu vũ.

Khiêu vũ mới là ưu tiên hàng đầu của tôi.

May mắn thay tôi lại sống dưới chân một ngọn đồi lớn. Cho nên bây giờ tôi có thể đi bộ lên đồi, chạy bộ một chút rồi đi bộ theo lộ trình quen thuộc, sau đó xuống đồi rồi đi lên đi xuống vài cái cầu thang dài để máu lưu thông trong khoảng một giờ đồng hồ.

Có thời gian mục tiêu của tôi là đi hết chặng đường dài ba dặm đó càng nhanh càng tốt. Tôi mang theo một cái đồng hồ bấm giờ và mỗi ngày tập trung vào việc đi nhanh qua từng chặng càng nhanh càng tốt. Mục tiêu của tôi là có một thân hình thon gọn càng nhanh càng tốt. Thời gian và khoảng cách là những thước đo thành công vào mỗi buổi sáng của tôi. Cứ thế mà làm, sao cho mỗi ngày mỗi khá hơn.

Nhưng một người lạ đã làm thay đổi tất cả những điều đó.

Đó là một người phụ nữ mà dường như lịch trình của cô ấy cũng trùng khớp với tôi. Lúc nào cô ấy cũng gặp tôi đâu đó trên đường đi của mình. Chúng tôi chào nhau. Tôi thì vội vàng, còn cô ấy thì không.

Người phụ nữ đó mảnh mai, tóc đã bạc và chạc bằng tuổi tôi, ăn mặc thoải mái và mang một đôi giày loại tân tiến. Cô ấy khiến tôi chú ý vì hai lẽ, một là tuyến đường của cô ấy đi rất ngẫu nhiên, hai là lúc nào cô ấy cũng mang theo một cái túi bằng nhựa. Điều đó cứ

khiến tôi thắc mắc mãi.

Những lúc đã ngừng chạy và bắt đầu chuyển sang đi bộ, tôi có thời gian để quan sát cô ta cẩn thận. Sau vài tuần, tôi gần như đi chung tuyến đường với cô ấy vì cứ bắt gặp cô ấy đây đó luôn. Tuy đi dọc theo con đường lát gạch, cô luôn luôn dừng lại để nhặt rác cho vào túi. Cô không nhặt nhiều mà cũng chẳng rời tuyến đường của mình, cứ thế mà dọn sạch thế giới bên dưới chân mình.

Cô ấy cứ đi theo hình chữ chi lên đồi một đoạn, rồi đi đường trường một đoạn rồi lại lên đồi tiếp. Lên tới đỉnh, cô ngồi nghỉ trên một băng ghế để ngắm bầu trời buổi sáng và những rặng núi ở phía đông.

Sau đó, cô đi vòng qua nghĩa trang, quanh một cây gỗ đỏ lớn và dừng lại để đọc những cái tên trên bia mộ. Rồi băng ngang một sân chơi của trẻ nhỏ, trèo lên một cái thang và trượt xuống một ống máng, tiếp đến đu dọc theo các xà ngang.

Tiếp đến, cô đi qua một lùm cây linh sam cao, leo thang lên đỉnh tháp nước, vòng quanh một cái hồ và dừng lại ngắm những bông súng, rồi dọc theo một lối đi và ngắm nhìn ngôi nhà kính bên kia hàng rào. Sau đó, cô lại đi ra công viên trở lại, đến một cánh đồng đầy cỏ nơi cô nằm chơi một lát.

Cô lại tiếp tục đi xuống nhà thờ Episcopal, vào trong đó một lát rồi lại vào trong trường mỹ thuật gần đó, đi dọc theo hành lang và ra ngoài bằng cánh cửa cuối đường. Đến đây, cô xuống ba dãy cầu thang, đến dưới chân đường cao tốc, vào một tiệm bánh ngọt dùng một tách cà phê và một ổ nhỏ bánh mì hương quế.

Một sáng nọ, tôi vào tiệm bánh chung với cô và tự giới thiệu về mình, giải thích rằng hình như tôi và cô ấy thường hay có cùng một lộ trình tập thể dục buổi sáng, dù đôi lúc cô có thêm những đoạn đường vòng.

Cô ấy biết tôi và với cô ấy, tôi là "người đàn ông vội vã". Thật ngạc nhiên, tôi có ít nhiều gây ảnh hưởng đến cô ấy, dáng điệu vội vã của tôi mỗi buổi sáng là hình ảnh của cuộc sống bận rộn mà cô ấy phải trải qua mỗi ngày dù rất ghét. Và cô quyết định không noi theo tôi.

Người phụ nữ đó là một bác sĩ gia đình.

Cô đã trải qua nhiều năm trời phải vội vã chạy quanh bệnh viện

mỗi buổi sáng và cho bệnh nhân những ý kiến mà cô không hề thực hiện trong đời mình.

Thế rồi, cô bắt đầu chú ý đến cái chết và việc mình đang vội vã chạy đến cái chết như thế nào.

– Anh biết không, sự vội vã chẳng cải thiện cuộc sống chút nào, cả chất lượng lẫn số lượng. – Cô ấy khuyên tôi như thế. Tôi cũng có nghe về điều đó rồi.

Và cô quyết định không chỉ chăm sóc sức khỏe thể chất mà cả sức khỏe tinh thần và tâm hồn.

– Đôi khi tôi cảm thấy xa lạ với chính mình. – Cô nói.

Vốn chẳng phải là người tôn thờ tín ngưỡng hay thích thú những trào lưu, những mốt thời trang hay học thuyết gì gì đó, cô nghĩ chỉ cần những điều bình dị này cũng đã đủ làm nên một buổi sáng tốt lành. Chẳng cần đến những cuộc trò chuyện vĩ đại, cũng chẳng cần đến những cuộc giao thiệp to lớn. Chỉ cần nghĩ-và-làm thôi.

Và để việc quan tâm đến bản thân đó thêm phần hữu ích, cô nhặt rác dọc trên đường mình đi. Ở đây không có nghĩa là cô cố tình dọn dẹp cả khu vực mà chỉ là góp phần làm sạch cộng đồng ở những nơi mình đi qua.

Để học hỏi hay nhìn thấy những điều mới mẻ, mỗi sáng cô lại đi ra khỏi tuyến đường của mình một đoạn để phiêu lưu đôi chút cho thỏa trí tò mò. Bằng cách đó mà cô đã tìm ra ngôi nhà kính, nghĩa trang, những cây linh sam to lớn, một khu vườn trồng toàn cây cỏ ăn được và sân chơi của trẻ em.

Cô cũng không hiểu tại sao mình lại vào nhà thờ Episcopal vì không hề theo đạo. Ấy vậy mà cô lại cảm thấy một điều gì đó quan trọng khi được đứng một mình giữa căn phòng to lớn dành riêng cho việc kết nối với Thượng đế.

Riêng trường mỹ thuật cạnh đó thì lúc nào cũng có buổi trình diễn của học sinh trong sảnh chính và cô thích làm người được chứng kiến các em ấy vật lộn để thể hiện sự sáng tạo. Và vì thế, mỗi lần đi ngang đó, cô đều đi rất chậm.

Điều làm cô ngạc nhiên nhất trong tất cả những chuyện này là sự gần gũi với những điều dễ chịu, thú vị mà từ lâu cô đã bỏ lỡ vì luôn vội vàng và chỉ chú tâm vào kết quả rèn luyện.

– Với tôi, mỗi cuộc phiêu lưu buổi sáng cũng giống như đọc tin tức mỗi ngày vậy. Chỉ có điều là bản tin đó không xuất hiện trên báo đài, anh hiểu không. – Cô giải thích. – Và đúng là không thể quên mất công anh trong chuyện này, nhờ không muốn giống anh mà tôi đã tìm ra cách này đấy.

Đôi khi chúng ta cũng có ích cho một ai đó, ngay cả khi trở thành một tấm gương xấu.

“MAKING LOVE”

Một trong những người đàn ông khôn ngoan nhất mà tôi biết là Alexander Papaderos – giám đốc của tổ chức Orthodox Academy of Crete. Nhưng không may cho tôi, ông sống cách Seattle đến mười múi giờ và hàng ngàn dặm đường. Ngay cả khi gặp nhau, chúng tôi cũng bị ngăn cách bởi cách biệt về ngôn ngữ. Vốn tiếng Anh của ông ấy khá hơn vốn tiếng Hy Lạp của tôi nhiều, nhưng cả hai chúng tôi đều thật sự bị giới hạn do thiếu sự chia sẻ kinh nghiệm chung về văn hóa. Chúng tôi nói về những đề tài thường nhật bằng tiếng Anh, nhưng khi chuyển sang những đề tài sâu hơn chúng tôi phải cẩn thận vì sợ chuyện nhầm tưởng đôi bên đang hiểu nhau mà hóa ra không phải vậy.

Đầu năm 1993, chúng tôi đón dịp Năm Mới chung với nhau. Trái ngược với những hình ảnh mùa Hè đầy lãng mạn của Hy Lạp, mùa Đông tại đảo Crete lạnh lẽo, đầy mưa gió. Cảnh đó chỉ thích hợp với việc ngồi trong nhà, cạnh lò sưởi đang nhóm những thanh gỗ ô-liu, uống raki và retsina – một loại rượu vang của Hy Lạp, ăn xúc xích heo với bánh mì ngâm dầu ô-liu mới ép và nói chuyện đến khuya về những đề tài to lớn.

Một tối nọ, chúng tôi nói về đề tài hôn nhân.

Ở Crete mọi người vẫn còn giữ tục lệ sắp đặt hôn nhân. Ngay cả đối với một cuộc hôn nhân không do gia đình khởi xướng cũng phải chịu sự ảnh hưởng của gia đình theo cái cách mà dân Mỹ như tôi sẽ không thể nào hiểu nổi vì sự lỗi thời của nó.

Người Crete nghĩ rằng sự lãng mạn là tốt nhưng đó không phải là nền tảng chủ yếu của hôn nhân.

Papaderos đã tần ngần trước một khái niệm mà ông tìm thấy trong văn học phương Tây, mà tiếng Anh gọi là “making love”. Khái niệm này khiến ông bị rối và không hiểu.

Tôi bèn giải thích đó là cách nói trại phổ biến để chỉ việc làm tình, nghĩa là lên giường với nhau, bất kể cặp đôi đó có kết hôn hay không.

Ông bèn đáp rằng đối với người Crete, "making love" là một cụm từ nghiêm túc dùng để tóm tắt toàn bộ tiến trình của hôn nhân và gia đình. Khi hai gia đình cùng thừa nhận con trai và con gái của họ phù hợp với nhau, mọi người mong đợi rằng cùng với thời gian, cả hai sẽ nỗ lực để trở thành những người bạn đời tương thích với nhau, chung một tinh thần để đạt được những mục tiêu trong cuộc sống. Đó gọi là "making love", tức là "tạo dựng tình yêu".

Thời gian và trải nghiệm, bao gồm cả sai lầm lẫn khó khăn, là những thành phần tạo nên cái gọi là tình yêu bền vững. Tình yêu không phải là cái bạn sa chân vào. Mà chúng ta phải tạo dựng tình yêu và hôn nhân.

Chính vì thế, theo cách hiểu của người Crete khi nghe một đôi vợ chồng nào đó cãi vã hay đánh nhau, họ chỉ mỉm cười tỏ vẻ hiểu biết và nói: "À, họ đang tạo dựng tình yêu".

Trong kỳ nghỉ Đông đó, Papaderos dẫn vợ chồng tôi đến chơi một gia đình Hy Lạp khác nhân dịp Năm Mới. Dù ghét phải thừa nhận điều này nhưng tôi ngấm ngầm là một người hâm mộ môn bóng bầu dục và đây là lần đầu tiên trong đời tôi không thể dành cả ngày để xem các gương mặt đại diện của những trường đại học Mỹ tranh tài hay xem các đội bóng chuyên nghiệp giành vé vào giải Super Bowl. Tôi thấy cứ nóng lòng sao đó.

Thời trẻ tuổi, tôi hoàn toàn chịu ảnh hưởng của Vince Lombardi, huấn luyện viên của đội Green Bay Packers huyền thoại. Lombardi sắp trở thành người chiến thắng. Những người chiến thắng luôn làm việc nhiều hơn và thông minh hơn. Những người chiến thắng không bao giờ yếu đuối, khi bị đánh gục họ lại đứng lên. Những người chiến thắng luôn kiên cường khi đối diện với nghịch cảnh, tổn thương và đau đớn. Những người chiến thắng thách thức nỗi đau.

Những suy nghĩ đó cứ bồng bềnh trong đầu óc tôi khi tôi đối diện với những truyền thống lạ lẫm của bữa tiệc Năm Mới của người Crete. Những tục lệ cổ xưa của dân làng vùng núi vẫn còn phổ biến. Thay vì ăn món thịt heo nướng nguyên con với táo, người Crete đón năm mới với món đầu cừu luộc. Vâng, đúng là như thế đấy!

Cái đầu cừu đã được lột da, hầm kỹ và bày ra bàn với đôi mắt hãy còn nguyên vẹn (trong hốc mắt). Cái đầu được chẻ làm đôi và người ta dùng muỗng để múc phần óc ra. Lưỡi của nó được xắt mỏng và ăn như món patê. Món cao lương mỹ vị này được các bậc cao niên nhấm nháp thích thú, nhưng lớp trẻ thì không.

Tôi quan sát người bà trong gia đình khi bà ăn món này.

Bà đã tám mươi tám tuổi, điếc một bên tai, mù một bên mắt, người quắt queo lại vì tuổi tác và cuộc đời khó nhọc. Bà dùng tự nhiên tất cả những món được chuyền đến tay mình, ăn một cách cẩn thận, trầm ngâm với một niềm vui không hề giấu giếm.

Tôi được biết bà đã trải qua một cuộc đời gian khó của vùng núi, hai cuộc chiến tranh thế giới, một cuộc nội chiến Hy Lạp và sự đàn áp của chế độ độc tài vào những năm 1970. Chồng bà bị bắt đi lính và bặt tin suốt gần bảy năm. Ngôi làng bà ở bị phát xít Đức san bằng, còn bà bị bắt đi tù và tra tấn. Hai năm trời bà sống trong hang đá, ăn toàn rễ cây và thỏ để sống. Không nhà, không việc làm, không thu nhập, không bảo hiểm y tế, không tiền hưu trí hay chế độ an sinh xã hội. Đã có những lúc bà sống mà không có điện, nước máy và thậm chí là không lửa củi.

Cuối bữa ăn, bà thách thức "bọn trẻ" ở cuối bàn tổ chức một cuộc thi hát. "Bọn trẻ" đó thật ra chính là những đứa cháu trai, cháu gái, anh em họ và dâu rể của bà đã vào tuổi trung niên. Bà cùng chồng bắt nhịp một bài hát miền cao của người Crete. Nguyên tắc của cuộc thi là người thách thức phải nghĩ ra một đoạn có vần gồm bốn dòng, sau đó mọi người hát phần điệp khúc chung, sau đó một thành viên trong nhóm bên kia sẽ phải nghĩ ra một đoạn bốn dòng khác đáp lại đoạn ban nãy, rồi lại hát tiếp phần điệp khúc. Và bên nào không nghĩ ra được đoạn tiếp theo sẽ thua cuộc. Bạn phải hết sức nhanh và tùy ứng. Thật không dễ chút nào.

Bà lão đã khiến cho các đối thủ của mình phải kiệt sức. Họ thật sự không còn biết hát gì nữa mà chỉ câm nín. Đoạn cuối mà bà nghĩ ra nói lên niềm hy vọng vào một năm sau sẽ tốt đẹp hơn năm trước và ai mà biết được cơ chứ, nếu tất cả những người còn lại đều từng có một cuộc sống như bà, hẳn họ đã có thể bắt kịp bà trong cuộc thi. Bà nghĩ thế, và họ cũng nghĩ như thế. Bản thân tôi cũng nghĩ như thế.

Không còn quan tâm đến mùa bóng hàng năm nữa, dịp Năm Mới này tôi đã nhìn thấy một người chiến thắng.

Nếu Lombardi mà có được hàng tam vệ cũng như bà thì Green Bay Packers vẫn còn chiến thắng. Bà lão quả là một nhà vô địch trong cuộc thi của cuộc đời. Bà đã chơi một cách trung thành ở vị trí của mình mặc cho những thương tổn, đau khổ mà cuộc đời đã gây ra.

Bà đã chơi trong đau đớn, ngày nào cũng thế cho đến suốt cả cuộc đời.

Thật ra bóng bầu dục chỉ là một trò chơi.

Khi bữa cơm tối kết thúc, bà lão vào bếp, nhất mực đòi giúp mọi người rửa chén. Và bước ra cửa bếp, tay cầm một túi rác và quát tháo ông chồng đã sáu mươi của mình. Ông lầm bầm đứng lên khỏi ghế để làm nhiệm vụ của mình, và bà càng quát tháo ông thêm điều gì đấy thì ông càng càu nhàu thêm.

– Chuyện gì vậy? – Tôi hỏi Papaderos.

– Hình như là do ông lão không chịu ăn hết phần xà lách của mình và hát lạc tông. – Ông ấy đáp. – Họ vẫn còn đang tạo dựng tình yêu, chuyện cả đời mà.

CÂU CHUYỆN VỀ CÁI NGOÁI ĐẦU ĐỊNH MỆNH

Tôi biết có một người hay lo lắng về nhân tình thế thái và sự diệt vong của thế giới. Anh ta luôn bị ám ảnh bởi các bản tin trên truyền hình. Chúng cứ khiến anh tin rằng ngày tàn của thế giới này đang đến.

Tuy vậy, hiện tại anh ta lại đang bối rối do gần đây ti-vi lại đưa một số tin tức tốt lành. Anh tin vào một sự kiện gọi là "Cuộc hội tụ hài hòa", điều sẽ đưa cuộc sống của chúng ta đến một điểm dừng. Năm năm trước, vào ngày 16 tháng 8 năm 1987, lẽ ra thế giới vật chất này đã tự hủy diệt. Căn cứ trên lịch của người Maya, sự liên kết giữa chín hành tinh trong Hệ Mặt trời, những lời tiên tri của người Aztec, Hopi và Cherokee cùng trực giác của một số bậc thầy tâm linh đương đại, người ta đã tiên đoán như thế. Vài trăm ngàn người đã tin vào điều đó và họ đã tụ họp lại với nhau thành những nhóm lớn tại các "trung tâm quyền năng" ở phía Tây Hoa Kỳ.

Phương châm của sự kiện này là: "Khi ánh sáng đập vào, bóng tối trở nên rắn rỏi". Tôi không hiểu lắm câu này, nhưng rõ ràng là rất nhiều người hiểu nó.

"Cuộc hội tụ hài hòa" báo hiệu một thời kỳ thảm họa kéo dài năm năm cùng với sự sụp đổ của nền văn minh công nghiệp. Và lẽ ra thì bây giờ điều tệ hại nhất đã xảy ra nên anh ta đang trông ngóng nó.

Anh ta cảm thấy tắc tị, thất vọng vì ngày tàn ấy không đến. Anh ta không biết phải làm thế nào hay phải xoay theo hướng nào. Anh ta không hề chuẩn bị tinh thần trước việc mọi thứ bắt đầu khả quan trở lại.

Nhưng giả sử, chỉ là giả sử thôi, nếu anh ta thật sự liên kết được với "Cuộc hội tụ hài hòa" và "Ngày phán xét cuối cùng" như tất cả

những người vẫn bảo có ngày tận thế kia thì sao?

Nghĩ đến đây tôi lại nghĩ đến nhân vật vợ của Lot trong Kinh Thánh.

Theo Kinh Cựu Ước ở chương 19, Đức Jehovah quyết định hủy diệt hai thành phố Sodom và Gomorrah bằng những cách độc ác nhất. Tuy nhiên, Người đã tha mạng cho một người đàn ông tên là Lot cùng vợ và hai con gái. Họ là những con người lương thiện và tốt bụng. Jehovah bảo họ hãy chạy lên núi và "Không được nhìn lại!" .

Tuy nhiên, trong lúc bỏ chạy như thế, người vợ đã dừng lại và nhìn về phía sau. Và Jehovah đã trừng phạt người đàn bà này bằng cách biến cô thành một cột muối.

Từ lúc còn bé tí tôi đã biết đến câu chuyện đó, nhưng suốt từ đó đến giờ tôi vẫn không hiểu được câu chuyện đó cũng như không biết có ai hiểu được không. Hay đúng ra là tôi không hiểu cái đoạn Jehovah biến người vợ thành cột muối vì bà nhìn lại phía sau. Nhưng tôi hiểu vì sao bà ta lại nhìn lại vì nếu là tôi, tôi cũng sẽ làm y như thế.

Theo tôi đoán thì rất nhiều người trong số chúng ta cũng sẽ nhìn lại nơi mà chúng ta đã ra đi vì những lý do giống nhau như tò mò, luyến tiếc hay trắc ẩn. Và trên hết là do hối tiếc. Đáng buồn thay khi Jehovah lại dùng sự hủy hoại không gì cứu chữa được để trừng phạt loài người vì không tuân lệnh của Người. Thật lòng mà nói trong câu chuyện này, thần thánh đã không làm gương tốt.

Nhưng ở đây còn có một sự thật mà tôi muốn bạn biết đến.

Đó là khoa học đã khẳng định tính tinh thần của câu chuyện này, rằng một ngày nào đó, chắc chắn hành tinh này sẽ bị mặt trời hút vào và bị hủy diệt. Tất cả những gì chúng ta đã làm, đang làm và sẽ làm sẽ biến mất. Mất sạch. Chấm hết.

Và mỗi cá nhân chúng ta cũng thế, một ngày nào đó, tất cả chúng ta sẽ không còn tồn tại nữa.

Tuy nhiên, trốn chạy không phải lúc nào cũng là cách mà chúng ta vẫn làm. Thay vào đó, chúng ta thường quay đầu lại để thỏa tính tò mò, để tận mắt được nhìn thấy tất cả những cái tốt đẹp lẫn xấu xa, đó mới vốn là bản tính của chúng ta.

Tôi không biết người đàn bà đó tên là gì, nhưng trong thâm tâm, tôi xem vợ của Lot là thân hữu.

TRÀ NẮNG

Tôi và vợ đã sống trên một chiếc nhà thuyền vài năm, thoạt nghe có vẻ rất lãng mạn theo phong cách của người Bô-hê-miêng. Tuy nhiên, trên thực tế thì chúng tôi chẳng khác gì đang sống trong một cái ổ chuột nổi lềnh bềnh.

Loại nhà thuyền này dùng cho một cộng đồng nhỏ bé, chật hẹp. Cuộc sống của chúng tôi cứ chồng chéo lên nhau, quây quần như một ngôi làng nhỏ. Nhà này sống nối tiếp nhà kia theo đúng nghĩa đen của nó, chung những ranh giới nước mong manh, cùng hệ thống nước thải và cùng thả neo chồng chéo lên nhau, dập dềnh trên sóng nước. Chúng tôi đổ rác chung bãi tại đầu cầu tàu. Bất kỳ tai ương nào đến hay đi cũng nhanh chóng ảnh hưởng đến tất cả chúng tôi. Do lối sống gần nhau đó mà chúng tôi có thể nghe và thấy nhiều thứ đang diễn ra trong các ngôi nhà và gia đình xóm giềng.

Tại sao người ta lại thích sống như thế này? Và cả chúng tôi nữa? Nhiều lần tôi cứ tự hỏi mình. Phải thừa nhận là lối sống này đòi hỏi bạn phải có một cái nhìn phi truyền thống về chuyện nhà cửa và bạn chọn cách sống này không phải do tình cờ. Đó là một sự chọn lựa có chủ tâm hẳn hoi, một cách sống có chủ tâm hẳn hoi.

Tuy vậy, cuộc sống này cũng có những lợi điểm của nó. Lúc nào nơi đây mọi người cũng sẵn sàng giúp đỡ và đồng hành với nhau. Nhà bên cạnh luôn sẵn sàng chia sẻ với bạn sữa, bia, rượu hay bánh mì mà bạn quên mua. Bạn cần dụng cụ hay vật tư để sửa chữa hay lời khuyên ư? Lúc nào cũng có ngay bên cạnh. Vào tháng Tám bạn sẽ có cảm giác cứ như mình đang đi nghỉ hè vậy, chỉ có điều là ngay tại nhà mình thôi.

Cuộc sống ở cái ngôi làng nổi này thật sự thu hút tôi. Tôi thích sống gần những con người này. Tôi so sánh cuộc sống của mình với họ. Tôi học hỏi từ họ và cảm thấy cuộc sống của mình trở nên

phong phú hơn nhờ những thứ họ trao, những thứ mà chính họ cũng không biết là lại sánh ngang với những món quà.

Ví dụ như những bữa tiệc trà nắng.

Người phụ nữ sống cạnh nhà chúng tôi là một y tá trưởng. Bệnh nhân của bà là những người mắc bệnh ung thư và bà hiểu biết rất nhiều về cái chết cũng như tình trạng chết dần. Cuộc sống của bà vô cùng bận rộn. Bà vừa đi học vừa đi làm bán thời gian, nuôi hai đứa con nhỏ và một người chồng trong không gian chật hẹp của một nhà thuyền. Dưới bến, bà trồng hoa trong các chậu, hộp, còn trên bờ, bà có hẳn một vườn rau. Nhiều lúc chỉ quan sát nhịp sống của bà thôi cũng đã thấy kiệt sức và tôi tránh nhìn những lúc bà đang hối hả.

Mặc cho cuộc sống bận rộn, mùa Hè bà vẫn giữ thói quen uống trà nắng.

Nhâm nhi và thưởng thức một cách chậm rãi.

Trong chiếc bình khoảng bốn lít trong suốt đựng đầy nước lạnh, bà treo các túi nhỏ đựng trà và gia vị. Cứ buổi sáng, trước khi đi làm bà lại đặt cái bình trên boong thuyền, trên một cái bàn kim loại và mặc cho ánh nắng "đun" món trà.

Chiều muộn khi đi làm về, bà đổ món trà nắng ấy ra một cái ly, thêm ít đá, lát chanh và ít bạc hà trồng trong vườn. Rồi bà ngồi xuống một cái ghế dưới tán dù, thưởng thức mùa hè trong ly trà nắng.

Có chuyện này tôi muốn kể.

Vào mùa hè thỉnh thoảng có những hôm tôi ở nhà suốt cả ngày và làm việc ngoài boong thuyền. Tôi cứ quan sát mãi cái món trà của bà, ngắm nó chuyển từ màu vàng nhạt sang vàng sẫm như hổ phách. Tôi nghĩ đến tất cả những nguồn năng lượng đã được trút vào món nước đó. Tôi nghĩ đến thời gian và công sức. Nó giúp tôi trầm tĩnh lại, chậm rãi lại và loại bỏ sự hối hả trong cuộc sống.

Thú thật là có hơn một lần tôi đã qua bên ấy để cùng bà làm món trà nắng. Tôi thận trọng đổ nước vào bình, có lần còn cho cả hoa bồ công anh vào đấy mà bà hàng xóm vẫn không nói gì. Đôi khi trong tình bạn có những thứ không cần phải thảo luận hay bàn bạc.

Gần đây tôi đã thử làm món trà trăng. Và nó đã có kết quả!

Giờ đây tôi đang nghĩ đến món trà sao mùa Đông và trà nhật thực.

Ánh sáng từ những trận mưa sao băng hoặc sao chổi sẽ giúp ủ cho món trà của tôi tuyệt vời hơn.

Vợ tôi thì bảo tôi bị mấy món trà này hớp hồn mất rồi. Chính xác!

MỘT PHẦN CỦA DÀN NHẠC

Trí não có những trò đùa thật mánh lới. Càng ngày tôi càng không hiểu trí não mình hoạt động thế nào nữa. Một tối tháng Sáu, trên đường lái xe về nhà tôi ngân nga bài "Ngợi ca niềm vui" theo phần cuối của bản xô-nát số 9 của Beethoven. Điều gì đã khiến tôi nghĩ đến màn giải lao âm nhạc này nhỉ?

Ngạc nhiên thay khi tôi lại không hề nghĩ đến lần chỉ huy dàn nhạc ở Minneapolis mà chỉ nghĩ đến điều sẽ xảy ra vào tuần tới. Nó giống như khi đang chơi một bản nhạc mà gặp dấu cô-đa – thế nghĩa là ta sẽ nhảy ngay đến một đoạn khác để tiến luôn đến phần kết.

Mặc dù dàn nhạc không bao giờ chơi lại bản xô- nát số 9 kể từ sau lần biểu diễn ấy ở nhà hát Thế Giới, tôi cứ ngần ngại khi nghĩ đến việc đi chung chuyến tham quan bằng xe buýt với họ vào tuần tới. Họ định kết hợp một buổi trình diễn với phần giảng dạy tại một thị trấn ở vùng thảo nguyên phía Tây của bang Minnesota.

Chúng tôi đến Marshall, Minnesota vào một buổi chiều tháng Hai lạnh lẽo giữa lúc tuyết rơi nhẹ. Buổi giảng dạy được tổ chức tại khán phòng của một trường cấp hai. Nếu nhắm mắt lại và chỉ dựa vào mũi và hai tai, bạn sẽ biết ngay mình đang ở trong một trường cấp hai. Cái mùi dậy thì đầy mồ hôi và hơi ôi ôi lẫn những âm thanh vỡ tiếng sẽ giúp bạn nhận biết điều đó và chỉ cần liếc mắt qua một trong những cái đó thôi cũng đủ giúp bạn khẳng định mình đang ở đâu. Những cậu bé lẻo khẻo đang đánh vật với mấy cây đàn xen-lô quá khổ, còn những bé gái cao ngồng chơi vi-ô-lông lại đang chỉnh trang đầu tóc trong lúc nghỉ giải lao.

Những nhạc công chuyên nghiệp ngồi bên cạnh các em học sinh trong dàn nhạc. Họ cùng nhau chơi một đoạn nhạc đơn giản mà các em đã luyện tập nhiều tuần. Một âm thanh sầu thảm phủ kín căn phòng giữa lúc tuyết rơi và gió thổi bên ngoài cửa sổ. Lẫn

trong nốt nhạc ngập ngừng của những ngón đàn cống hiến cả cuộc đời cho âm nhạc là những nốt chói tai. Tất cả chỉ vì chủ nhân của chúng đang quá lo lắng khi phải ngồi cạnh một nghệ sĩ thực thụ, và dần dà hiểu rõ sự bất tài của mình.

Thật ra các em học sinh ấy không cần phải lo lắng đến như vậy. Những nghệ sĩ chuyên nghiệp kia cũng từng ngồi ở hàng ghế bắt đầu như các em mà thôi. Họ biết rõ điều đó và vẫn chưa quên điều đó, còn giờ đây là lúc để họ có thể giúp đỡ các em.

Niềm vui được trở thành một nhạc sĩ thành đạt và chơi trong một dàn nhạc chuyên nghiệp không chỉ có ở những đêm diễn sang trọng, trên bục sân khấu hoành tráng. Sự kiên nhẫn và kiên định cầm tay chỉ dẫn học sinh từng chút một của họ đã giúp các em vượt qua những giây phút nản lòng. Tiếng nhạc ngân vang rồi lại hạ thấp, như những làn sóng của thành công và thất bại. Dẫu vẫn có những khiếm khuyết, tiếng nhạc ấy xuất phát từ trái tim.

Trong buổi biểu diễn tối hôm đó, tôi không đảm nhận một trách nhiệm nào cả. Vì vậy, suốt thời gian sau cánh gà, tôi vừa đóng vai trò một học sinh vừa đóng vai trò một thành viên của dàn nhạc, hỏi han về những nhạc cụ và lắng nghe mọi người trò chuyện. Khi đến giờ ra sân khấu, tôi cũng lấy một cái ghế và đi theo họ ra ngồi giữa dàn nhạc mà không hề có một nhạc cụ nào trong lúc họ chơi. Cuối cùng tôi đã làm được cái điều mà tôi mong muốn nhất, đó là trở thành một phần của dàn nhạc.

Trên chuyến xe buýt về nhà, chúng tôi ca hát và uống bia thỏa sức rồi kể cho nhau nghe những chuyện đùa trong dàn nhạc. Phải thú thật là chúng tôi không còn cảm thấy sợ hãi, lúng túng hay bối rối như hồi chơi bản xô-nát số 9 nữa. Cả nhóm nâng cốc chúc mừng ước mơ của những người đã chạm đến vinh quang, đó là Beethoven, là các em học sinh ở Minnesota và cả chúng tôi nữa.

Tôi bảo mọi người đừng quên tôi, bởi tôi sẽ không bao giờ quên họ. Tôi bảo họ mỗi khi chơi nhạc hãy nhớ đến tôi, cũng như không bao giờ được quên rằng âm nhạc không phải lúc nào cũng do những nghệ sĩ chuyên nghiệp tạo nên.

Nếu có dịp thưởng thức một buổi trình diễn ngoài trời của dàn nhạc giao hưởng Minneapolis tại các thị trấn nhỏ ở vùng nông thôn của Minnesota, bạn sẽ thấy có một cái ghế trống ngay bên phải của người chơi côn-tra-bas và phía sau người chơi vi-ô-la. Dàn nhạc quyết định sẽ để cái ghế trống ở vị trí đó mãi mãi, dành cho những ai muốn trở thành một phần của ban nhạc, nghĩa là

không chỉ là khán giả mà là một thành viên của đội ngũ đang tạo ra âm nhạc. Đó là chiếc ghế vinh danh tất cả những ai dám nắm bắt điều không thể. Một ngày nào đó, bạn hãy ngồi vào chiếc ghế ấy.

MAY MẮN

Tôi đến sòng bạc Taj Mahal của ông Trump, một trong những sòng bạc lớn nhất trên thế giới tại thành phố Atlantic(7). Mong bạn hiểu cho, tôi có mặt ở đây để phát biểu trong một cuộc hội nghị chứ không phải để đánh bạc. Vốn là người lý trí, tôi hiểu rõ cờ bạc chỉ là một trò chơi thất bại, và điều tôi quan tâm ở đây là góc độ xã hội, nhân chủng học và kinh tế của chiến lược liều lĩnh này cùng các hậu quả của nó.

(7) Một thành phố ở tiểu bang New Jersey, Hoa Kỳ.

Bạn có tin như thế không?

Trong lúc đi ngắm nhìn vòng quanh sòng bạc, con quỷ dữ trong tôi thì thầm: "Hãy thử vận xem sao, biết đâu đây là ngày may mắn của anh. Người ta thắng kia kìa, chẳng lẽ anh lại không được?".

Phải. Tôi cũng có thể thắng lắm chứ. Trước đây tôi cũng đã từng đối đáp căng thẳng với con quỷ dữ trong lòng về đề tài này. Và lần nào cũng thế. Vẫn có những kẻ ngốc ăn bạc, tại sao tôi lại không kia chứ? Tôi rất muốn biết tại sao lại không phải là mình.

Và con quỷ lại tiếp tục: "Coi kìa, chỉ bỏ ra có một đô-la thôi mà, một đô-la thôi, bỏ vào cái máy ở góc kia. Một đô-la quà tặng của sòng bạc ấy mà, anh có mất gì đâu!".

Thôi được. Một đô-la thì một đô-la.

Chin-ke-ty, chin-ke-ty, chin-ke-ty, chin, boom! Đèn chớp tắt, chuông vang lên và tôi được 264 đô-la. Vậy là một lần nữa tôi đã trở thành đồng minh của con quỷ dữ.

Không gì, thật không gì có thể so sánh với cảm giác chiến thắng. Cũng không gì có thể sánh với cảm giác mình là kẻ may mắn. Thật vậy!

Và những người đang kéo máy xung quanh nhìn tôi mỉm cười đầy ganh tỵ.

Quả là một ngày may mắn của tôi.

Ngay lúc đó thì một người đàn ông tiến lại phía tôi và giới thiệu anh ta là một con bạc và anh ta đã trông thấy tôi ăn sạch số tiền góp được trong cái máy này, do đó nếu tôi chịu đến đứng cạnh anh ta khi anh ta chơi, anh ta sẽ cho tôi 10% số tiền có được nếu anh ta thắng. Còn nếu anh ta thua thì cũng không cảm thấy đau đớn lắm. Tất cả những gì tôi phải làm là thổi vào bàn tay của anh ta trước khi anh ta gieo xúc xắc. Chịu không?

Dĩ nhiên là tôi chịu. Anh ta đang nói chuyện với

Ông May Mắn mà.

Thế là anh ta lắc, tôi thổi và anh ta gieo xúc xắc rồi hét lên: "Nào cưng! Kìa cưng!".

Và Beng! Anh ta đã đánh trúng.

Cứ thế, lắc, thổi rồi gieo và Beng! Lại lắc, thổi rồi gieo và Beng! Anh ta không ngừng đánh trúng. Anh ta đánh một lèo trúng chín lần.

Đến đây thì đám đông đã tụ tập lại xung quanh, cá cược với nhau về sự may mắn kỳ lạ của anh ta. Họ vừa hò reo, vừa la hét: "Coi kìa, nào!", vì anh ta vẫn để số tiền mình ăn được ngời ngời trên bàn.

Người phụ nữ tóc vàng cao ráo đứng bên cạnh tôi không ngừng thì thầm: "Ôi Chúa ơi! Ôi Chúa ơi! Ôi Chúa ơi!".

Đám đông xung quanh phát cuồng thật sự khi chứng kiến người đàn ông hết thành công lần này đến lần khác, thách thức mọi quy luật may mắn. Điều đó không thể nào xảy ra, ấy vậy mà mọi thứ vẫn đang diễn ra với anh ta. Người đàn ông vẫn cắm đầu cắm cổ vào trò chơi: "Nào cưng!".

Rồi anh ta dừng lại nói: "Số chín là con số may mắn của tôi". Đoạn anh ta ngửa mặt lên, cho tiền vào đầy các túi, chào người trông coi bàn chơi và bỏ đi giữa những tràng pháo tay, reo hò của đám đông đang lả đi vì quá khích. Một người đàn ông đích thực!

Điều đọng lại trong đầu tôi về câu chuyện này không phải là sự

phấn khích, may mắn hay số tiền mà anh ta đã thắng.

Bản thân tôi tin rằng bất kỳ thằng ngốc nào cũng có thể trở thành một kẻ thua cuộc.

Nhưng anh ta đã dừng lại từ rất xa, và đó là điều mà tôi không thể nào quên.

Là một người chiến thắng thật tuyệt. Và để trở thành một người chiến thắng tuyệt vời đòi hỏi bạn phải có sự mạnh mẽ.

Tiền bạc điều khiển tất cả nhưng không làm nên sự tuyệt vời như may mắn.

Và chỉ có một số ít người biết cách tung hứng trọn vẹn với Thần May Mắn.

Tái bút: Anh ta có chia cho tôi 10% số tiền ăn được như đã hứa.

HY SINH CON HẬU HAY CHUYỆN VỀ SỰ PHÁ CÁCH

Trong đời sống nội tâm của tôi có những điều tôi cứ nghiền ngẫm nhiều lần, chẳng khác gì dò tìm bản đồ khi du lịch. Và trong số những kho tàng đó là một câu chuyện liên quan đến thế giới cờ vua.

Người đàn ông tên là Frank Marshall đã đi một bước tuyệt đẹp trên bàn cờ. Trong một trận đấu sống còn giữa ông và một đối thủ bậc thầy người Nga, Marshall chợt nhận ra con hậu của mình đang có nguy cơ bị tấn công. Có nhiều lối để tẩu thoát và do con hậu là con cờ phòng thủ quan trọng nhất, người xem đoán Marshall sẽ theo cách quen thuộc mà tính nước an toàn cho con hậu.

Trong đầu, Marshall dùng tất cả khoảng thời gian có được để nghiền ngẫm tình thế của ván cờ. Và ông nhấc con hậu lên, ngừng lại, rồi đặt nó xuống cái ô vô lý nhất, nơi con hậu có thể bị bắt bởi một trong ba kẻ thù bất kỳ trước mặt.

Marshall đã hy sinh con hậu, một nước cờ không thể tưởng tượng được mà người chơi chỉ làm trong những tình thế tuyệt vọng nhất.

Người xem lẫn đối thủ của Marshall đều mất hết tinh thần.

Nhưng rồi sau đó đối thủ lẫn đám đông chợt nhận ra rằng Marshall đã có một nước cờ hết sức sáng suốt. Rõ ràng mặc dù ông mất con hậu nhưng bù lại, chẳng mấy chốc đối thủ đã rơi vào thế thua. Thấy trước thất bại không thể tránh, bậc thầy người Nga đã thừa nhận thua cuộc.

Khi mọi người đã hết bàng hoàng vì sự táo bạo của Marshall, họ tung tiền đầy bàn cờ. Marshall đã chiến thắng một cách lẫy lừng,

hiếm hoi bằng cách hy sinh con hậu.

Với tôi, điều quan trọng không phải là chuyện ông ấy thắng cuộc.

Cũng không phải chuyện ông ấy đã hy sinh con hậu.

Điều đáng nói ở đây là ông dám gạt bỏ lối suy nghĩ thông thường để thực hiện nước cờ đó.

Marshall đã có cái nhìn thoát ra khỏi cách chơi truyền thống và sẵn sàng chấp nhận rủi ro có thể xảy ra, dựa trên nhận định của riêng mình. Cho dẫu ván cờ kết thúc ra sao đi nữa thì Marshall vẫn là người chiến thắng tuyệt đối.

Tôi đã nghe kể về câu chuyện đó vô số lần.

Và trong cẩm nang hướng dẫn của đời mình, tôi đã ghi thêm vào dòng này: "Đã đến lúc hy sinh con hậu chưa?".

Vẫn tiếp tục câu chuyện đó, tôi lại nhớ đến một kỷ niệm thời thơ ấu. Các bạn có biết Tinkertoy – một loại đồ chơi lắp ráp làm bằng những mảnh gỗ đựng trong một cái hộp? Ngày nay loại đồ chơi này vẫn còn nhưng người ta đã thay gỗ bằng chất liệu nhựa.

Khi dạy lớp mỹ thuật, tôi thường dùng Tinkertoy để làm bài kiểm tra trước một khóa học vì muốn tìm hiểu đôi chút về bản năng sáng tạo của học trò. Một hôm vào ngày thứ Hai, tôi đổ ra một bộ Tinkertoy và giao nhiệm vụ một cách ngắn gọn cho các em: "Hãy làm ra một cái gì đó từ những thứ này, các em có bốn mươi lăm phút mỗi ngày, tính từ hôm nay đến hết tuần này".

Một vài học sinh ban đầu tỏ ra lúng túng. Các em cứ tần ngần mà chưa chịu bắt tay vào làm ngay. Nhiệm vụ này dường có vẻ hơi trẻ con và các em muốn biết thật ra ý tôi muốn gì cũng như muốn đợi xem những trò khác trong lớp sẽ làm gì.

Một số khác thì xem phần hướng dẫn trên cái hộp và làm theo một kiểu mẫu sẵn có trên bao bì.

Một nhóm khác tạo nên một món đồ theo trí tưởng tượng của mình hoặc ngồi tính toán xem mình có thể tạo ra một công trình xây dựng dài bao nhiêu, cao bao nhiêu.

Và hầu như lần nào cũng có ít nhất một em phá luật, ghép thêm vào nào là bút chì, kẹp giấy, dây nhợ, giấy vở cùng những thứ khác

có sẵn trong phòng, hoặc thậm chí là còn bỏ ra khỏi lớp để đi tìm ống hút ở căn-tin hay những mẩu cây khô ngoài sân trường. Một lần, tôi có em học sinh hễ rảnh tay là lại mày mò với Tinkertoy. Những công trình của em này chất đầy nhà kho trong lớp lẫn tầng hầm tại nhà.

Tôi thích sự hiện diện của một học sinh như thế trong lớp mình.

Đó là một bộ óc sáng tạo vượt ra ngoài khuôn khổ. Bản thân em cũng đã dạy cho tôi nhiều thứ.

Sự hiện diện của em đồng nghĩa với việc tôi đang có được một "trợ giảng" ngoài biên chế với sức sáng tạo có thể dễ dàng tác động đến những em khác. Với tôi, đó là những em học sinh kiểu "hy sinh con hậu".

Tinh thần "hy sinh con hậu" ấy hiện diện ở hầu hết mọi tình huống, ngay cả những tình huống vụn vặt nhất. Tôi tình cờ gặp một học sinh như thế khi em đang tình nguyện giúp văn phòng cựu học sinh của nhà trường dán tem lên các phong bì của một chương trình gây quỹ tài trợ. Thay vì liếm con tem và dán nó lên phong bì, em liếm ngay lên góc phải của phong bì, rồi dán con tem lên đó. Dùng nắm tay đấm mạnh lên đó, thế là em lại tiếp tục sang phong bì khác.

Sở dĩ em làm thế là do chất keo trên con tem có vị ghê ghê. Ngược lại, phong bì có mùi quế rất thú vị. Mà con tem lại còn dính chặt hơn khi được dán theo kiểu đó.

Tuy nhiên, cách suy nghĩ này cũng có phần tiêu cực.

Tôi đang có nguy cơ đánh mất những em học sinh có lối suy nghĩ khác thường như thế.

Nhất định là sẽ có em tuyên bố:

– Nhưng em không phải là người sáng tạo.

– Thế em có mơ khi đi ngủ không?

– Dĩ nhiên là có ạ.

– Vậy em kể cho tôi nghe một trong những giấc mơ mà em thích nhất đi.

Và lúc nào cũng vậy, em học sinh đó sẽ nghĩ ra một câu chuyện nào đó đầy yếu tố tưởng tượng. Chẳng hạn như bay trên trời hay đến một hành tinh khác hoặc được chu du trong một cỗ máy thời gian hoặc bỗng đâu mọc thêm ba đầu.

– Nghe cũng khá sáng tạo đấy. Thế ai giúp em làm những điều đó?

– Chẳng ai cả. Em tự làm lấy.

– Rõ là vào ban đêm, khi em đi ngủ phải không?

– Vâng ạ.

– Thế thì em hãy cố gắng tưởng tượng như thế vào ban ngày, trong lớp học ấy. Được chứ?

Vào một ngày hè nóng nực cuối tháng Tám, tôi tìm chỗ bóng râm ngồi nhâm nhi món thức uống mát lạnh dưới tấm bạt của một quán cà phê ngay trước hải cảng cũ kỹ tại thị trấn Chania, trên đảo Crete của Hy Lạp. Ngoài trời lên đến hơn 38 độ C. Chỗ nào cũng đông đúc. Tính khí của cả du khách lẫn những người bồi bàn đều nóng lên theo thời tiết, tạo ra một bầu không khí căng thẳng đầy tiếng cãi vã.

Ngồi ở bàn bên cạnh tôi là một cặp đôi còn trẻ. Họ ăn vận đẹp đẽ theo đúng mốt mùa hè, với chất liệu vải lanh nhàu nát và mang giày quai hậu bằng da mịn. Chàng trai có vóc người chắc nịch, nước da màu ô-liu, tóc đen và để ria mép. Còn cô gái gầy gò, dong dỏng cao có làn da trắng và mái tóc vàng. Trong lúc chờ đợi đồ ăn thức uống, họ nắm tay nhau, thì thầm đầy âu yếm rồi hôn nhau, khúc khích rồi cười vang.

Đột nhiên họ đứng dậy, nhấc lấy cái bàn bằng kim loại, bước qua mép bến cảng rồi đặt nó xuống mép nước nông ở bến cảng. Chàng trai quày quả lội trở lại để lấy hai cái ghế. Anh ta lịch thiệp giúp cô gái ngồi xuống ghế giữa mực nước lên đến thắt lưng rồi sau đó cũng tự ngồi xuống ghế.

Người xem cười lớn, rồi vỗ tay và reo hò.

Một người hầu bàn với bộ dạng cáu kỉnh xuất hiện. Anh ta ngừng lại trong giây lát rồi nhướn mày, cầm lấy một cái khăn bàn, khăn giấy và bộ đồ ăn bằng bạc. Anh lội xuống nước đến dọn bàn và chờ gọi món, sau đó lại lội ngược trở lên bờ giữa tiếng reo hò, vỗ tay không dứt của các thực khách còn lại. Vài phút sau, anh ta trở lại với một cái khay trên đó dựng một cái xô bên trong là chai sâm

banh và hai cái ly. Không ngần ngừ, anh lại lội xuống nước và phục vụ sâm banh cho khách. Cặp đôi nâng ly với nhau, với người bồi bàn và với mọi người. Đám đông lại reo hò và lấy những bông hoa trang trí trên bàn ném xuống cho họ.

Thêm ba bàn khác cũng xuống ăn trưa trong nước biển.

Bầu không khí nơi đây chuyển từ bực bội sang hội hè.

Một người không nên lội xuống nước khi đang diện bộ quần áo mùa hè đẹp nhất. – Tại sao lại không?

Không nên phục vụ thực khách dưới biển. – Tại sao lại không?

Đôi khi chúng ta nên thoát khỏi lối suy nghĩ truyền thống khi nhìn nhận sự việc.

Chúng ta không cần phải ở trong lớp học hay ngồi trước một ván cờ.

Bất cứ khi nào cuộc sống trở thành món đồ chơi Tinkertoy, chúng ta phải hy sinh con hậu.

NƯỚC TIỂU KHÔNG HỀ DƠ BẨN

Anh bạn người An-giê-ri của tôi không ăn thịt heo. Trong văn hóa đạo Hồi, thịt heo bị cho là dơ bẩn.

Dù đã sống ở Mỹ vài năm và cũng không còn thực thi các nghi thức tôn giáo nghiêm ngặt như thuở nhỏ, anh vẫn không ăn thịt heo dưới mọi hình thức, tuy trong thâm tâm anh vẫn hiểu tại sao lại có sự cấm kỵ đó và vẫn biết có hàng triệu người ăn thịt heo hàng ngày mà không hề hấn gì. Nhưng riêng đối với anh, vì một số lý do nào đó mà anh không thể nói rõ được, thịt heo vẫn là một thứ dơ bẩn.

Để giúp tôi có thể hiểu rõ hơn cảm giác của mình đối với việc này, anh gửi cho tôi một tờ báo trong đó có bài viết ghi rằng: "200.000 người Đài Loan đang uống nước tiểu của họ mỗi ngày để chữa bệnh, cải thiện sức khỏe và sống trường thọ".

Bài viết đề cập đến một người đàn ông tên là Chen Ching Chuan, người vừa nộp đơn xin làm thẻ chứng minh nhân dân mới của Đài Loan vài năm trước. Cảnh sát nghĩ ông ta đang lừa dối họ vì trông ông ta chỉ vào khoảng ba mươi lăm hay bốn mươi tuổi trong khi tuổi thật của ông đã là sáu mươi bốn. Khi ông cho biết nguyên nhân một phần là do ông uống nước tiểu của chính mình, các phóng viên đã nhanh chóng loan tin này ra toàn thế giới. Sau khi điều tra, các phóng viên phát hiện rằng quả thật mỗi ngày ông này uống ba tách nước tiểu của chính mình. Không chỉ thế, ông còn cho biết nước tiểu vào buổi sáng là tốt nhất.

Đây là một câu chuyện hoàn toàn có thật, tôi không hề bịa ra, thưa các bạn.

Ông Chen Ching Chuan trở nên nổi tiếng đến độ có rất nhiều người bắt chước ông và ông phải thành lập ngay một đường dây nóng có tên "Trị liệu theo phương pháp uống nước tiểu" để tư vấn

cho họ. Ngoài ra bạn còn có thể mua một quyển sách nhan đề The Golden Water Cure (tạm dịch: Loại nước vàng để chữa bệnh), trong đó nêu ra những trường hợp bệnh nhân nặng nhất cũng khỏe lại nhờ phương pháp trị liệu này.

Một số người còn bảo nước tiểu của một người mạnh khỏe khi được ướp lạnh thì uống cứ như bia vậy. Ông Chen Ching Chuan còn ghi chú là "cũng giống như máu, nước tiểu chứa đầy dưỡng chất; vì vậy hãy uống hết nước tiểu của bạn và đừng bỏ phí một giọt nào. Uống nước tiểu thường xuyên sẽ cho bạn kết quả ngoài sức tưởng tượng".

Để khách quan hơn, tôi tham khảo ý kiến của một người bạn vốn là chuyên gia, rất am hiểu và có nhiều kinh nghiệm về đề tài nước tiểu. Anh ta là một chuyên gia tiết niệu, người đã dành rất nhiều thời gian để nghiên cứu lẫn thăm khám lâm sàng.

Trả lời câu hỏi của tôi, anh ta không nghĩ liệu pháp điều trị bằng nước tiểu ấy sẽ trở nên phổ biến, nhưng quả thật là uống nước tiểu chẳng hại gì cho ai và với sức mạnh huyền bí nhờ hiệu quả của sự trấn an khi phải uống thì liệu pháp này có vẻ cũng hữu dụng chẳng khác gì những chất khác. Thậm chí nó còn khiến con người nghĩ đến việc chăm sóc bản thân nhiều hơn. Anh còn cho tôi biết nước tiểu có thể giúp chúng ta thoát chết do thiếu nước trong những tình huống cực kỳ khó khăn do nước tiểu lúc nào cũng miễn phí và có mặt ở khắp nơi. Và phải, chính bản thân anh ta cũng đã từng nếm nước tiểu và quả thật nó có vị giống như bia, bất kể là lạnh hay ấm.

Khi nghiên cứu sâu hơn, tôi tìm thấy một quyển sách được phát hành rộng rãi tại Ấn Độ theo thuật bói chim của Morarji Desai – người giữ nhiều vị trí cao trong bộ máy chính quyền, kể cả vị trí thủ tướng. Tên của quyển sách là Mana Mootra (nghĩa là "nước tiểu của con người") – Vị thuốc tiên của đời. Quyển sách đầy những tài liệu của các bác sĩ và nhà khoa học được đào tạo theo chuẩn mực phương Tây và họ khẳng định lợi ích của việc uống nước tiểu hàng ngày. Rõ ràng có hàng triệu người Ấn Độ đã làm điều đó. Ông Desai còn tin tưởng đến mức cảm thấy nên cho phương pháp trị liệu bằng nước tiểu vào chính sách nhà nước.

Đến đây chúng ta đã chạm đến đề tài chính trị. Bạn có tưởng tượng đến cả một chiến dịch hùng biện tại đất nước Hoa Kỳ, trong đó nói rằng "Kế hoạch sức khỏe toàn quốc của đảng tôi là làm thế nào để việc đầu tiên mọi người sẽ làm hàng ngày là uống một ly nước tiểu vào sáng sớm".

Có thể họ sẽ đổi chính kiến. Ý tôi là, nếu chúng ta vẫn sống sót với những chính sách liên quan đến phân ngựa của chính phủ thì biết đâu nước tiểu người lại chẳng là một sự thay thế hợp lý?

Tôi lại nghĩ đến chuyện nước tiểu này khi ngồi chờ trong phòng khám bác sĩ. Chờ và tiếp tục chờ. Chẳng có gì làm ngoài việc đọc báo và ngắm nhìn các bệnh nhân khác, cũng giống như họ đang nhìn tôi vậy. Từng lúc một, người ta kêu tên từng bệnh nhân và người đó đứng lên đi lại bàn gặp y tá rồi lê bước về phía phòng vệ sinh.

Dù là đàn ông hay đàn bà cũng thế, khi đi ra ai cũng có vẻ len lén thế nào ấy, như thể họ vừa làm một việc không nên làm. Ai cũng liếc nhìn quanh xem có ai đang nhìn mình hay không. Rồi họ vội vàng đặt cái hũ lên bàn của y tá và nhanh chóng quay trở lại ghế của mình, căng thẳng dán mắt vào quyển Woman's Day đã cũ rích được xuất bản hồi năm 1975.

Cái mà họ để lại trên bàn của y tá là mẫu nước tiểu.

Ai trong chúng ta cũng đã từng lấy mẫu nước tiểu. Thế bạn có còn nhớ lần đầu như thế nào không?

– Làm cái gì kia chứ? Đựng trong cái lọ này ư? Làm thế nào? Và để làm gì?

Đó là việc mà những con người bình thường chỉ làm vì mục đích nghiên cứu y tế. Nếu không bị ốm và không bị các bác sĩ hay y tá yêu cầu, hẳn bạn sẽ chẳng bao giờ làm việc này ngay cả trong phòng tắm ở nhà.

Trung bình trong đời, một người bình thường thải ra khoảng năm mươi ngàn lít nước tiểu. Ngược đời ở chỗ một thứ mà tất cả chúng ta đều sản xuất ra thường xuyên, một thứ vô cùng cần thiết và hữu dụng đến thế mà lại bị ngầm hiểu tiêu cực như vậy.

Nước tiểu là dơ bẩn. Chấm hết. Nhưng thực tế hoàn toàn trái ngược.

Tất cả những nguồn thông tin đáng tin cậy mà tôi đã tham khảo đều khẳng định nước tiểu không hề dơ bẩn.

Nước tiểu mới nguyên còn sạch hơn cả nước bọt.

Hầu như trong mọi lúc, nước tiểu vẫn sạch hơn hai bàn tay của bạn, sạch hơn bàn chải đánh răng đầy vi khuẩn của bạn và ít vi trùng hơn so với món bánh mì kẹp cá ngừ mà bạn vẫn ăn. Trong đó lúc nhúc những thứ dơ bẩn.

Nhưng không phải là nước tiểu. Trong nước tiểu không hề có vi khuẩn.

Nó chỉ chứa 95% là nước, thêm 5% chất urê vốn là những gì còn lại sau khi protein bị phân hủy.

Trong nước tiểu chứa khoảng 2% chất khoáng và các hợp chất, bao gồm amoniac, canxi, magiê, sodium và potasium.

Và nước tiểu còn có lợi cho chúng ta nữa.

Bạn có thể dùng nước tiểu để thuộc da và làm phân bón. Ngoài ra, bạn có thể dùng nước tiểu để làm thuốc nhuộm và bột giặt. Nó còn giúp làm sạch tóc của bạn.

Nước tiểu còn giúp bạn sống sót khi sắp chết khát.

Tôi không hiểu tại sao nước tiểu lại có màu vàng thay vì màu đỏ, xanh dương hay xanh lá. Cả hai vị bác sĩ lẫn một chuyên gia tiết niệu đều không thể trả lời điều đó cho tôi. Có thể vì câu hỏi đó quá ư là đơn giản.

Tôi cũng biết rằng mỗi ngày chúng ta thải ra khoảng hơn hai lít nước tiểu và đó là điều hoàn toàn hợp pháp, đúng chuẩn mực đạo đức, cần thiết và nói chung là bình thường. Vì nếu không làm như thế thì bạn sẽ chết.

Và tôi cũng lặp lại rằng cho dù bạn được dạy dỗ như thế nào đi nữa, cho dù bạn suy nghĩ như thế nào đi nữa thì nước tiểu vẫn không hề dơ bẩn.

Vậy thì, liệu tôi có nên bắt đầu uống nước tiểu của mình không nhỉ?

KHÔNG ĐỜI NÀO!

TÔI ĐƯỢC GÌ KHI ĐI CÂU CÁ?

Giờ đến chuyện về một con cá. Câu chuyện có thực hẳn hoi. Có đến ba nhân chứng khác nhau. Họ sẽ phải bối rối khi khẳng định những sự thật này, bởi họ là những ngư dân nghiêm túc, còn tôi thì có thể không.

Kinh nghiệm câu cá của tôi chủ yếu là đi câu cá nuôi theo kiểu Texas. Người ta nuôi cá giống trong một cái ao trước đây là chỗ cho gia súc uống nước. Khi muốn ăn món cá chiên, bạn chỉ cần ném một cuộn thuốc nổ xuống hồ và Buuuùm! – Bất kể con gì nổi lên cũng đều được đem chế biến hết. Nếu không muốn bắt quá nhiều cá, bạn có thể thả sợi dây dẫn của chiếc điện thoại loại quay tay xuống nước và quay cho đến khi dòng điện phóng ra giết chết một hoặc hai con cá. Kiểu câu này là hiệu quả nhất, vừa nhanh vừa rẻ, không đòi hỏi thiết bị gì nhiều, lại đỡ chán và thú vị nữa.

Một hè nọ, bạn tôi là Willy cùng cậu con trai David chín tuổi của anh ấy và Gen, cháu trai chín tuổi của tôi từ Nhật sang chơi, lên đường tấn công bầy cá hồi vân ở vùng núi Cascade trong một cái hồ hẻo lánh "đầy ắp cá", theo như lời những người đi câu nói. Liệu tôi có đi không? Sao lại không đi chứ? Chưa bao giờ tôi đi câu đúng kiểu của một quý ông cả. Và đây chính là thời điểm để làm chuyện đó.

Đến nay tôi vẫn còn giữ tấm giấy phép đi câu ấy. Tôi không biết chính thức thì mình câu được bao nhiêu con cá nữa. Tờ giấy phép mang số 890046566, cấp ngày 3 tháng 8 năm 1989, lúc 9 giờ 30 sáng. Ngoài địa chỉ, tôi phải khai ngày sinh, quốc tịch, số năm cư trú tại tiểu bang này, giới tính, chiều cao, cân nặng và màu mắt. Với bảy đô-la, tôi được phép câu ba ngày liên tiếp. Và dưới dòng chữ "Tôi ký tên dưới đây chứng thực những gì đã khai bên trên là đúng sự thật, và khi được yêu cầu, tôi sẽ trình giấy phép này cho cơ quan bảo vệ động vật hoang dã." là chữ ký của tôi. Tôi sẽ không nói thêm về những dòng chữ bé xíu in trên mặt sau của giấy phép

nhưng tôi không nghĩ mình vi phạm bất kỳ quy định nào trong đó. Xin được tấm giấy phép câu cá cũng không phải dễ. Có người nói với tôi rằng xin giấy phép xài súng còn dễ hơn xin giấy phép đi câu.

Sau đó tôi đến một cửa hàng bán đồ thể thao gần nhà, giải thích với họ rằng tôi không biết gì về chuyện đi câu cả nhưng cần có những dụng cụ cần thiết vì không muốn xúc phạm cháu tôi lẫn bôi nhọ tên tuổi của gia đình khi tỏ ra ngờ nghệch, thiếu sót.

Viên trợ lý của cửa hàng rất vui khi gặp một khách hàng như tôi!

Anh ta sẵn sàng chỉ dẫn và giúp tôi trang bị những dụng cụ cần thiết.

Còn tôi thì lấy làm mừng lắm thay vì đây chỉ là đi câu cá chứ không phải săn tê giác!

Tôi tốn tất cả 280 đô-la, nhưng trong lòng cảm thấy rất dễ chịu khi ra khỏi cửa tiệm. Giờ đây tôi đã biết rằng chỉ có mười phần trăm trong chuyện đi câu là liên quan đến kỹ năng câu cá thật sự, còn lại là vấn đề dụng cụ. Và tôi cảm thấy mình đã sẵn sàng cho cuộc hành trình. Những con cá kia, hãy đợi đấy! Kể cả những chú ngoan cường nhất!

Với đầy đủ dụng cụ cắm trại, nhóm bốn người chúng tôi hành quân lên núi, đến cái hồ "đầy ắp cá" rồi dựng lều, bàn xem chúng tôi có thể ăn hết bao nhiêu con cá, rồi đi ngủ.

Khi ánh bình minh vừa ló dạng, chúng tôi rón rén lần xuống mép nước tĩnh lặng.

Trong lúc ba ngư dân chuyên nghiệp thả lưới rồi kéo lưới rồi lại thả lưới mà không bắt được gì ngoài

đám rong rêu, cuối cùng tôi cũng lần gỡ rối được sợi dây cước, miễn cưỡng nghiền nát một con giun rồi móc vào lưỡi câu, đoạn quăng con mồi xuống nước một cách thô bạo.

Tóc! Một cú giật thình lình. Thu dây vào, tôi thấy một con cá bé tí. Nhỏ đến mức chưa bao giờ tôi trông thấy có ai bắt được một con cá nhỏ đến thế. Tôi biết làm gì với nó bây giờ?

Gỡ lưỡi câu ra và ném nó trở lại xuống nước vậy.

Nhưng hồi nào tới giờ có ai dạy tôi cách gỡ lưỡi câu ra khỏi cái miệng đang thở hổn hển của một con cá con đâu. Thật kinh khủng, và một lần thôi là đủ với tôi rồi. Tôi nghĩ có lẽ mình cứ quăng dây mà không cần mắc mồi nữa. Làm như thế tôi sẽ không câu được con nào và sẽ không phải lặp lại cái quy trình ấy. Để tránh mất mặt, thôi thì tôi cứ giả vờ như mình cũng đang câu vậy.

Lượt quăng câu thứ hai. Tóc! Lại một cú đớp mồi khác.

Tôi thu dây vào. Một con dơi. Phải, một con d-ơ-i. Một con dơi bé xíu mắc cánh vào lưỡi câu của tôi. Có lẽ do lúc tôi quăng dây câu lên không trung thì lưỡi câu mắc phải cánh nó rồi kéo nó xuống nước.

– Thế này là thế nào nhỉ? – Tôi hỏi những người bạn câu và giơ con dơi cho họ thấy. Thế là mọi người râm ran chuyền tai nhau câu chuyện của tôi.

– Chú tớ câu được một con dơi.

– Con gì?

– Hỏi bố cậu xem phải làm thế nào.

– Ông Fulghum câu được một con dơi và không biết phải giải quyết ra sao, bố ơi.

– Một con gì?

Họ tụ tập xung quanh: "Chưa bao giờ có ai lại câu được một con dơi như thế cả".

Tất cả mọi người đều kinh hãi. Và khó chịu nữa.

Họ đến đây để câu cá chứ không phải để câu dơi, cái trò này đúng là vớ vẩn.

Sau khi xé cánh con dơi ra khỏi lưỡi câu, tôi bèn chôn nó xuống đất rồi quyết định mình không có nghiệp câu cá. Chẳng phải ai cũng sinh ra để làm một người đi câu.

Ngồi một mình ở khu trại, tôi nhấm nháp chút đồ ăn, ném một hai hạt óc chó cho lũ sóc đang chạy quanh đó. Để giết thời giờ, tôi gỡ lưỡi câu ra khỏi sợi dây và buộc một hạt óc chó vào đó rồi quăng miếng mồi về phía một con sóc. Lập tức nó nuốt chửng ngay hạt óc chó. Tóc! Tôi lại bắt được một con sóc! Tôi vừa thu dây

vừa chạy quanh khu trại, cố tìm cách kéo nó lại gần để gỡ cái hạt và sợi dây ra khỏi miệng nó. Điều này khiến đứa cháu trai, kẻ đã loan tin vừa rồi khắp hồ, chú ý.

– Trông kìa, chú của tớ đang câu sóc trên bờ, chú ấy vừa bắt được một con ấy.

– Một con gì?

Và thế là cả đám đông lại ầm ĩ và tỏ vẻ không tin. Đường về thật xa xôi diệu vợi. Sau khi đã làm hỏng hình ảnh của chuyến đi câu bằng những trò vớ vẩn, tôi ngồi im không nói gì cả. Và những người kia cũng chẳng buồn hé miệng. Họ chẳng bắt được con gì, đến một cái đớp mồi cũng không. Cả khi tôi rủ họ dừng lại ở chỗ câu cá trong ao để bù cho chỗ thất bại ê chề cũng không được.

Lẽ ra chúng tôi nên mang theo thuốc nổ.

CÁI RỐN

Trong lớp mỹ thuật do tôi đảm trách, chúng tôi có một chương trình kéo dài cả tháng vào mỗi dịp mùa Xuân gọi là "Cơ thể người". Mỗi nhóm gồm ba học sinh sẽ phải thay phiên nhau để đóng vai họa sĩ và người mẫu – một em thì ngồi im trong khi hai em kia ngồi sát bên nhau, tập trung vẽ một nét nào đó trên cơ thể. Mỗi ngày các em phải nhìn thật kỹ một đường nét nào đó, chẳng hạn như mắt, mũi, tai, ngón tay cái, môi, chân mày, răng, tóc hoặc khuỷu tay. Sau đó chuyển sang cổ áo, nút áo, nữ trang, khóa dây nịt, dây giày và ngón chân cái.

Đây là bài tập dạo đầu giúp các em học cách vẽ chân dung. Nó giúp các em học sinh cảm thấy dễ dàng hơn khi nhận ra mình có thể vẽ từng bộ phận nhỏ một cách hoàn hảo. Nhờ đó mà việc vẽ cả con người ngay một lúc sẽ bớt mang tính sao chép.

Những em đóng vai người mẫu bao giờ cũng tỏ ra ngần ngại. Trẻ vị thành niên thường hay e dè, ngượng ngập trước người khác.

Các em cảm thấy kém thoải mái và ngượng nhất là khi bị mọi người chăm chú quan sát.

– Em không thích ai vẽ mình cả.

– Tại sao?

– Vì em xấu lắm.

– Các bạn sẽ vẽ mấy đốm mụn của em.

– Em đang niềng răng, trông em ghê lắm.

– Em không thích cái mũi của mình, em không muốn nghĩ đến nó.

Tuy vậy, vì nghệ thuật và sợ bị điểm kém, các em vẫn thực hiện

bài tập đó. Vẽ gương mặt là vấn đề lớn nhất mà chúng tôi gặp phải và sau khi đã vượt qua được phần mặt, chúng tôi cứ thế mà tiếp tục đến các bộ phận khác trên cơ thể. Vẽ bàn tay thì không vấn đề gì. Cả khuỷu tay cũng vậy vì hầu hết các em chẳng bao giờ chú ý đến chỗ này, cả của mình lẫn của người khác. Đến khi vẽ đầu gối thì lại vui, nhất là những cái đầu gối trên đó có vẽ hình mặt người. Và vẽ phần phía sau của đầu gối rất thú vị vì chúng ta khó mà nhìn được chỗ này.

Mấy ngón chân thật là phiền toái. Các em gái rất lo ngại khi phải chìa bàn chân cho mọi người xem. Trong phòng học mà phải cởi giày rồi cởi vớ trông có vẻ hơi khiếm nhã thế nào ấy. Các em gái cứ nghĩ chân của mình xấu. Mà quả là thế thật. Ở tuổi mười sáu, thời trang đã để lại những hậu quả tệ hại trên bàn chân của các em: mấy ngón chân đầy nốt viêm giữa các kẽ và bị biến dạng, gót chân thì chai sần, nứt nẻ. Điều đó đối với một họa sĩ thì hấp dẫn nhưng đối với một cô gái thì thật đáng xấu hổ, còn đối với một cậu bé thì thật ghê tởm. Mặt khác, trong khi các em trai có bàn chân dễ nhìn hơn thì mùi mồ hôi ở chân các em lại khiến bạn bè không tài nào tập trung vẽ được lâu. Định kiến lơ lửng đâu đó là khó khăn lớn nhất mà một người họa sĩ gặp phải khi vẽ.

Cho đến một ngày vào tháng Năm, khi tôi đề nghị vẽ phần rốn thì dự án "Cơ thể người" bị đình lại do các em nổi loạn.

Hôm đó là vào ngày cắm trại của trường, các học sinh đều mặc quần soóc, áo thun hoặc áo dây, thậm chí là cả đồ bơi vì trong chương trình có một cuộc thi té nước vào nhau, do vậy rất dễ dàng bắt gặp những cái rốn để trần của các em.

Hơn nữa, trước kia chúng tôi chưa bao giờ nghĩ đến cái rốn. Cả tôi lẫn các em chưa bao giờ trông thấy một bức vẽ chi tiết về cái rốn nên với tôi ý tưởng này khá là sáng tạo.

– Không đời nào! – Các em đỏ lựng cả mặt, lấy tay che rốn.

– Chẳng ai nhìn rốn em cả, kể cả bản thân em.

– Thật là một ý tưởng bệnh hoạn, mẹ tớ sẽ nghĩ sao nếu về nhà với một bức tranh vẽ cái rốn của mình rồi dán lên tủ lạnh kia chứ?

Tôi nghĩ mẹ của em ấy hẳn sẽ vui lòng khi biết rằng cậu con vẫn nghĩ đến mình, nhưng cậu bé vẫn nhất định "không".

Vậy đó, chẳng em nào chịu làm tình nguyện viên cả.

Tôi đã đưa ra một đề tài kỳ quặc ngoài sức chịu đựng của các em. Và các em không phải là những người phản đối duy nhất. Trong phòng giáo vụ, tôi nêu ra vấn đề này và hỏi một đồng nghiệp: "Anh có phiền không khi tôi đề nghị anh cho phép các em nhìn và vẽ rốn của mình?".

Cả phòng giáo vụ đang ồn ào chợt im lặng.

Sau vài tràng cười và một số nhận xét, đề tài này trở nên lạc loài, dở hơi và "Anh không thấy nó là thứ riêng tư sao?" trong mắt mọi người.

Những cái rốn thì sao cơ chứ? Thế anh nghĩ gì về cái rốn của mình nào?

Nếu chúng tôi bảo anh chụp hình cái rốn của mình rồi treo lên tường với đầy những tấm hình khoe cái rốn của hàng trăm người khác, liệu anh có nhận ra cái nào là cái của mình không?

Tôi bèn hỏi bác sĩ của mình.

Ngay cả cô ấy cũng hơi rối và không đồng ý cho tôi xem cái rốn của mình.

Cô ấy bảo một khi vết sẹo ở cuống rốn của đứa trẻ đã lành, coi như nhiệm vụ của bác sĩ đã hoàn thành. Rốn chẳng có bệnh gì và nó cũng không liên quan đến chuyện bài tiết hay quan hệ tình dục. Các bác sĩ chẳng bao giờ khám rốn, ngay cả đối với những cuộc thăm khám toàn diện nhất. Trong một vài trường hợp hiếm hoi lắm, sau khi phẫu thuật vùng bụng hay bị thương vùng bụng hay để chỉnh sửa lại một cái rốn cực xấu, người ta mới tiến hành giải phẫu thẩm mỹ. Và tất cả những gì liên quan đến cái rốn chỉ có bấy nhiêu.

– Thế liệu người ta có thể phẫu thuật loại bỏ nó đi không? – Tôi hỏi.

Suốt mấy năm trời đi học và hành nghề bác sĩ, chưa bao giờ có ai hỏi cô điều đó.

– Thế liệu điều đó có làm cho mẹ anh buồn không?

– Cô hỏi.

– Thì tôi chỉ nghĩ thế thôi.

Thích thú về đề tài này, trong lần đi tắm sau đó tôi đã lấy một cái gương để ngắm nghía cái rốn của mình.

Đó là dấu hiệu của cái chết.

Nó cũng phức tạp như cái chết vậy.

Tôi không chắc mình có tin vào những gì mình biết không nữa.

Đó là một vết sẹo phổ biến. Một cái sẹo mơ hồ ghi dấu loài sinh vật có vú, một bằng chứng cho thấy tôi là một phần của chuỗi tiến hóa đã diễn ra từ hàng triệu năm trước.

Yếu tố gợi nhắc cổ xưa giống nhau ở tất cả mọi người này cho thấy cuộc sống tiếp nối cuộc sống, rằng con người được tạo nên từ bên trong con người và rồi sau đó, khi được cắt cuống rốn, sẽ trở thành một con người độc lập, tự do.

Bản thân nó là một vết sẹo của sự đấu tranh sinh tồn. Nó chính là trái tim màu tía của con người.

Có một câu chúc theo tiếng Đức cổ của người Do Thái ở Trung và Đông Âu như sau: “A gezund dir in pupik”. Có nghĩa là: “Chúa ban sức khỏe cho cái rốn của bạn”.

Quả là một câu nói thẳng thắn, bộc trực.

Một lời chúc buồn cười, bao quát, cho thấy ước mong bạn sẽ luôn gặp được những điều tốt đẹp nhất ngay từ trong chính trung tâm cơ thể của mình.

Quả là như thế, Amen!

BÍ ẨN CỦA SỐ PI VÔ TẬN

Từ giới hạn của cái rốn ở phương diện cá nhân đến sự vô hạn của vũ trụ. 3,14159265358979323846264338327950288419 97 và còn tiếp nữa.

Pi hay , con số thể hiện tỷ lệ giữa chu vi và đường kính của một đường tròn. Hay nói cách khác, con số này bằng tỷ số của chu vi đường tròn chia cho đường kính của đường tròn đó.

Và cho đến nay, chúng ta đều biết tỷ lệ này không thể tính chính xác được.

Và cho đến nay, con số này vẫn là một chuỗi những con số bất tận.

Và do đó, pi là một con số mơ hồ.

Từ trước đến nay tôi chưa bao giờ là một người mê toán học. Nhưng dù vậy, tôi vẫn thấy mình luôn quan tâm đến con số tận cùng của chuỗi số dài đến vô cực này. Đó không phải là toán học nữa mà là siêu hình học.

Hồi lớp chín, tôi tham gia một cuộc thi xem ai có thể nhớ được số pi dài nhất. Và tôi nhớ được đến ba mươi chín con số thập phân, chiếm giải ba. Ngay cả bây giờ đâu đó trong đầu tôi vẫn còn nhớ rõ ba mươi chín con số thập phân ấy – Quả là không tưởng!

Sự vô tận của con số pi đã khiến những học sinh toán học ăn ngủ không yên gần như bốn ngàn năm qua. Và bản ghi chú viết tay đầu tiên mà người ta tìm thấy là trên một cuộn giấy cói vào khoảng năm 1650 trước Công nguyên tại Ai Cập.

Vào thế kỷ XVII, Ludolph van Culen, một nhà toán học người Đức, đã tính được số pi đến ba mươi lăm con số thập phân, quả là một kỳ công đáng kể chỉ với mẩu bút chì, giấy và một cái đầu. Con số pi

đã lấy đi của ông gần như trọn vẹn chỗ năng lượng chất xám của suốt cuộc đời và trở nên quan trọng với ông đến nỗi ông đã cho khắc nó lên bia mộ của mình.

Dù mọi người ngờ rằng không hề có con số pi đó và sẽ không bao giờ tìm ra con số pi đó, cuộc săn tìm đoạn kết của con số này vẫn tiếp tục diễn ra và ngày nay, người ta nhờ đến sức mạnh của những siêu máy tính để làm việc này. Chúng ta đã tìm ra đến một tỷ tỷ con số thập phân. Thành quả mới nhất mà người ta thu được là con số pi với 2 tỷ 260 triệu 336 chữ số thập phân, kết thúc bằng chuỗi số 9896531. Nếu được in thành một hàng, con số này sẽ dài bằng đoạn đường từ Seattle đến Miami. Và nếu nhìn kỹ, bạn sẽ thấy rằng đoạn kết của con số này vẫn còn để mở.

Vậy thì sao nào? Ai quan tâm đến chuyện này kia chứ?

Đó là những người muốn biết những gì vượt xa sự hiểu biết hiện tại.

Đó là những người muốn biết mặt sau của mặt trăng trông như thế nào.

Đó là những người vì hiếu kỳ đã tìm ra kính viễn vọng, sinh quyển của sao Hỏa, ngành khoa học tế bào, nghiên cứu bệnh ung thư và dự án tìm kiếm nguồn trí tuệ bên ngoài vũ trụ. Cũng tinh thần đó đã thúc đẩy họ điều tra về những sự thật của thế giới bên kia sự sống và bản chất của Chúa trời.

Đó là những người tin rằng luôn luôn phải có một lý do nào đó.

Chúng ta chẳng ai thoải mái với những giải pháp bừa bãi, những mối quan hệ lỏng lẻo. Chúng ta muốn một sự tồn tại theo nguyên tắc có hay không, trắng hay đen, thật hay giả.

Phần lớn những cỗ máy trong thời đại của chúng ta đều hoạt động theo nguyên tắc nhị phân.

Biểu hiện của phần lớn các hiện tượng đều được giảm thiểu xuống thành hệ quả mở-đóng, hoạt động- dừng hoặc có-không. Ngôn ngữ của chiếc máy tính mà tôi đang gõ những dòng này cũng vận hành theo mật mã nhị phân. Theo tiêu chuẩn truyền thống, mỗi chữ cái đều có một mã số gồm tám chữ số một và số không.

Tương tự như mã số Morse thời điện tín chỉ gồm những dấu chấm và dấu gạch ngang. Và bây giờ những mã vạch tính tiền dù dày

hay mỏng cũng thế. Là một cái gì đó hoặc không là gì cả. Tồn tại hoặc không tồn tại. Nam hay nữ. Ngay cả trong thời đại của Kinh Thánh, người ta cũng tiến hành những quyết định trong ngôi đền có hai viên đá Urim và Thummin bằng cách tung chúng lên để chọn theo ý Chúa.

Con số pi không thích hợp với nguyên tắc này. Nó là chiếc cầu nối giữa cái đã biết và cái vô cực. Nó là một bài toán đố tồn tại ở bất kỳ nơi nào trong vũ trụ

này, nơi có sự hiện diện của hình tròn. Từ hình dáng của các hành tinh cho đến sóng năng lượng ở nơi xa xôi lẫn hình xoắn ốc của chuỗi gien, hình tròn của con ngươi và hình dáng của mỗi người – nghĩa là hình tròn của mỗi cái trứng mà chúng ta đã sinh ra từ đó. Tất cả đều liên quan đến con số pi.

Liệu chúng ta có bao giờ tìm ra một con số thay cho số pi?

Liệu chúng ta có bao giờ biết được bản chất thật sự của Chúa?

Với những câu hỏi nền tảng đó, câu trả lời dường lúc nào cũng giống nhau…

TIẾNG XEN-LÔ NGUYỆN CẦU VÀ HY VỌNG

Năm 2050. Tại một thành phố châu Âu rộng lớn, nơi đã tồn tại sau bao thăng trầm của loài người suốt hơn một ngàn năm, giữa quảng trường trung tâm thành phố có một tượng đài kỷ niệm khá kỳ quặc. Một bức tượng bằng đồng.

Chẳng phải tượng người lính hay chính khách.

Cũng chẳng phải một vị tướng trên lưng ngựa hay một vị vua trên ngai vàng.

Mà thay vào đó là tượng đài của một người đàn ông bình thường đang ngồi trên ghế.

Và chơi đàn xen-lô.

Dưới chân tượng là những bó hoa tươi thắm.

Nếu đếm, bạn sẽ thấy mỗi bó hoa luôn có hai mươi hai bông.

Và người nhạc sĩ xen-lô đó là một anh hùng dân tộc.

Nếu hỏi về lịch sử bức tượng ấy, bạn sẽ được kể về thời kỳ nội chiến của thành phố này. Những kẻ mị dân đã châm lửa căm hờn giữa những người dân thuộc các nhóm tôn giáo và sắc tộc khác nhau. Mỗi người dân đều trở thành kẻ thù của một ai đó. Chẳng trừ một ai và chẳng ai thoát khỏi điều đó. Đàn ông lẫn đàn bà, trẻ nít lẫn người lớn, người già lẫn người trẻ, khỏe mạnh lẫn ốm đau, binh lính lẫn thường dân, tất cả cuối cùng đều trở thành nạn nhân. Rất nhiều người bị thương tật và nhiều người bị giết. Những người còn lại sống chẳng khác gì loài cầm thú giữa cảnh hoang tàn của thành phố.

Ngoại trừ một người. Một nhạc sĩ. Mỗi ngày ông đều đến một góc đường nào đó, ăn vận chỉnh tề trong bộ trang phục màu đen và ngồi trên một cái ghế đã cháy xém để chơi đàn xen-lô. Dù biết rằng mình có thể bị bắn hoặc đánh đập, ông vẫn cứ chơi. Hết ngày này qua ngày khác, ông vẫn đều đặn chơi những bản nhạc hay nhất mà mình biết.

Cứ thế ngày lại qua ngày. Tất cả là hai mươi hai ngày.

Tiếng nhạc của ông mạnh hơn lòng thù hận. Sự can đảm của ông mạnh hơn nỗi sợ.

Và cùng với thời gian, tinh thần đó đã ảnh hưởng đến những nhạc sĩ khác, khiến họ cũng đến ngồi bên cạnh ông trên đường. Hành động can đảm đó có sức lan truyền kỳ lạ. Bất kỳ ai biết hát hay chơi một nhạc cụ nào cũng tìm chỗ ngồi ngay tại góc đường và chơi nhạc.

Rồi cuộc chiến cũng dừng lại.

Âm nhạc cùng với người dân và cái thành phố ấy lại tiếp tục sống.

Một truyền thuyết đẹp đẽ. Một câu chuyện đầy cảm động. Một câu chuyện mà người lớn nghĩ ra để khuyến khích tinh thần của trẻ nhỏ. Một câu chuyện mà bạn có thể tìm thấy trong những quyển sách hướng dẫn du lịch nhằm giải thích những bí ẩn đằng sau các công trình của thành phố. Một nơi để bạn chụp ảnh.

Liệu có chút yếu tố nào là thật đằng sau câu chuyện ngụ ngôn ấy không hay nó chỉ nhằm để nói lên tính đa cảm của những câu chuyện thần thoại? Thế giới thật sẽ không có những chuyện như thế. Tất cả chúng ta đều biết rõ điều đó. Những nghệ sĩ xen-lô hiếm khi trở thành một người hùng dân tộc, bởi âm nhạc không thể tác động đến chiến tranh.

Nhưng Vedran Smailovic, nghệ sĩ xen-lô người Bosnia và Herzegovina, sẽ chẳng đồng tình với điều đó.

Ảnh của ông xuất hiện trên tờ Thời báo New York vào tháng Bảy năm 1992.

Trung niên, tóc hơi dài và với hàm râu rậm rạp, ông vận bộ quần áo dành cho những buổi dạ tiệc và ngồi trên một chiếc ghế trong tiệm cà phê giữa đường phố. Trước một tiệm bánh nơi khẩu súng cối đã nã vào những người đang xếp hàng mua bánh mì hồi cuối

tháng Năm, làm thiệt mạng hai mươi hai người. Ông ngồi đó, chơi đàn xen-lô. Là thành viên của dàn nhạc giao hưởng Sarajevo, ông không làm được gì nhiều trước lòng thù hận và chiến tranh vốn đã diễn ra tại Sarajevo hàng thế kỷ nay. Dù vậy, suốt hai mươi hai ngày, ngày nào ông cũng bất chấp những pháo binh và lính bắn tỉa để ngồi chơi bản nhạc đầy cảm động Adagio in G Minor của Albinoni.

Tôi tự hỏi, không biết có phải ông chọn bản nhạc này vì biết rằng nó xuất thân từ bản thảo dang dở được tìm thấy trong đống đổ nát của Dresden sau thế chiến thứ hai chăng? Bản nhạc đó đã sống sót sau những trận bom. Có lẽ chính vì thế mà ông đã chơi nó giữa đường phố Sarajevo đầy tàn tích chiến tranh, nơi người ta chết khi chờ xếp hàng mua bánh mì. Ở đây có điều gì đó thật vẻ vang vượt trên cả nỗi kinh hãi.

Liệu người đàn ông này có bị mất trí không? Có thể. Những gì ông làm có vô ích không? Có, theo cách nhìn cũ kỹ thì dĩ nhiên là có đấy. Nhưng liệu một nghệ sĩ xen-lô có thể làm được gì? Thật là mất trí khi ra ngồi một mình ngoài phố để nói với cả thế giới bằng một chiếc hộp gỗ và cây đàn. Liệu một nghệ sĩ xen-lô có thể làm được gì?

Tất cả những gì ông biết là phải làm như thế nào. Nói lên tiếng nói của mình thật nhỏ nhẹ với cây đàn xen-lô, chậm rãi từng nốt một, chỉ ra những tên sâu bọ đã phá hoại tinh thần con người.

Vedran Smailovic là một người có thật. Những gì ông làm là thật.

Cả dòng người xếp hàng chờ mua bánh mì lẫn tràng súng cối và tiếng nhạc đều là thật.

Tất cả những điều đó đều diễn ra ngay trong thế giới mà chúng ta đang sống.

Đôi khi lịch sử gõ ngay vào những cánh cửa bình thường nhất để xem có ai ở nhà không. Và đôi khi trong những ngôi nhà ấy lại có người.

Hầu hết mọi người sống tại Sarajevo đều biết một nghệ sĩ xen-lô có thể làm được những gì, bởi nơi Vedran ngồi chơi đàn đã trở thành đền thờ vinh quang. Người Croatia, người Serbia, người Hồi giáo lẫn Thiên Chúa giáo đều biết đến tên và gương mặt của ông.

Họ đặt hoa nơi ông đã chơi nhạc để tưởng niệm niềm hy vọng không bao giờ được chết đi, rằng một ngày kia, cái tốt đẹp nhất

của con người sẽ chiến thắng sự xấu xa, không phải bằng những điều kỳ diệu bất ngờ mà bằng chính hành động bình thường của số đông.

Vedran không chỉ được biết đến ở Sarajevo. Một nghệ sĩ ở Seattle, Washington đã trông thấy tấm hình của ông và đọc câu chuyện về ông. Người nghệ sĩ ấy tên là Beliz Brother. Một con người thật, một cái tên thật. Liệu một nghệ sĩ sẽ làm được những gì?

Cô đã quy tụ hai mươi hai nghệ sĩ xen-lô để chơi nhạc ở hai mươi hai địa điểm công cộng tại Seattle trong vòng hai mươi hai ngày và vào ngày cuối cùng, tất cả hai mươi hai người nghệ sĩ ấy cùng chơi nhạc trước một cửa hiệu bày bán những ổ bánh mì còn nguyên trong khuôn, hai mươi hai ổ bánh mì và hai mươi hai bông hồng.

Mọi người đã đến xem. Các phóng viên báo chí và truyền hình đã có mặt. Câu chuyện ấy và những bức hình ấy đã được truyền đi trên khắp mạng lưới thông tin trên thế giới, để rồi quay trở lại với Vedran Smailovic. Những người khác cũng bắt đầu chơi nhạc ở nhiều thành phố khác nhau. Tại Washington D.C. hai mươi hai nghệ sĩ xen-lô đã chơi nhạc mừng ngày tân tổng thống của Hoa Kỳ đọc tuyên thệ nhậm chức. Ai biết được bản nhạc ấy sẽ đến tai những ai? Và ai biết được chuyện gì có thể xảy ra?

Hàng triệu người đã đọc câu chuyện của Vedran trên báo chí. Hàng triệu người đã nhìn và nghe về câu chuyện được viết tiếp trên truyền thông đại chúng.

Và giờ đây đến lượt bạn cũng đã biết về nó.

Hãy kể cho một ai đó về câu chuyện này. Đây là bản tin khẩn cấp. Hãy giữ cho nó luôn sống cùng thế giới này.

Về phần đoạn kết của câu chuyện này, ai trong chúng ta dám khẳng định phần còn lại của câu chuyện sẽ không trở thành sự thật kia chứ? Ai bảo cái tượng đài trong công viên ở Sarajevo kia lại không xảy ra như dự tính kia chứ? Con người yếm thế sâu thẳm trong tôi nói rằng một nghệ sĩ xen-lô không thể nào dừng một cuộc chiến và âm nhạc cuối cùng cũng chỉ có thể trở thành một bản truy điệu đối với điều phi thường.

Nhưng đâu đó trong tâm hồn mình, tôi lại biết có điều ngược lại.

Hãy lắng nghe!

Đừng bao giờ hối tiếc hay xin lỗi vì đã tin rằng khi một người, đàn ông lẫn đàn bà, đã quyết định cất tiếng nói sự thật với cả thế giới thì thế giới sẽ phải dừng lại để lắng nghe.

Quả thật là có quá nhiều bằng chứng ngược lại.

Khi chúng ta không còn tin vào điều đó nữa, âm nhạc cũng sẽ dừng lại.

Truyền thuyết về giấc mơ không thể trở nên mạnh mẽ hơn cả mọi sự kiện lịch sử. Trong trí tưởng tượng của tôi, tôi sẽ đặt hoa dưới chân đài tưởng niệm Vedran Smailovic, một tượng đài tuy chưa được xây nhưng cũng có thể lắm chứ.

Trong lúc này, một nghệ sĩ xen-lô vẫn đang chơi trên đường phố của Sarajevo(8).

(8) Chiến tranh tại Bosnia diễn ra từ năm 1991 đến năm 1996. Cuối năm 1993, nghệ sĩ xen-lô Vedran Smailovic đến định cư ở Bắc Ireland.